

TUẦN BÁO  
NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

01--44

01 - 8 - 1901

03 - 7 - 1902

TUẦN BÁO NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

01--44

# PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ đợi!

Có tiệm ngành (trước nhà thờ Tân-dinh) (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Morins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sôi dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mỡ)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mỡ, bánh hồ chế mặt.

**TẠI TỈNH MYTHO**  
Tiệm ngành ở đường mé sông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hợp nhưt hảo hạng. — Có rượu chát, rượu bière, limonades. Có trừ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây. Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mướn và từ tề hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bền-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sộc-trắng, Vĩnh-long và Sa-déc, anh em ai muốn mua vật gì thì xin gởi thư cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

**TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-lâu)**

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nẹp bánh cho các cơ binh. — Có gỏi hành mì qua bán tại Baria.

**TỈNH BIÊN-HOÀ**

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

AI muốn mua bánh để lau dặng di đường, hay là đi rừng đi rừ thì cũng có bán.

## NĂM TÂN-SỬU

NGÀY LANGSA	THANG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG MÙI MỘT ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG MÙI MỘT ANNAM
1	DIMANCHE.....	21	CHUỖA NHỰT.	16	Lundi.....	5	Thứ hai
2	Lundi.....	22	Thứ hai	17	Mardi.....	7	Thứ ba
3	Mardi.....	23	Thứ ba	18	Mercredi.....	8	Thứ tư
4	Mercredi.....	24	Thứ tư	19	Jeudi.....	9	Thứ năm
5	Jeudi.....	25	Thứ năm	20	Vendredi.....	10	Thứ sáu
6	Vendredi.....	26	Thứ sáu	21	Samedi.....	11	Thứ bảy
7	Samedi.....	27	Thứ bảy	22	DIMANCHE.....	22	CHUỖA NHỰT.
8	DIMANCHE.....	28	CHUỖA NHỰT.	23	Lundi.....	13	Thứ hai
9	Lundi.....	29	Thứ hai	24	Mardi.....	14	Thứ ba
10	Mardi.....	30	Thứ ba	25	Mercredi.....	15	Thứ tư
			Tháng II annam	26	Jeudi.....	16	Thứ năm
11	Mercredi.....	1	Thứ tư	27	Vendredi.....	17	Thứ sáu
12	Jeudi.....	2	Thứ năm	28	Samedi.....	18	Thứ bảy
13	Vendredi.....	3	Thứ sáu	29	DIMANCHE.....	19	CHUỖA NHỰT.
14	Samedi.....	4	Thứ bảy	30	Lundi.....	20	Thứ hai
15	DIMANCHE.....	5	CHUỖA NHỰT.	31	Mardi.....	21	Thứ ba

Saigon. — Imp. CLAUDE & Cie,

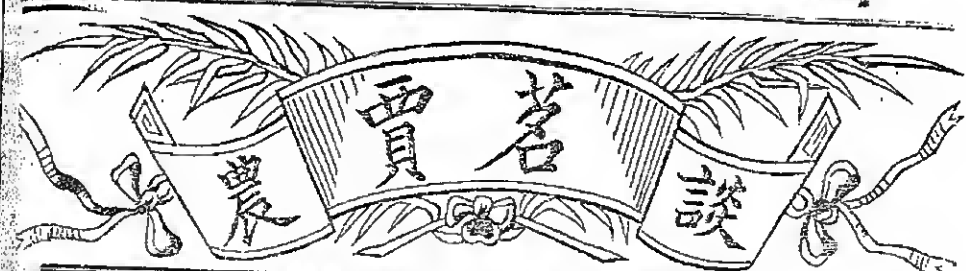
Le Gérant: CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 21

Ngày 16 THÁNG 11 NĂM TÂN-SỬU

Ngày 26 DÉCEMBRE 1901.

# NÔNG-CỎ MĨN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRINH

Người bán quốc  
mỗi năm, 5900

Tại Đông-dương  
Người-Lang-sa  
chung ngoại  
quốc... 10 900.

Tại pháp chung ngoại quốc 10, 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

Đường CAP St.-JACQUES, Số 12

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le cent..... \$ 1 50  
2<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## Lời Rao

AI muốn mua nhứt-trình hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do bon-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cầm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào các thư sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng

## Thương cỏ luận

(tiếp theo).

Tôi luận rằng người nước nam ta khi túng thiếu thì lo lẫn thổ thân, trong lúc đó một hơi thở, qua rồi thì không lo nữa; chứ chỉ mà tính thì là lập dặng tiệm cầm đồ.

Xin chớ qui hữu xét và nghĩ lại cho kỹ mà coi, có phải là người mình những người có bạc ngàn hay là bạc muốn thường thường ở trong nhà thì ít lắm, chứ như bạc trăm cùng là bạc chục thì trong mỗi một trăm nhà, thì có lẽ năm ba nhà có thường số bạc trăm bạc chục. Tôi xin hỏi một lời, như nhà có dư trăm dư chục, lúc cần cần cần muốn thì làm sao cho có mà dùng? đi vay phải không? vậy chớ đi vay dễ hay là khó? Tôi nghĩ lúc đi vay khó lắm. Có phải là khó không? Làm sao mà đi vay khó vậy? Có phải là tại người ít có sự tính không ngay ngắn thiệt thà; khi vay thì nói sự thật yếu trung tính đến đúng ngày giờ thì trả chẳng sai; vậy mà đến khi trả thì tiếng này tiếng nọ, đại không muốn trả. Vì những cơ không tốt đó mà làm ra sự khó vay. Ấy vậy lúc túng đi kiếm vay mà dùng khó lắm; đã biết rằng khó như vậy, làm sao mà không lo cho đến, không nghĩ cho xa, đi vay mà chịu khó để mà phân năng thanh thản, trong khi túng thiếu; mà không biết nghĩ ra một điều cho hữu

Ich, để mà đỡ mình. Trong lúc túng thiếu, chẳng những đỡ mình mà thôi, mà lại đỡ người thân bằng cố hữu, bà con gần, anh em họ, cho có chỗ có nơi mà nhờ trong lúc túng thiếu. Xét lại thì sự tích đó cũng chẳng phải là tính không dặng, hề người mà có chỉ có trí, hề tính hoài ắt phải ra chuyện; cho nên có câu « ngu giả thiên hạ tất hữu nhứt đất; trí giả thiên hạ tất hữu nhứt thất ». Xin chừ quí hữu xét coi tiệm cầm đồ trong lục tỉnh, mỗi năm là bao nhiêu. Tôi coi lợi nhiều lắm; tuy là nhà nước định mỗi một trăm bạc, một tháng có hai phần, chớ tính lại thì là hơn ba phần. Vì sao mà hơn ba phần? Vì ai ai khi thiếu từ bạc chục đến bạc trăm, đến bạc ngàn, có vàng có đồ châu báu, đem đi cầm giá một đồng, cầm năm cất. Ai mà bỏ đồ mình không, chưa ra người đến nghèo lắm cực chẳng đã mới bỏ, những bỏ thì dùng sáu tháng đem ra mà bán, thì lời thiệt đúng hai phần chẳng thiếu. Vì như không bỏ, hoặc một hai tháng, hoặc ba bốn tháng, hề lúc kiếm có tiền thì đi chuộc, lên chừng một ngày phải trả nửa tháng; có phải là tính kỹ thì là hơn ba phần lời. Vì như vốn bạc muốn mà cho vay từ hai cho đến ba phần thì lời gấp một năm nhiều lắm. Tôi không hiểu vì có chỉ mà người annam ta không chung tiền hiệp vốn với nhau cho đông mà lập tiệm cầm đồ, cứ để cho người dị quốc lập; còn cầm cổ vàng ngọc chi thì người mình đi cầm. Xét lại thì thiệt cho mình hết sức, ở bụng đều phải làm, làm thì có lợi mà không thêm làm, cứ để tiền bạc của ai này giữ, này làm riêng; mà chớ cho đến khi túng thiếu thì than thì thở; qua từng thì thôi. Chớ chỉ mà xét thì có lẽ nào mà tiền bạc của nước mình mà người mình không dặng bướng. Uống vì không xét, nên lợi của nước mình mà để cho người nước khác lấy hết. Xin coi lại nội hai mươi một bát tham biện hơn mười nhà cầm đồ, thì lợi phỏng mỗi một năm cho ít đi nữa cũng có vài chục muôn bạc lợi; mà bạc lợi đó ai đem đến mà trả vậy? Có phải là người mình trả không? Vậy thì của người mình trả; làm sao mà người mình không lập thế mà thủ lợi đó cứ để trả cho người dị quốc. Thiệt rất uống thay, thiệt rất thiệt thay!

Tôi xin một điều này: người mà biết, hề khi túng thì lo lắng thờ than; biết vậy thì xin đóng tâm đồng chí với nhau, mà chung vốn hùn hiệp lại, dặng lập tiệm cầm-đồ là đều đại lợi, ai ai

cũng rõ biết rõ thấy. Những người mà có đi dặng bạc trăm thì là hùng dũng; mỗi một phần hùn là một trăm; trong một hạt tham-biện kén cho ít hết sức cũng dặng một ngàn hùn; cộng lại thì là một trăm ngàn bạc; lập ra một tiệm cầm đồ trong năm sáu, với vốn một ngàn trăm bạc đó, và cầm đó và cho vay cho chất có có đất, cho cầm nhà. Rồi qua năm thứ hai, hùn thêm vào nữa cũng một trăm thì lập ra một tiệm nữa ở hạt khác; ày vậy làm như lời đó mười năm, mỗi năm một trăm thì xem lại coi, mỗi một người dặng vốn ngàn mà thôi; còn trong nhà buôn dặng mười tiệm cầm đồ; mà mỗi tiệm số vốn dặng một ngàn trăm đồng bạc, chưa tính lời. Xin coi công chuyện có mười năm, mà người nước nam xem ra giàu là chừng nào; dị quốc xem ra chừng nào, thì kén vì mình chừng này. Xin xét lại thì việc làm có khó chi, duy không tính, thì gọi khó. Ấy vậy dặng như vậy rồi thì người mà có hùn vào đó phải là vui, khỏi lo lẩn thẩn than trong lúc túng bạc ngàn; vì có sẵn nhà buôn của mình, lấy bạc dùng trả lời rẻ. Vậy thì bạc của người mình, người mình thiếu, lấy mà dùng, trả lời thì bạc lời chia cho người mình; bạc của trời sanh ra trong xứ, thì người trong xứ giữ lấy mà dùng luôn luôn truyền từ lưu tồn; ai vô mà lấy dặng. Nếu làm dặng như vậy thì trong năm chục năm, hay là một trăm năm, thì người nước nam sẽ trở ra giàu có thanh lịch nhiều hơn trăm ngàn phần nữa; Nếu mà không lo không làm đã uống của trời đất, mà người lại cực khổ thêm. Xét tóm lại thì mỗi người đều vốn có một trăm mà người cả nước trở ra giàu có thì đều để làm làm. Xin tính, xin nghĩ, xin lo, xin tiết, xin thương lấy sở lợi của trời cho, bỏ thì uống làm.

(Sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-SÚ-TRU, Rèn-tre.

### Lược mĩ thị an.

Đời Hòn có tên Vô-Lực người nước Ô-Qua, ít học nghề văn, không thông nghiệp vũ, vợ tên Nàng-Ô. Lỗi chưa loạn thì vợ chống con

nhỏ, trên vài mươi tuổi, nhà tằm thường kiếm vừa đủ độ nhớt, vì bên chống cùng bên vợ, đều sanh trưởng coi nhà đàn thường nông gia. Tường người chống dều nhơn mặt vườn, dặng không tế chính, ngồi không vững vàng, nói năng lộp độp, bình dung cổ quái. tánh từ kiêu người hậu «rước» mặt hạt sau lưng; bắt tằm, mà hay ô tằm, vô năng lại thường lại năng. Con tường Nàng-Ô thì đẹp lắm tuy người Ô-Qua mà lại đã nhiều đời, cho nên trắng da dài tóc, mặc mầu phương phi, dặng ngồi tế chính, tai dài mầu lờu, trắng rộng mặc trong, mây xanh cầm tròn. dều ai ai xem dều dều phải ngợi khen; tư chất ông mình, duy thật sở giải, cho nên xảo trá độc hiểm, vậy mà tướng tốt, nên dặng hưởng phú quý vinh huê, từ tôn trập trập. Vợ chống như vậy, mà gặp cuộc may lắm; có câu: « thời lai phong tòng Đàng-Vương cát: »

May vì có Bắc-phiên đến xam lạng Ô-Qua binh Bắc-phiên mạnh mẽ quả thường, thần thông biến hóa, dền đồn lũy nào cũng đều cướp lấy dễ như lấy trâu trong dầy. Gặp lời loạn thì quân từ thôi, tiểu nhơn lẫn, anh tài tri sĩ đều bị tử u quốc sự; duy còn những thất phu thất phụ thì bắt đất đi, phải chịu từng hòa theo Bắc-Địch. Con loạn anh Vô-Lực mới ra chịu làm chức Đính-Trưởng, trong trí anh ta nghĩ rằng: « Tiên-trào Hòn-Geo-Tổ cũng xuất tự Đính-trưởng chém rằng khởi nghĩa dền nên bực Đê-Vương; nay mình gặp lời loạn phải ra mà đua chen với thế may có dặng vinh hiển cùng người, chớ như đời bình trị thì mình tài năng chỉ mà tranh đua. » lập tâm như vậy mới ra lãnh chức Đính-trưởng lũng chánh Bắc-Phiên, tục thường nói: « buôn trị sao bằng bán loạn ». Nàng-Ô sáng thế chống làm Đính-trưởng buôn bán lấy của nước mình bán cho Bắc-Địch, lấy một bán trăm, nửa mười bán ngàn. Người có mạng trời đất giúp công, Quí thần phò trợ trong một ít năm, bạc tiền đầy lăm, lúa gạo trắng kho. Nông tằm sang thịnh ra chuyện, trong xứ hề thầy nhà nào giàu có

con cái ham chơi; thì lần la miềm nở thiết đãi bi bâng, em em cháu cháu, chị chị anh anh, không trông thiếu mà trao tiền, chẳng chờ nghèo mà giúp vốn, bạc nên vàng thoi, tiền trăm dón dền. Thường con trẻ nơi nhà phú hậu lành ham chơi hoan dặng, tục thường; thầy sáng tiến người giúp tướng thương, chơi bài bạc dầm dặng phi chí, liệu vừa dặng gia xi tài vật, thì tịch thâu lấy hết vào tay, làm như vậy ít năm thì gia tài sự sảng của người trong xứ đều về tay độc hiểm; hiềm máng rằng xem dều chông ghê. Nhưng vậy mà trời đất sanh ra: Kể ít trí bị lương rồi cũng không biết. Trong mười bọm bị rồi, may có một người mới rõ. Vậy chớ cũng chẳng chi? « Ở thời tay đã nhàn nhàn, đại rồi biết có khôn làm sao xong. » Ấy là một người trong mười, còn chín bọm ng, dền nghèo nàn khổ sở cũng chưa biết cách lược mĩ thị an của Nàng-Ô: Đều tướng là hảo tâm. Cách lược mĩ của vợ chưa này; tánh lược mĩ thị an của chống hơn nữa: Sau khi làm Đính-trưởng, mời mưu với vợ rằng: « Muốn cho nên công chuyện dặng giàu sang hơn người ta, thì mẹ trẻ cứ giữ sự Lý-tài, cho vay buôn bán khắp bạc lung dữ chi thì làm, chớ có sợ người chê cười, dền bà đừng ngại, còn tôi thì cứ để thừa cho mẹ, tôi để làm mặt nhơn nghĩa với người ta, về việc tiền tài thì tôi gia đó không thêm ngó dền, dặng cho thiên hạ khen tôi; nên tôi có danh thì che lấp sự độc nghiệt của mẹ dặng; mưu đó là thâm hiểm, người dòi cũng ít kẻ biết dặng sự kính nhiệm của vợ chống mình. Tôi mà bảo vợ làm vậy dặng có lợi nhiều mà lại có danh thêm, tôi làm danh nhơn dừ, vợ làm lợi cho nhiều, có phải là danh lợi lưỡng toàn không? Lúc mà vợ làm dư tiền bạc nhiều thì ta đãi người huy hoát; cách đãi người cũng là hữu ích; hề mình làm Đính-trưởng thì làm quen với Huyện quan, nhà mục, trong một tháng vài lần tiệc tằm, rượu bố đào hồng cút sảng bày, sơn trần hủ vị sấm nhiều, cho thượng tui xoi, ắt người thương vì mình thêm nữa. » Vợ

hống mưu luận an bài vợ lo việc vợ, chống giữ việc chống; làm mặt như từ, chiều thượng từ dãi cao đẳng. Làm những điều lược mĩ như vậy, mà lần lần lên đến bậc tông trăn, danh vang huê hạ, tiếng nước cõi ở; sang giàu ít mất dâm bì, còn thân thể, không người sánh kịp. Sinh làm con người mà xảo trá, thì quả khéo làm cho người thương ít hiểu dưng, ít thấy dưng, duy một hai người tri sĩ tài hơn dưng đến chỗ xúi dưng nơi, mới hiểu rõ; nhưng vậy mà một vài người biết, cũng khó cãi với muôn vàng người chưa rõ; bởi vậy cho nên dễ cho kẻ dối dưng, làm điều lược mĩ dưng: quan trên vì miếng ngon vật lạ mà thương, còn dân dưới thấy vinh sang mà kính. Đến khi phủ qui vinh huê nhiều, lại quên mình là O-Qua, lại ghét dân đóng-quốc chế rằng nước mọi rợ mang đi; ưa Bắc-phiên thanh lịch, rằng nề nước đồng tiền; bởi vậy mới toàn đa từng hóa Bắc-phiên, việc ăn ở mới đều đều bắc chúc. (Tận thay ngồng lộn hạt bầy, hồ bầy gà chung xóm phụng.)

(Sau sẽ tiếp theo)

Di-Sư-Thị.

## Tam-quốc chi tục dịch

(Tiếp theo)

Lúc ấy ở sau lưng Viên-Thiệu, Nhan-Lương rời Văn-Xử đều rút gươm trăn ra; còn người cha Tôn-Kiên đứng sau lưng Kiên, là Trính-Phổ, Huỳnh-Cải, Hàng-Phủ, cũng đều cầm dao. Các chư hầu xúm lại khuyên giải mới thôi. Kiên tức thì lên ngựa, gởi trại bỏ Lạc-Dương mà đi. Thiệu giận lắm, bèn viết một phong thư sai người tằm phúc liền đem qua đất Kinh-Châu, trao cho Thứ-Sử là Lưu-Biểu; trong thư bảo đón đường mà đánh cướp Tôn-Kiên, qua ngày sau, quân phi báo rằng Tào-Thảo rước theo Đổng-Trác đến Vinh-Dương thua, Trác trở về. Thiệu nghe, mới bảo người tiếp Tào-Thảo tới trại, lộn tiết, mới hết thấy ăn liệt uống rượu cùng Tào-Thảo mà giải buồn. Khi dương yên ảm, Thảo ibang rằng: « Ta hỏi mới hưng đại nghĩa vì nước trừ giặc, các ông đã trượng nghĩa

mà dưng đây; Vậy Thảo trong lúc dưng, ý muốn phiên các ông, dưng chúng Hà-Nội đến đến Mạnh-Tân Tào-Thảo, các chúng tướng xúm mà cõ thủ nơi Thành-Kiến, dưng mà chém cử kho sảng; lập đường Huân-Viên-Đại-Cổ, dưng chế nẻo hiền rồi dưng quân Nam-Dương đến trú nơi Đơn-Tịch tuốt vào cửa, Võ-Quan, dưng rừng dưng ba chỗ giúp, cõ phải là mây chỗ đều thành cao lũy sâu không thể chỉ mà dưng cho dưng; Vậy chúng ta thêm nghĩ binh ấy là lam cho thiên hạ thấy hình thế mạnh mẽ, dưng thuận theo chúng ta mà giải dưng phản nghịch, vậy mới lập định thiên hạ lại. Bề dưng nay chạm trổ, không thắng tôi, thất thiên hạ chỉ vọng. Thảo thiết lũy làm hồ thám lăm; Nghe mây lời ấy Thiệu cũng mây chư hầu, không có một lời mà đáp lại dưng. Lúc tông tiết rồi, Thảo dưng thầy bọn Viên-Thiệu, đều sạch lòng riêng, liệu việc bắt thành, nên dưng binh đi qua Dương-Châu. Công-Tân-Toàn nói với Huyền-Đức, Quang cũng Trương rằng: « Viên-Thiệu làm không xong, lâu ắt có biến chỉ cho bằng, chúng ta về ». Nói rồi khiến cuốn trai qua hương bắt, đi đến Bình-Nguyên mới báo. Huyền-Đức làm tướng đất Bình-Nguyên; còn phần mình về giữ chỗ cũ dưng đường binh. — Thái-Thủ Giảng-Châu là Lưu-Đại hỏi Thái-Thủ Đông-Quận là Kiều-Mạo, mượn lương. Mạo từ không cho mượn. Đại dưng binh tuốt vào dinh giết Kiều-Mạo, còn hết thấy binh chúng của Mạo đều hàng đất Lưu-Bai. — Viên-Thiệu thấy chúng đi tăng hết, mới dưng trại kéo binh, bỏ Lạc-Dương đi qua Quang-Động. — Đoạn này nói về quan Thứ-Sử kinh-châu, là Lưu-Biểu, tự Kiên-Thăng, người quán nơi Sơn-Dương Cao-Binh cũng dưng tôn thất nhà Hán, lúc còn nhỏ ưa kết bạn với danh sĩ, cho nên có tiếng đồn đất Giang-Hạ có tám người tuấn-khiết: một là Biều với bảy bợm nữa; Người Nhữ-Nam tên là Trần-Vũ, tự Trọng-Lân; dưng quận đó tên Phạm-Bàng, tự Mạnh-Bất; người nước Lô, tên Không-Giục, tự Thế-Nguồn; người Bộc-Hải, tên Phạm-Khương, tự Trọng-Chơn; Người Sơn-Dương tên Đường-Phu, tự Văn-Hữu; dưng quận đó tên Trương-Kiểm, tự Nguyên-Tiết và người Nam-Dương tên Sâm-Khải, tự Công-Hiền; Lưu-Biểu bạn với bảy người đó. Lại có người đất Giêng-binh là Phú-Lương với Phú-Việt; người đất Trương-Dương là Thái-Mạo, đều là kẻ phụ tá Lưu-Biểu. Lúc coi thơ Viên-Thiệu gởi

dưng, rồi liền sai Phú-Việt và Thái-Mạo dưng một dưng binh đón Tôn-Kiên. Kiên và binh gia vừa đến, thì Phú-Việt khai trăn thế dưng ngựa xông ra. — Kiên hỏi rằng: « Phú-Anh-Độ làm sao dưng binh đón ta. » Việt rằng: « Người đã làm lợi nhà Hán, sao lại đi giàu ăn ngọc của vua; mau mau trả lại thì ta thả người đi về. » Kiên giận mới khiến Huỳnh-Cải ra đánh. Thái-Mạo múa dao dưng đánh; chừng vài hiệp, Cải dưng trúng nhăm yếm đồng nơi ngực Mạo; Mạo trở ngựa chạy dưng. Tôn-Kiên thừa thế đánh tuốt qua cửa ải; sau lưng nghe chiến trống rần rần là dưng binh của Lưu-Biểu kéo dưng. Tôn Kiên ở trên ngựa chào mà nói rằng: « Kiên-Thăng cõ chỉ mà tin thơ Viên-Thiệu lại bức dưng lần quân với nhau? » Biều đáp rằng: « Người giàu ngọc từ, dưng dưng về nước người sao? Kiên lại rằng: Ta mà có tại ấy, thì phải bị cõ về mũi dao tên. Biều rằng: Nếu người muốn ta tin, thì phải dưng ta xét coi. Kiên nổi giận, nói rằng: Người sức chỉ mà khinh ta vậy? Vừa muốn giao binh thì, Lưu-Biểu thôi binh. Kiên bèn dưng ngựa theo dưng, hai bên núi binh phục kéo ra, dưng sau là Thái-Mạo và Việt cãng dưng; xúm vậy Tôn-Kiên khôn lại cãi lăm. Có câu rằng: « ngọc từ dưng về không chỗ dưng, cũng vì báu ấy dưng binh dao. »

« Tôn-Kiên bị vậy lẽ thoát thân làm sao dưng bại sau phản giải »

(Sau sẽ tiếp theo)

CANA VAGGIO.

## Mạt hiện hồ ản

Đời trước có một người đạo nhơn, tu lăm đường chỉ, cõ chuyên một nghề trồng cây và nuôi vật: trâu, bò ngựa, lợn, dẽ, ông giao cho những đạo chúng nuôi dưỡng và người tưới dưng cỏ. Nhưng mây đạo chúng theo ông thì chăm thì nuôi lợc súc béo tốt sanh sang nhiều lăm; mà vun tưới cây cõ thành mậu. Bởi vậy thường đem ông đạo-nhơn bán huê quả và bò lợn ra dưng nhiều tiền lăm, rồi ông dưng tiền đó mà lăm nước giúp cho kẻ nghèo khó.

Một ngày có một tên lái buôn đến hỏi mua một trăm con dẽ, anh ta có lòng gian tham của người, nên kim thể ăn lăm một con. Đánh giá xong rồi anh ta trả đến chín mươi chín con mà

thời. Lúc ông Đạo nhơn thấy tiền, ông tưởng bụng người ta như bụng ông, tin không thêm dưng lại lăm chỉ, trao tiền thì ông lấy bỏ vô rương; rồi sai đạo chúng dắt anh lái buôn đến chuồn mà lựa dẽ. Anh ta chọn đủ một trăm con, trong lòng lấy lăm mừng lăm, vì chắc ý dưng một con khỏi trả tiền. Ai dẽ lòng trời cõng binh, lúc đuổi bắt dẽ ra thì cõ chín mươi chín con chịu đi dẽ khiến, còn một con thì nó vùng vãn không đi, dưng chối lại. Anh ta thấy vậy tức mình lăm, lấy roi đánh, lấy chơn đạp, nó cũng không đi, nó cứ dưng dẽ kêu la mà thôi, đến lúc giận quá mới nhảy lại nằm zưng nó mà kéo thì, nó cụng lại anh và cõ dũa và đau lăm phải là lộn lộn. Chúng đạo chạy ra xem lấy lăm lạ, dẽ sao lại sanh chứng không đi, thường thường dẽ hiền lăm. Ông Đạo nhơn đến xem mà nói với anh lái buôn rằng: « Hoặc là ông quên tính tên con dẽ này, cho nên nó không chịu theo ông. Anh bợm then mà thủ Thiệt rằng: « Thưa ông thật tôi cõ ý gian của ông một con; trời không cho, vậy bây giờ tôi xin trả dẽ cho ông. » Khi trả dẽ tiền rồi, con dẽ đi ngay theo đoàn dẽ trước, chẳng cõ một chút kinh chông nữa.

(Khuyến hồi cõ gian tham mà lăm chỉ).

CẨM LAM HUÊ-THƯỢNG.

## Truyện tử bất ngữ.

(Ma mợ lợng xanh)

Đời vua Càng-Long năm thứ sáu, đất Hồ-Châu có tên Đổng-xương-An đến Sơn-Tây, Huyện Bình-Thánh, về thuật chuyện lạ, nói rằng, người ở huyện ấy nói với anh ta rằng, trong huyện có một cái chùa lâu năm thờ ba ông: Ông Lưu; Ông Quan, ông Trương, cửa chùa thường đóng khóa lại, bề đến khi xuân thu mới mở ra, người ởn rằng chùa ấy cõ ma, nên không ai dám ở gần. Một ngày kia có tên bán dẽ giấc bắt dẽ đi dưng đó, trời vừa chiều, không vô chỗ ngụ, xin vô chùa dưng ngủ. Dân gần gần mới mở cửa cho vô ngủ. Anh bán dẽ ý mình không sợ chỉ, mới vào, cho dẽ ngủ trước sân chùa, còn một cãm con roi, thấp dưng vào chùa ngủ, tuy rằng không sợ chó lúc vãn, sấm thì cũng dưng mạnh, đến canh ba rồi, cũng chưa ngủ được: thỉnh linh nghe dưới hương An cõ tiếng động, hình như cõ vật

chỉ nhảy ra. Anh ta mới cảm thấy lại soi soi; thấy một người dài hơn bảy tấc thước, hai con mắt sâu mà đen, ngó ra chớp chớp, lớn như trái hồ đào dưới cùi mọc lông xanh đỏ, dây mình như mặc áo to; ngó anh ta hai tay bồng hời như hình đánh hơi; hai bàn tay có móng dài nhọn, mới chạy lại chụp anh bả dề. Anh có roi cảm sáng trong tay, đánh xuống một roi; con yêu dục roi cần nát; ánh sợ hồn vụt chạy ra chùa, nó rục theo gần đến; anh ta tuốt bỏ lên ngọn cây; nó không thấy, mới trở về bên mặt. Anh ta mới la lớn người nhòm lại đồng nghe nói đùa lạ, xúm vô chùa coi; thấy dưới hương án có một viên đá có khối đen bay lên mà không dám động dề. Chạy đi báo quan, quan sai người đến, dẹp hương án cây cụt đá, đào xuống đất cách một tấc, thấy một cái hòm gỗ mộc, trong hòm thấy người ta, tuy áo quần mộc, hết má xát hầy còn tươi, mọc những lông xanh, như hồi anh bả dề thấy vậy. Quan khiêng chất từ cũi thiếu thấy đó thì nghe xèo xèo và máu chảy ra. Từ ấy đến sau thì trong chùa đó hết yêu dữ nữa.

(ai ai nghe đều nhớn gáy).

NGUYỄN TIỆN KỲ CHƠI LƯU.

## Đời cỏ kỳ quan

Trong Nông cỏ mình đàm này, ông Lương-Dù-Thúc có đàm chuyện nghĩa thú; ông cho để rằng: « Chuộc hầy còn có nghĩa người há chẳng lắm hơn. Ấy là cổ tích xuất từ Liêu trai chí dị dễ mà khuyên thiện. Nhưng vậy mà đời nay có nhiều đầu cũng đồng như cổ tích, nếu mà chúng ta lúc này, không dùng có sao cho có kim, còn chẳng dùng kim làm sao? Đời sau cho ra có. Bởi vậy tôi tuy người y bát đạo nhơn, song có chỉ khuyên nhơn tự thiện. « Mò-phật » tôi dóm thấy chủ nhơn nhứt báo, đã có lòng là vật lịch nhơn, tuy tu hạnh chờ cũng biết một vài đầu lấy thời vu ngắm xem mà nghiệm có. « Nam mô a di đà Phật », xin thiện nam tinh nữ cùng chú pháp chú tăng vị nào có xem chơi truyện này mà có thấy lời tôi sai siển, cùng niệm a-di, xin miếng tội.

Lời tôi họ trong năm nay, tôi ở chùa Tân-Nhuận đến Bền-tre, trước là viên ban, bởi phân cách đã lâu, sau mua một ít món đồ dùng nơi chùa; tôi đến nhà một vị nhơn-cựu giáo thọ

ở tại chợ Bền-tre tỉnh Nguyễn tự Việt, vốn là người đồng hương cùng tôi, phân cách nhau đã lâu, cũng bởi sĩ cát hữu chí; kể xuất sĩ người qui y. Tôi gặp vị ấy; người sĩ nhơn cho nên cư xử cũng hơn bậc dung nhơn; khi thấy tôi vui mừng bày ra mặt, mới hết tình hảo tôi ghé lại nhà, động cho hòa tình tông giáo. Tôi thấy người đã xử nghĩa tôi đâu dám trái lòng; tôi mới ghé lại chuyện trò một giây lát; hễ bạn cô tri khi tuổi trẻ, lúc tái ngộ, thì vui nói chuyện đồng dài, luận bàn thế sự. Trong khi luận đến việc đời, về sự nhơn tình lãnh nhơn. Ông giáo đó mới thuật lại với tôi một đầu, nghe thiệt cùng là hi hữu, còn xét lại cũng chẳng khác xưa. Vì vậy tôi gọi cho ông Dù-Thúc xin đem vô nhứt báo Nông cỏ cho chư vị xem chơi Truyền như vậy:

« Một ngày kia, ông Giáo đó quét dọn bằng thờ của người trên trước, thấy gói dựa để thờ lũng đồ gần ra, thì ông mới lấy gói phủi quét mà xem coi, thấy trong đó có hồn con chuột con còn dở lòi; ông mới hiểu rằng chuột con lũng gói dựa để; con mới thấy gói lũng gần muốn đem mây con chuột con đó bỏ xuống sông cho cá ăn; rồi ông lại nghĩ, trời sanh loài chuột họ, vì nó có mang mầm, là phải để, để thì phải làm ở, ấy là lý tự nhiên của tạo vật; còn chuột mẹ mà cần gói dựa thì nó nào biết rằng gói, là vật chi, nó biết là gói gần mà thôi, miếng là cho ăn cho cho con nó nằm, thì nó cần, chứ lẽ nào mà nó biết vật ấy của người cần dùng, xét kỹ thì nó không lỗi chi mà hại con nó 'ội nghiệp. (Xét và nghĩ như lời ông giáo ấy thì thật là người đại độ xem ra cũng đáng người cách vật). Vậy ông mới lấy một cái đĩa lớn, hốt gói lót ở trong đĩa, rồi bỏ hồn con chuột đó, và đó để lại gói dựa, dặng lấy cái gói cho vợ và lại; Đến tối, ước canh hai, ông lại xem coi thì hồn con chuột con đã mất rồi, còn đĩa với gói mà thôi. Ông mới nói với bà rằng: « Vật chuột: nó khôn thiệt, biết động ở con nó, nên nó tha đi mất. Nếu tôi giết con nó, chắc nó buồn rầu lắm, vì di kim ăn mà nuôi con, để con mất không biết chết sống, ừ phải buồn rầu lắm ». Cách chúng ba bữa mở tủ áo ra thì thấy hồn con chuột con nằm trong đó, tướng giây cho vậy, tờ mua dặt và hai ba cái giấy bạc trắng cũng tướng bỏ từ đồng, mà không có vì sự đến cái nào hết, duy xé những giấy tờ giấy bạc

xé vụn vắn mảnh mún ra, dặng lòi cho con nó nằm. Ông giáo thuật việc chuột ấy cùng tôi, rồi ông hỏi tôi như vậy: « Thấy xem coi con thú vật là giống chuột mình xử phải với nó thì nó cũng có lương tâm, biết cảm ân mình, cho nên nó mới chừa những đồ trọng của mình ra, ấy vậy thì chuột cũng có tánh linh, biết phải biết quấy, biết ăn biết hoán ». Tôi trả lời cùng ông giáo đó rằng: « Phải vậy, làm phải gặp phải, làm quấy gặp quấy, thiên vổng khỏi khỏi, sơ thì hải lậu ».

Rồi tôi kêu ông tôi về, đêm nay nghĩ chuyện đời này như vậy, cũng chẳng khác chuyện xưa, cho nên gọi cho ông Dù-Thúc xin đàm vô nhứt trình dặng cho chư vị nhàn quan vô lời quả lịch của một tên cuốn tăng. Như tôi đâu không vui công hữu ích, nên mà sánh lời kể cuốn phu, thì cũng có chỗ hí xả cho tôi. « Nam mô Quang thế âm bồ tát ».

Tân-Nhuận Thoán sư.

## Phép cho bú, cho ăn

(Tiếp theo)

ĐOẠN NHƯ.

Con nít mới sanh ra dặng 16 cho tới 18 tháng thì lập nó bỏ sữa lần lần dặng. Nhưng vậy trong đó phẩm thực của nó phải lấy sữa làm gốc mà nuôi nó cho giáp ba năm.

Hoặc như cho ăn nước canh chi để tiêu nẫu với gạo cũng dặng, hay là bánh mì, bột sam, trứng gà, hay là các loài rau khoai nẫu cho như (Như là đậu, khoai mỡ, khoai lang, khoai tây, các thứ đậu khoai khô về thổ sản).

Chẳng nên cho uống nước là (Nước không nẫu) phải nẫu luôn luôn để nguội mà cho uống, vì nước là, nước sông (sanh thủy) hay làm cho nó phải khổ nạn, như thổ tả vắn vắn.

## PHÉP DƯỠNG DỤC CHUNG.

Phải giữ con nít cho thiệt sạch sẽ; Lúc nó mới sinh phải dùng kéo mà cắt rún nó và bao bọc sạch sẽ cho khỏi chứng tể phong cũng phong độc hay làm cho con nít phải chết nhiều quá. Mỗi bữa phải tắm nước ấm ấm mà tắm cho con nít, hay là tắm nó trong thùng chừng 3, 4 phút trở lại.

Mỗi ngày phải lấy nước trong sạch nấu chín để nguội mà rửa hai con mắt nó. Không nên lập nó đi sớm quá, phải đợi cho được 12 tháng. Con nít mới đau, như nóng lạnh thổ tả, trước khi cho uống thuốc, phải giảm bú; có khi giảm bú giảm ăn rồi nó mạnh khỏi uống thuốc cũng có.

Ấy là những điều đại lược khuyên biểu để giữ dạy mẹ bảo dưỡng lấy con, ngày sau nó thành nhơn lại dặng trang kiện.

CHUNG.

## Cáo Thị.

Tỉnh-Travinh có cần một người surveillant địa hạt lương một tháng là 25 đồng.

Ài muốn làm thì phải gửi đơn và giấy tới cho quan chánh Tham-Biện-Travinh Khi sự làm việc ngày 1<sup>er</sup> janvier, 1902.

## LỜI BAO

Ông Canavaggio, là chủ nhứt trình « Nông-cỏ-mình-dàm » kinh lời cho ai này dặng hay rằng có lập vừa trừ mười tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Mười bán gia nhệ hơn mười quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thủ hạ lãnh bán mười mà bán hơn mắc hay là bán gia nhà nước thì xin phải tố cho ông chủ Canavaggio. biết mà trừng trị và xích xích chúng nó.

## Cáo Bạch.

Người đau mỏi mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cũng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glycero-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám-quan.





đó dễ thay. Đáng buồn thay. Đáng hổ thay;

Xin chớ quý hữu xét coi, việc chung cộ của người khách, bởi đâu mà ra bởi sự buồn bán thành lợi, dư tiền nhiều, cho nên cũng tẻ hậu lễ lắm; nếu mà buồn bán lỗ, thì tiền bạc ở đâu mà hậu lễ cho đáng chăng phải là lễ tẻ tự hậu mà thôi, mà lại mỗi chủ khách nào đều tận tâm kiệt lực; bởi vậy cho nên lễ chung cộ kỳ rồi đây, lấy làm trọng lắm. Hễ mỗi khi người khách ở nội xứ mình, mà họ lập đều chỉ, thứ nhất là xài tiêu nhiều, thứ hai là kiệt lực tận tâm, xem ra thì nước mình không sức mà làm. Đáng, đâu có sức về việc tiền bạc, thì thiếu tay làm, bởi vậy làm không đáng. Nếu làm không đáng, thầy người làm mà không bỏ, thiệt cũng nên buồn! Sao mà người ta làm đều chỉ đáng hết, còn người mình, mỗi đều nào, đều là khó hết? Vậy chớ khó tại việc làm khổ, hay là tại mình không muốn chịu khổ? Nếu mà tại việc khổ lắm, thì xin trách và hơn cái việc làm, sao khổ lắm vậy? Ví như biểu là tại mình không tận tâm, tránh khổ mà tìm dễ, thì xin một đều trách và hơn lấy mình sao mà dãi dụa lắm vậy. Theo ý mọn của tôi, hễ thầy người đi quốc làm đều chỉ phải và dãi thì muốn rằng sức, bắc chước mà làm theo cho họ, nếu không hơn thì cho bằng; chớ để mà trầm trở kén ngại việc người, có mình thì bỏ luôn bỏ hoàn đi thậm hồ lắm!

Cách chung cộ của người khách,

Những là:

Quần-Đông, Nước-Hệ, Phước-Kiên Triều-Chầu;  
Hết thầy cạo đầu, đọc thêm dui mới,  
Vía hà gần tới, sửa soạn các chùa,  
Kiến vật sắm mua tượng thần quang thiếp,  
Xây tổ lò bếp, cải lợp nhà chay,  
Rước hát bội hay thổi kèn đánh nhạc,  
Bảy bang sắp đặt, biệp lực đóng tam,  
Tầu khệu nhiều mâm khách thương ít có,  
Mỗi nơi mỗi chỗ, có miếu có chùa,  
Phân cắt có tua, chia ra nhiều bọn,  
Yì thì nban lộn nhiều chịu trăm cần,  
Kể mùa kỳ lân, người cảm cớ hiệp,  
Cổ đồ hát hữu lễ bộ bộ sen,  
Người chịu chung con, kẻ thời, sắm châu,  
Mua đồ quý báu, găm nhiều số sạ,  
Giáp phụng thể ngà, măng rồng, mẫu bạc,  
Chung bày lộn lạt, nhiều tích nhiều đời,  
Phật tự dạn chơi liên ông đầu bấu,

Hình ngôi lưong sâu, hình côi hùm vàng,  
Xem thiết xê xoan, coi thời đẹp mắt,  
Chung hình lục quốc, sánh với bắc tiên,  
Trước làm thất hiền, lu-sơn cầu lão,  
Nhiều tay thông thạo, chung sấm khéo thay,  
Cộ nấy dạng mây, cộ kia hình núi,  
Số cây thắc tại nhiều gọn bện hồng,  
Sấm cộ ông rồng, nhị thập bát tú,  
Người thời côi thú, người lại dạp mây,  
Chốn chốn núi xây minh mông biển đẹp,  
Chung ra từ bọn mỗi nước mỗi chùa,  
Nông sức tranh đua, khéo khôn bày biện,  
Chung ra sắp liễn, cộ trước cộ sau,  
Bảy phủ hiệp nhau, đi cùng Bên-nghê,  
Đi rồi mới tẻ, các phận sờ qui,  
Thuật lại cho y, dăm đầu thêm bớt,  
Yì lời nói cợt, hời chớ chấp lời,  
Cuốn sí lời thời, có chớ mặt ý.

Xem coi có phải là sự chơi của người khách, phí dĩa nhiều, mà cũng vì, đóng tam hiệp lực mới đáng; vậy thì xin anh em lớn nhỏ, rằng mà đóng tam với nhau, buồn lớn hơn to làm lợi cho nhiều thì mình có bảy đều chỉ mà có tiền nhiều; ắt bảy dạng cũng không là mình mà thua người ta, người ta là người, mình cũng là người như vậy.

(Sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-BÙ-THỐC, BẾN-TRE

## Lược mĩ thị an.

(Tiếp theo)

Đã dân bực tổng trấn, mà hầy còn nói a du theo thượng-ti, lược mĩ cùng kẻ dưới. Trong tỉnh có một ông quan trấn thiết người Bắc-phiên, ưa nuôi hồ cá để con, đáng uống sữa; cùng là có hồ còn đáng ăn thịt, còn cũi giồng hồ nào lớt để lộn dặng kéo xe. Bởi vậy ông quan trấn Bắc-phiên đó, mời ông tổng trấn hôn đệ Ô-Qua, mà hảo lập hùn nuôi hồ cá dặng nhũ lợi; có sữa uống, có hồ con ăn thịt, và có hồ tốt mà dưng. Anh Võ-Lực là quan trên mà dạy đều chỉ ra, tời là phải hết, vì sợ mich lòng không dám cãi, đầu đều chỉ quảy cũng là phải luôn, bởi là lời của quan trên. Mới đi mới

bắt thấy viên quan cũng là thương cộ, anh ta lấy cam ngon mĩ từ mà dụ người, cũng mượn tiếng nhơn nghĩa mà nói cho thiên hạ nghe theo, nói như vậy: « Xin anh em lớn nhỏ, rằng hùn mà nuôi hồ cá, là một đều làm nhơn lớn, hễ sanh ra thì gian, mà nuôi dặng vật chi cho nó sanh sảng ra dặng nhiều thêm ấy là vui lòng tạo hóa lắm. Vì thấy trong xứ ít hồ, xe cộ nặng nề lắm, nên phải nuôi thêm cho có nhiều dặng nó đỡ đầu ách chạp nhau; anh em xem lại mà coi, xứ là ít hồ, mỗi con đều phải làm nặng nề quá, một ngày hai buổi không dặng nghỉ ngày nào hết. Vậy thì lúc có nhiều thì nó thay phiên cho nhau, nó nghỉ khỏe dặng, vậy cũng là một đều nhơn. » Anh ta bỏ lời thiết của người Bắc-phiên mà lựa lời lược mĩ nói nghe xui lắm, ai ai cũng đều tưởng là hảo tâm với vật, chớ kỳ trùng là A-du thượng-ti, và lược mĩ thị an với người bốn xứ. Thiên hạ đời ấy mới đua nhau xim lại hùn mà nuôi hồ cá, nuôi dặng một ngàn con lợi đầu chưa thấy, hao tốn của dân nhiều lắm, thả nó ra phá vườn phá ruộng, phá ruộng phá rẫy, không làm ăn dặng, vì hồ đóng lắm nhiều cộ cho nó ăn, nên nó phá lắm. Chung đến lúc hồ con ra thì không cho bú để nhứt riêng dặng cho có sữa mà uống, thì hồ con nó rông vang ráo, nghe buồn hết sức, và thăm quá chừng. Đến lúc giặc hồ to đi làm thịt nó giòn giã rông la cái g thêm thăm nữa. Đến khi có hồ dưng đi đó đó dơ đây, xe cộ nặng nề nó kéo không nổi thì bị thắng đánh xe dốt bằng cây có mũi đinh nhọn, hao tổn của dân nhiều lắm, đi thì phải chèo, đến cùng hết, thiên hạ mới biết rằng anh Võ-Lực là người lược mĩ thị an, ở quan trên làm lộn tiền của chúng, lại làm hại thêm cho hồ. Vì đồng lắm không đủ cộ mà ăn, dốt khát lại khi mới sanh ra không sữa mà bú vừa lớn phải bị giết thêm thương cho bảy hồ hết ưc. Có câu rằng: « Lược mĩ thị an tâm lời độc, nhương nhơn tài bạch, đoạn sanh nhai. »

Từ khi có bảy hồ đó đến sau thì không ai trông tía chỉ dặng, vì nó dốt nó phá lắm; thiên hạ từ đây mới vang siết lắm. Ai dể thiên địa chỉ công; đến khi hai vợ chồng trở về già lâu rồi mới chết, đau không cho ăn cơm cứ dốt ăn rau củ mĩ nhơn mấy nhơn mặt rặng ề ề hình như hồ kéo xe nặng bị dốt vậy, một năm dư, luy giầu sang chớ khổ sở lắm.

đến lúc ngặt mình gần tắc hơi, thì đều nhơn miệng ra, là lớn, nghe ra in là hồ rông, một giây lát rồi tắc hơi. Xem coi: thiên ác đảo đầu chung hữu báo, cao phi viễn tẩu giả nang tào.

CHUNG

Di sử thị.

## Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Hồi Thứ Bảy:

(Nơi: Bàn-Hà Thiệu chiến Công-Tôn, qua sông Tôn-Kiên kích Lưu-Biêu.

Lúc Tôn-Kiên bị vây, nhờ có ba tướng là Trình-Phổ, Huỳnh-Cái và Hàng-Phú liều thác giải vây mới cứu khỏi; hao binh hết nửa phần; mới đem làng bình chạy rết về Giang-Đông; từ đây Kiên với Biều kết hảo cùng nhau. — Đoạn này Viên-Thiệu đóng hình tại Hà-Nội, khi thiếu lương thảo, quan tỉnh Ký-Châu là Hàng-Thục sai người dãi lương đến giúp cho binh của Thiệu; tên Mưu-Sĩ là Phùng-Ký thừa với Thiệu rằng: « Đứng đợi trương phư tung hoành trong thiên hạ, há dể người giúp lương cho mà dưng; tôi xem Châu-Kỷ là chỗ lương tiện nhiều, dài dài rộng, Tướng quân sao chẳng lấy chỗ ấy đi. — Thiệu đáp rằng: « Chưa có kẻ chi hay. — Ký thừa rằng: « Khả lên sai người đem thơ cho Công-tôn-Toàn, hảo tâu binh lấy Ký-Châu, dặng mình hiệp công với; Toàn ắt hưng binh; Hàng-Phục là bọn vô mưu, ắt phải thỉnh Tướng-Quân lãnh coi giữ Châu-Kỷ; có phải là, bỏ tay xuống, cũng dặng chuyệ». Thiệu nghe mưu, mừng lắm, mới gọi thơ cho Toàn. — Toàn dặng thơ, rằng: « bảo hiệp công đánh Châu-Kỷ, dặng chia hai dãi. Toàn mừng, hèn lập tức hưng binh. Thiệu lại sai người mật tin với Hàng-Phục. Phục liền nhóm hai tên mưu sĩ là Tuân-Thâm và Tân-Bình, dặng thương nghị. — Hai tên mưu sĩ thưa rằng: « Công-tôn-Toàn đem binh dãi Yên-Đại xóc đến thế mạnh khó địch, lại thêm Lưu-Bị Quan và Trương giúp; chúng ta không cự lại. Nay có

Viên-Thiệu, tri đồng hơn người, thù hạ danh tướng dòng lâm; vậy thì thỉnh người đến hiệp với tướng-quân mà trị Châu-Kỷ; người út hậu dài tướng-quân, có phải là khỏi lo sợ Công-tôn-Toàn nữa. — Hàng-Phục, nghe rồi, bèn sai chức biệt-giá là Quan-Thuấn đến thỉnh Viên-Thiệu. Nhiếp-Võ làm chức Trường-Sư càng rằng: «Viên-Thiệu là người khách thể có binh cùng, nhờ chúng ta mới có hơi thở, cũng tí như con nít ở trên cánh tay mình, nếu giặc sửa thì phải thất đối; sao lại đem vụ Châu sự của mình mà phủ thác cho người ta? Chẳng khặc nào, như dẫn hùm vào bẫy dê vậy. — Phục đáp rằng: Ta lúc trước làm lại với Viên-Thiệu tài năng ta sao bị kiếp với người. Người xưa có nói: «Chọn người hiền mà nương». Các người sao tại đó vậy. — Nhiếp-Võ than rằng: «Kỷ-Châu sẽ mất». Bởi cơ ấy, từ chức bỏ mà đi, hơn ba mươi người; duy Nhiếp-Võ cùng Quan-Thuấn nép ở ngoài thành chờ Viên-Thiệu. — Cách vài ngày, Thiệu dẫn binh đến, thì hai người đó xách dao chạy ra muốn đâm Thiệu; lại ruồi bị Nhan-Lương cùng Văn-Xú giết hai người trung đó. — Lúc Thiệu vào Kỷ-Châu thì cho Phục làm Phán-hoai-tướng-quân; lại giao cho Điển-Phong, Tho-Thọ, Hứa-Du và Phùng-Kỷ coi giữ vụ Châu sự, cướp hết quyền của Hàng-Phục. Phục buồn rầu ăn năng dầm muối, mới bỏ gia tiểu, một mình trốn qua quan thái-thủ Trần-Lưu là Trương-Mạo. Khi Công-tôn-Toàn hay Thiệu đã chiếm cứ Kỷ-Châu, mới sai em là Công-tôn-Việt đến ra mắt Thiệu, muốn bởi việc chia đất. Thiệu rằng: «Bảo anh người dân, đừng ta thương nghị». Việt, từ mà trở về, đi chừng năm mươi dặm gặp một toán binh dựa dề kéo ra xưng rằng binh của Đông-Thừa-Tướng, rồi bằng thất Công-tôn-Việt. Kể đi theo thoát chạy dạng về báo với Toàn, càng Việt đã thất. — Toàn nghe đạo lâm, nói rằng: Viên-Thiệu gạt ta, bảo đánh Hàng-Phục cho bằng dạng, chuyện, rồi lại giả binh Đông-Trát mà giết em ta, thù này có lẽ nào mà không trả. Tức thì kéo rước hết binh tuốt qua Kỷ-Châu. Thiệu hay binh Toàn đến, bèn dẫn binh ra; hai bên giáp binh tại sông Bạt-Hà; binh Viên-Thiệu ở đầu cầu phía đông, binh Công-tôn-Toàn ở phía tây. — Toàn ngồi trên ngựa ở nơi cầu, kêu mà nói rằng: «Đế bội nghĩa, sao dám gạt ta? Thiệu cũng giục ngựa đến bên cầu chỉ Toàn nói rằng: «Hàng-Phục không

lời, chịu nhường Kỷ-Châu cho ta; còn người cùng ta cang chi». Toàn đáp rằng: «Ngày trước tướng người là kẻ ngon nghĩa, vậy nên nhường cho người làm mạnh-chủ, nay xét những việc của người làm đều là bọn lang tâm cầu hạnh, người mặt mũi chi mà còn đứng trong thế giằng, thật không biết hổ». Viên-Thiệu đạo lâm, nói: «Ai bắt nó cho ta? Nói chưa dứt lời, thì Văn-Xú, lược ngựa cấp thương tuốt lên cầu. Toàn cũng lại bèn cầu đầu chiến cùng Văn-Xú. Đánh chưa được mười hiệp, Toàn đã cật không lại, bại trận bèn chạy. — Văn-Xú thừa thế truy càn, Toàn chạy vào trận; Văn-Xú sai ngựa rượt theo, bỗng lên tướng mạnh của Toàn, xúm lại đánh với Văn-Xú; một tướng bị thương, còn ba người bèn bỏ chạy, Văn-Xú tuốt theo Toàn; Toàn vượt khỏi sau trận nhằm hang núi mà chạy vào; Văn-Xú rượt theo, kêu tiếng lớn mà rằng: «Mau xuống ngựa chịu hàng đầu đi». Toàn, cung tên rút mắt, mào rút bỏ tóc xỏ, giục ngựa chạy qua bờ núi, rồi ngựa vấp Toàn té sa xuống bờ; Văn-Xú để thương xộc lại đâm Toàn; bóng đầu thời may, có một vị thiền niêu ở trong bờ phía tả bay ngựa cắm thương lại đánh Văn-Xú; Công-tôn-Toàn vội vàng dậy lên bờ mà chạy. (Hình tướng vị thiền niên ấy: mình cao tám thước, mày xanh mắt lớn, mặc rộng quần áo; hoai phong lẫm lẫm). Văn-Xú đầu chiến năm sáu mươi hiệp, chưa phân hươu thua; nhơn có quân bộ hạ cửa Toàn, đến tiếp, Văn-Xú trở ngựa lui về, vị thiền niên ấy cũng không đuổi theo. Toàn vội xuống bờ núi, hỏi tên họ vị thiền niên. — Người ấy nghiêng mình mà đáp rằng: «Tôi ở núi Thường-Son, người đặt Chơn-dịnh, họ Triệu tên Văn, tự là Tử-Long, thuật hạt của Viên Thiệu, tôi dóm thầy Thiệu không có lòng ngay vua cứu dân, bởi vậy tôi bỏ người, dạng đi kiếm chỗ mà làm huy hạ; bất kỳ đến đây lại gặp ông». Toàn mừng lắm, mới để huê dam về trại, dạng tu chĩnh giáp binh lại.

(Sau sẽ tiếp theo).

(Bản-Quản xin chỉ một chữ lộn trong kỳ trước số 21 Tam-quốc: «Người Nhữ-nam tên Trần-Tướng; chứ không phải Trần-Vô.» Chữ Vô đó là chữ Trùng).

CANAVAGGIO.

## Tự sát nghiệp bất khả huật

Làng Xuân-lai, huyện Tiên-Lãng, tỉnh Hải-Dương, có một người dờn bà tên Đào-thị-Chiều, chồng tên là Lý-Thái-Tổ, nhà nghèo đói rách, chuyên việc xe mướn xe thuê cho người, còn mẹ già mang bệnh quán. mạnh, tuy vậy, chỗ anh ta hiểu thuận với mẹ lắm, lúc lâm dạng tiền, thì mau mua cá thịt rượu trà, lựa mới chi mà mẹ tra thì bảo vợ sắm nấu cho ngon dâng cúng dưỡng mẹ già. Còn con vợ thì tánh hay làm biếng, mà lại tham ăn hộc uống; trong chống di vẫn thì chửi mắng mẹ chống; còn vật ngon của chống đem về, thì lên ăn cho nhiều, còn để một chút dính cho mẹ chống mà thôi. Bà mẹ chống xét mình có lật nguyên, con trai mình có hiền, thầy con dâu ngu lỗ; nhiều khi giận muốn lả với con nhưng mà dấn da, e con nghe lời mình đánh-chửi đầu, sanh ra đều vô chống nó không hòa cho nên phải bỏ qua. Đến khi con dâu đó đẻ một đứa con trai dạng ba tháng, lại càng tham ăn lắm. Một khi kia người chống mua miếng ngon về bảo nấu cho mẹ ăn, rồi chống đi làm, vợ ở nhà nấu chính ăn hết, lúc mẹ chống đói thì không còn chi mà ăn; Chết lia đi đào củ gừng nấu cho mẹ chống ăn; vì không thấy, bà ăn vào, thì chỉ thổ buồn. Lúc đó thỉnh linh, mưa to gió lớn, có một tiếng sét lớn đánh xuống dam con dâu đi mất. Khi chống đi làm về qua trái núi đã thấy một người dờn bà trên lưng chống dập sủa thân mình, từ trên sập xuống chôn vào: úi đó, còn nữa phẩn trên thì đó học quanh mình chặc như dốt bữa ra không dạng. Chống lại nhìn biết là vợ, mới hỏi: «Vì sao mà ra vậy? Thi ở ở má không nói dạng, lại cũng không chết, mắt thì mở trao trao mà ngó người. Xem lại có hai mươi bốn chữ khắc vào đá ở một bên: Mai bán thân đi tón cô, Hoát song nhủ đi bộ tử; Nhứt nhứt thật đi giềng sanh, Chung tam niên nhĩ đã tử.

Nghĩa rằng:

Chon nữa mình cho con khỏi mồ côi, để hai vợ ra dạng cho con bú một ngày ăn một bữa mà dựng sống, Trộn ba năm sẽ dấn ra.

Anh Lý-Thái-Tổ, ngày ngày cứ đi con ra đó, mà cho con bú, và đem cơm cho vợ ăn một ngày một bữa, y như lời trời khiến. Người ta đến xem

dòng lâm, nhưng mà phải đứng xa, không dám đến gần, hễ ai đến gần thì hơi thổi và té ngã ra, hình như có người xô vậy. Y bà năm sẽ đánh thất, thấy hay ra ngoài, tan nát cả xác ra, lượm không dạng mà chôn.

Thuyền thiện đạo nhơn,

## Tại bất thắng thời.

(Tài mạng tướng đồ.)

(tiếp theo)

Người Mã-Sĩ về rồi, cũng tưởng rằng mình là học hành giỏi, thời công danh chắc được theo tay, không đem lòng tin lời Thầy số nói mà nghĩ sợ chi. Ai để là vào thì không đậu, kể từ năm 15 tuổi đến năm ấy là 21 tuổi ba khóa vào thì đều chẳng đậu, qua năm 22 tuổi. Xảy bị người Vương-Chân kiểm việc trả thù, khiến người làm phúc mà bươi móc chuyện ông Mã-vang-Quân khi trước làm quan có tội lỗi chi vậy, mới lâu vua lâm tội lâm cho ông Mã-vang-Quân phải bồi tang (cửa) là 10.000 lượng bạc, nên nhà nước giao cho quan Đệ hình tra hỏi; ông Mã-vang-Quân vốn là người thanh bạch (làm quan thanh liêm không ăn của dân) nghe được sự tình như vậy, tức giận sanh đau vài ngày liền thất, người Mã-Sĩ thương xót vô cùng, chưa kịp chôn cất, vừa bị quan Đệ hình tâu vua xin biên mã gia sảng, má bồi trong số 10.000 lượng bạc ấy khi ấy nhà cửa ruộng nương có bộ tịch ấy đều bán hết mà bồi thượng; chỉ còn lại một số nhà nhỏ nhỏ mới mua, vì quan chưa biên mã, thời cậy người Cồ-Tướng nhìn lấy làm của nhà nó, để phòng ngày sau mà ở, lại đầu dạng đó bầu xưa và sách vở giá ước dạng vài trăm lượng vàng, thì đem gởi cho người Huỳnh-Thắng, rồi đem cứu cha về nhà mà chôn cất vừa xong mới ngày kia người Cồ-Tướng khiến người lại nói rằng: Nhà ấy đã bị quan hay ra, đầu không được phải giao vào quan sau nghe rồi lại là người Cồ-Tướng một là sợ tội lấy tới mình hai là sợ dựa với quan mà ra thù sự ấy, vậy người Mã-Sĩ mới biết tình người gian hiểm cũng không biết nói làm sao được, qua năm sau tới nhà người Huỳnh-Thắng mà hỏi lấy đồ gởi, hai ba lần không gặp, lần sau tới chỉ



được một phong thơ của người Huỳnh-Thắng mở ra coi thời không thấy thơ từ chỉ hát, chỉ có một sự (sở bộ) đã tính rằng người Mã-Sĩ mượn tiền, mà đem những của gởi ấy, cần trừ đi hết, không còn trả vật chỉ hết, người Mã-Sĩ nói giận xé sổ mất trước mặt người đem thơ rằng: Loài chó beo đừng nhìn bạn hữu chỉ nửa, từ ấy về sau việc châu-trần cũng không nói đến người Huỳnh-Thắng từ đó được người Mã-Sĩ rồi thời ấy làm vui về bằng lòng.

Anh em bạn ở như vậy, là nhằm bốn câu thơ của ông Phùng-Công ở nhà Hồn, nói: Thơ rằng: *Nhiệt qui nhiệt tiện giao tình nãi hiền, nhiệt tử nhiệt sanh nãi hiền giao tình.*

Bài thơ rằng: Một sang một bèn tính người bèn thầy, một sống một chết mới rủ tình giao, nghĩa là anh em bạn, thời giàu nghèo có nhau hoạn nạn giúp nhau, chớ nên dè dặt khi một người sang một người hèn và một việc đáng chết sống có nhau, vậy mới thầy tính anh em bạn ở ra thể pào.

Người Mã-Sĩ từ ở lại nhà mướn mà chịu tang phục, thời áo quần rách rưới, có bữa không đủ ăn, tưởng lại khi trước cha mình thường giúp đỡ cho người nhiều, bây giờ làm cơ nghèo khó, nào thấy ai giúp đỡ lại cho mình, thiệt nên thâm thiết, người ở giữ mới mới bảo người Mã-Sĩ thời kêu người ta đến, mà bán mấy cây Bả ở một bên nhà mướn lấy tiền mà tiêu xài, bèn kêu người ta tới mà bán, người ta coi cây trả giá xong rồi, mới dọn cây xuống, lần trước dọn một cây, thời cây Bả ấy đương tươi tốt, có gì? Đền xuống coi lại trong lòng cây đã một hột, dọn một cây nữa cũng vậy, người ta không trả được một đồng tiền người Mã-Sĩ than rằng: Trời khiến vậy sao Thời bố tay mà chịu chết, với bữa sau đã bại tiến lại đem đưa dây tơ nhỏ, bán cho người ta, được 5 lượng bạc đưa dây tơ về ở với người ta, được vài ngày, thời sanh bệnh ra làm việc gì không được, chủ nó không muốn nuôi nữa bèn đem trả lại đòi bạc, người Mã-Sĩ, bắt đầu đi phải nung nỉ

với người chủ ấy, xin đem giá 2 lượng, bàn lấy 3 lượng bạc mà thôi, lần sau đưa dây tơ về ở với người chủ ấy, lại mạnh giỏi như thường, thiệt lấy làm lạ lắm, khiến nên sự trở trêu như vậy, là làm cho người Mã-Sĩ mất đi 2 lượng bạc trong lúc nghèo túng ấy rất thắm.

Lần lần ngày tháng đã mang phục rồi, người Mã-Sĩ hết sức nghèo khổ, không chỗ dựa nương, mới nhờ tới chủ mình làm Tri-phủ ở phủ: Hàng-Châu (tỉnh tích giang) và người Tri-luyện ở huyện Đức-Thanh (phủ Hồ-Châu) là học trò cha mình thuở trước bây giờ đi tới trong hai người ấy, cũng có một chỗ nhờ được, liền theo thuyền đi lên Hàng-Châu mà hỏi thăm chủ mình, ai dè người chủ đã chết mười bữa trước rồi, lại trở lên huyện Đức-Thanh, thời ông huyện ấy, mấy ngày trước đã bị sự tiến lương cải lấy với quan trên không hiệp, xin cáo bệnh về nhà đi rồi, không biết đâu mà thông báo cho được, hai chỗ đã không gặp rồi chưa biết làm sao? Nghĩ đi nghĩ lại nhớ đến bên Nam-Kinh, những người quan trường quen biết cũng nhiều, lại theo thuyền đi qua Nam-Kinh đương đi được vài ngày, mắc trời mưa dầm gió lớn, thuyền đi không được phải nghỉ lại đường Cầu-dung mà đi bộ tới thành Nam-Kinh rồi, vào quán ngủ nhờ một đêm sáng ra đi tìm bởi thăm những người đồng quáo, quen biết với mình, hỏi ra thời người dời đi chỗ khác, người thì chết rồi, người mất chức đi về nhà, không gặp được ai hết, lỡ chừng trái bước ra người lưu lạc rồi, phải ở đó, lần lần ngày tháng đã qua nửa năm, có chi mà đáp đối cho được chỉ đi xin mà độ khẩu mà thôi; một ngày kia vào chùa Đại-bảo-Ác, xin ăn, xảy gặp một người đồng hương hỏi thăm, mới hay mình là vì mấy năm trước ở nhà chịu tang không đem lễ vật tới thăm và mấy lúc đi xa đã lâu không trở về, nên đã bị quan giáo thọ, đem mình làm hạng trốn thì đã truất bỏ rồi, ngàn dặm xa xuôi, biết đâu mà biện bạch (nói lại) người Mã-Sĩ được tin như vậy ý muốn lo tìm một chỗ dạy học dạy mà nuôi lấy thân khó sống nay, chớ không mặt mũi nào mà trở về quê nhà.

(Sau sẽ tiếp theo)

ĐẶNG-QUI-THUẬN, CÁI-TÂN-HẠ.

## Phu thê tiết nghĩa

Thiên tác trung phụng.

Năm canh-tuất đời Kiên-Vim hơn lúc mất mùa, đói khát; tại tỉnh Kiên-Châu, tên Phạm-Như tự dâng ăn cướp, hơn mười muôn người. Lữ-trung-Giục người đất Quang-Tây lãnh làm quan thu thuế tại tỉnh Phước-Châu, có một đứa con gái chừng mười bảy mười tám tuổi, khi đi ngang qua tỉnh Kiên-Châu, bị ăn cướp bắt đưa con đó. Tên Phạm-Như là đầu đảng, có một cháu họ, tên là Phạm-Hi-Châu, đồng si như, là hai mươi lăm hai mươi sáu tuổi, chưa cưới vợ, đứa con gái bị bắt đó, sa vào tay Hi-Châu. Anh ta thấy nàng là con quan, có sắc, lại thêm tánh hạnh hòa nhã, nên mới chọn ngày tốt nhóm họ cưới làm vợ. — Đền sau Trào đình sai ông Hàng-Quận-Vương đem binh đến bắt đảng giặc chòm đó. — Người con gái họ Lữ thừa cùng tên Hi-Châu rằng: « Thiếp cố nghe; hề phạm làm con gái trịnh chánh thì chẳng thờ hai chống, nay chống đã cưới tới làm vợ; binh vua vây thành thiếp mạnh, còn chống thì là cháu người giặc, thế khó khỏi chết đầu, lời phạm là vợ, nó nào mà dễ ngồi mà xem chống thác. Nói vừa rồi xách dao cắt lọng mà liều thác. Người chống mau lại dợ dao mà can rằng: « Ta vào tay giặc, chẳng phải là lòng ta muốn, đều thế yêu không lẽ mình ra đảng; nếu mà ta thác, thiệt rất ức lắm; còn em là con nhà trăm anh, rồi bị giặc bắt tại đây; nay có quan và binh trào, những là người đồng tính với em đến đây, ấy là sự may của em đến mà cứu từ hườn sanh cho em. — Nàng Lữ-thị thưa rằng: « Quả như vậy; thiếp nguyện cùng chống chung thân không cải giá, thiếp e quan lưỡng bất va nhục thiếp, thì thiếp nguyện liều thác mà thôi. » Châu-Hi rằng: Ta may mà thoát khỏi, nguyện trọn đời cũng không cưới vợ khác, ấy là đáp nghĩa em có lòng tốt với ta ngày hôm nay. » Nguyên ông Lữ-trung-Giục với ông Hàng-Quận-Vương tình có cựu anh em, nên lúc quan Lữ-trung-Giục làm Đệ-hai-quan, giặc theo đến Kiên-Châu. Hơn mười ngày, mới phá đảng thành giặc, tên Châu-Hi chạy mất,

chẳng biết qua đâu; còn Lữ-thị thầy thế binh mạnh lắm, bèn vào trong nhà trông mà thất cổ. Ngày đó nhằm phiên ông Lữ-trung đi trấn kiểm, gặp bảo quan mở xướng, nhìn lại té ra là con gái ông, một giây lát nó mới tỉnh sống lại.

(Sau sẽ tiếp theo)

GIANG-NAM si-nhơn.

## Cáo Thi.

Tiêu-Traviuh có cần một người surveillant địa hạt lương một tháng là 25 đồng.

Ái muốn làm thì phải gởi đơn và giấy tới cho quan chánh Tham-Biện-Traviuh Khi sự làm việc ngày 1<sup>er</sup> janvier, 1902.

## LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhựt trình « Nông-cỏ-mĩn-dàm » kính lời cho ai nầy đăng bay rằng có lập vừa trừ mười tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Mười bán giá nhẹ hơn mười quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lãnh bán, mười mà bán hơn mắc hay là bằng gia nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trừ trừ và xích trục chúng nó.

## Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yêu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải dùng thứ thuốc biểu Gly-céro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mọi ve gio bốn quan năm tiền tây, còn mua lược một hai ve thì giá tám-quao.

# PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngánh (trước nhà thờ Tân-dinh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sôt dẻo và bánh sừng-bò chấy beurre (bánh mận)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mận, bánh bò chấy mận.

## TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường mé sông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chắt, rượu bière, simonades.

Có trữ nước đá.

Bủ thuộc y-được tẩy.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mẫn và từ là hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bền-tơ, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sa-déc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thư cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

## TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-lầu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. — Có gỏi bánh mì qua bán tại Bà-rja.

## TỈNH BIÊN-HOÀ

Có để hành mì bán tại phở Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu đừng đi đường, hãy là đi rừng đi rừ thì cũng có bán.

## NĂM TÂN-SỬU (1902)

NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHẬP ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHẬP ANNAM
1	Mercredi.....	25	Thứ tư	16	Jeudi.....	7	Thứ năm
2	Jeudi.....	26	Thứ năm	17	Vendredi.....	8	Thứ sáu
3	Vendredi.....	27	Thứ sáu	18	Samedi.....	9	Thứ bảy
4	Samedi.....	28	Thứ bảy	19	DIMANCHE.....	10	CHỦA NHỰT.
5	DIMANCHE.....	29	CHỦA NHỰT.	20	Lundi.....	11	Thứ hai
6	Lundi.....	30	Thứ hai	21	Mardi.....	12	Thứ ba
7	Mardi.....	31	Thứ ba	22	Mercredi.....	13	Thứ tư
8	Mercredi.....		Thứ tư	23	Jeudi.....	14	Thứ năm
9	Jeudi.....		Thứ năm	24	Vendredi.....	15	Thứ sáu
10	Vendredi.....	1	Thứ sáu	25	Samedi.....	16	Thứ bảy
11	Samedi.....	2	Thứ bảy	26	DIMANCHE.....	17	CHỦA NHỰT.
12	DIMANCHE.....	3	CHỦA NHỰT.	27	Lundi.....	18	Thứ hai
13	Lundi.....	4	Thứ hai	28	Mardi.....	19	Thứ ba
14	Mardi.....	5	Thứ ba	29	Mercredi.....	20	Thứ tư
15	Mercredi.....	6	Thứ tư	30	Jeudi.....	21	Thứ năm
				31	Vendredi.....	22	Thứ sáu

# NÔNG-CỎ MÏN-ĐÀM



## CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

### GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bán quốc  
mỗi năm... 5\$00  
Người-Lang-sa  
càng ngoại  
quốc... 10\$00.

Tại Đồng-dương

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP ST-JACQUES, SỐ 12

### ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le cent..... \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do bon-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cảm không ai động in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không động.

## Bon quán kinh bức.

Bon quán chủ nhơn kinh ít lời cùng chủ vị Qui-Hữu rõ, trước là nhơn điệp bảm mới Langsa, kinh chúc cho chủ vị bình an vô sự, phủ thọ khương ninh, sau xin tỏ một đôi lời phải chăng.

Từ khi chúng ta đăng phép lập Nông-cỏ nhứt báo, thì Bon-Quán mừng thăm trong lòng, rằng đăng điệp tốt, mà nhắc đến lợi hại, chỉ nên nên hù cùng bạn bốn-quốc, chứ cũng không phải vui mừng chi về sự bán giấy và chữ in. Xin chủ Qui-Hữu mở lòng khoan đủ, mà xét cho kỹ giùm cho Bon-Quán, ắt là chủ vị cũng hiểu rõ là, không phải chỗ lập nhứt báo, là chỗ lý tài; ví như chúng ta mà tham lợi, thì cũng biết nhiều cách thế buôn bán khác, có lợi nhiều hơn, ba bội thiên bội; duy thấy người bốn-quốc tuy tư chất thông minh mẽ dẫu nhơn vì thiếu chỗ đa văn quảng. Kiến, nên chịu khó bỏ mặt ngày giờ của chúng ta, chỉ hết lòng giùm giúp cho bốn-quốc, đăng rõ cách buôn bán trong tài, đăng thủ lợi, kéo mà uống sanh nơi chỗ phong tỏa vô thuận phi địa cam tuyền, mà bỏ đi.

không lo không tin; thấy rõ thì tiết lộ. Bồn-Quán không hiểu cho rõ, vì có chỉ mà người bốn-quốc ít ư xem nhưt báo này? Hoặc là lời nhưt báo nói không thanh nhá hay là tiếng luận bằng xem chẳng phân minh; nếu phải như vậy, xin chừ quý vị tổ cho bốn quán hiểu, đừng kim người đứng bực văn nhơn, lựa kẻ làm thông thời vụ, hoặc là chừ quý vị có biết ai thông thái, sảo thức dính hừ, xin làm ơn gọi đến cho chúng ta, đừng là trước giùm cho Bồn-Quán, sau giúp bạn đồng bang. Nếu không phải là chệ, thì xin chừ vị rằng giúp Bồn-Quán, mỗi vị xin kim thêm giùm chừng một người mua nhưt báo, sỏ ha trăm vị thì thành ra sáu, còn đừng sáu trăm rồi thì sẽ thành một ngàn hai, coi đều cũng chẳng khó chi; cúi xin chừ Quý-Hữu hắt lòng, mỗi vị xin kim giúp; đừng đủ tiền tiêu phí trọn năm, làm thêm chuyện vui lòng đẹp mắt. Còn như chừ hữu có rõ đều chỉ hữu ích, xin gọi đến cho Bồn-Quán đàm vô cho vui lòng hăng hữ; là những việc chung, ví như việc riêng hoặc rao báo chỉ thì phải trả tiền công cho ân sỏ.

### Bồn-quán cần tin.

### Thương cỏ luận

(tiếp theo).

Tôi luận về sự người nước Nam ta, không đồng tâm hiệp lực lại cho đồng, dạng hùn-vòn cho lớn mà buồn, như những mây nước khác; dễ của ai này giữ, tính riêng, lo riêng; xét cho kỹ mà coi, có phải là thất lợi nhiều lắm không? Chẳng những thất lợi về việc tiền bạc mà thôi, mà lại thất thế về cách ở đời; ít hậu bạn, thiếu anh em, không ai đỡ vớt ai, không ai giùm-giúp ai, không ai nương cậy ai, không ai vì ai, không ai thương ai, không ai lo cho ai, không ai tin cho ai, không ai kẻ ai, không ai trọng ai, không ai khen ai phải, không ai chê

ai quây, không ai thiết với ai, không ai tin ai, không ai luận phải luận quây với ai, không ai tin hơn tin thua với ai; coi lại có phải là mỗi đều phải quây nên hừ giai bất biền; xét lại cũng chẳng phải là tu hành thoãn thích chỉ mỗi mỗi giai không?

Tôi luận việc tính riêng lo riêng; trước là thất lợi vì sự tiến tài, sau là thất thế về cách ở đời; mình làm người cũng chẳng khác chi người nước khác, làm sao mà người ta có cách ở đời hơn mình, còn người mình thì không có. Bởi vậy tôi dám nói rằng thất thế về cách ở đời, ít hậu bạn, thiếu anh em, cũng vì ai ai đều riêng lo, không muốn đồng tâm đồng chí với nhau. Vậy chớ có anh em hậu bạn cùng nhau mà làm chi? Đừng mà: khi té ngã có người đỡ vớt, khi nhà có chuyện có người giùm giúp, khi nghèo có chỗ giàu mà nương, khi giàu có chỗ nghèo mà cậy, khi giàu sang có kẻ nghèo mà vì, khi nghèo hèn có người giàu sang thương, khi bệnh hoạn khốn khó có người lo người tính, khi làm phải có kẻ kể ơn kẻ công người vì người trọng, người đạo đức thông minh thì có tiếng ngợi khen, cho con trẻ sau nó gắng sức, kẻ gian tà ngu lỗ, thì bị chê cười, cũng cho kẻ sau biết quây mà tránh; (ấy là theo lời xưa nói: trạch kỉ thiện nhi lũng chí, kỉ bất thiện nhi xã chí) cho có người thiết đặt làm bạn tin nhau, không nghi không ngại, buồn bán chuông cùng làm lợi nuôi nhau, cho có bọn luận bàn với nhau đừng chớ biết hề phải thì làm, còn quây thì chưa ra, lợi thì làm, còn hại thì bỏ đi; có phải là người trở ra có nhơn, có nghĩa, có trung, có hậu; cũng nhờ lúc chung cùng vậy hiệp, đồng tâm đồng chí dạng, trước là làm cho có lợi nhiều tiền nuôi nhau, sau là tập rèn cho nhau cho ra bực con người ta, cho đủ mà đến đời công-tạo hóa, sanh mình ra làm người, hậu với mình nhiều, hơn hết thấy. — Lúc mà hùn hiệp buôn chung với nhau dạng rồi, như có lợi nhiều, có chỗ có nơi bàn luận việc lợi hại; thêm chuyện lợi, còn bớt chuyện nào hại, coi thử coi vui về là dường nào? Tôi xin chừ quý hữu để vô trí ngồi nghĩ nghĩ một hồi. nín nói chừ quý hữu tưởng như việc buôn đã thành rồi, ở trước mặt mình; ví như tiệm cầm đồ lập rồi, khi vui nhóm nhau ăn tiệc chơi bởi, anh em chung cùng vậy hiệp; nghĩ tưởng mơ ước trong trí một hồi, rồi coi thử, coi trong lòng vui hay là buồn?

Theo ý niệm tôi tưởng, thiệt vui về biết là dường nào? Tôi tuy tay viết mấy hàng chữ này, chờ lòng tôi vui vẻ, nó làm cho cái mặt tôi như hoa nở buổi sớm mai lúc của mùa-sương; ở dạng vậy thì vui lắm với lắm.

Còn như đang lúc này, thì ai lo phận này, không hùn hiệp chung cùng với ai, những người có tiền đều tính riêng lo riêng, người sầm phu, kẻ mua diện, người cho vay, kẻ chôn giàu, thì xét cho kỹ cũng chẳng phải lợi chi cho nhiều, bị hao hụt tiêu mòn, và bởi của riêng, thông thả cho chủ xai phí, nhiều khi có lợi mà bị phí nó cũng hết; chớ ví như để vào nhà hùn, lúc chưa đến khi chia tới, thì không thể chỉ má lấy ra cho đồng mà xai, ép lòng bỏ qua, kiếm lại một khi một ít dạng; đến lúc lãnh lời của nhà buôn cho ra thì sự muốn xai đã qua rồi, coi có phải là bớt sự xai phí vô ích không?

Tôi kính ngụ một bài, dạng chừ vị xem chơi:

Hỡi kim bằng,

Xin rõ lòng ta xét phải chăng;  
Đỏ trắng xanh vàng nhờ sắc chánh,  
Vương tròn dài vắn cậy dây giăng;

Thương nói phải,

Ghét rằng nhơn;

Đã chen vào thế cuộc,

Thương ghét nhắm lạng xang.

(Sau sẽ tiếp theo).

Lương-nữ-Tiểu, Bèn-tr

### Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Bên ngày kẻ đó, Toàn phân binh mã ra làm hai đạo, có tả-chỉ hữu đốc, ngựa bốn năm ngàn con mà ngựa trắng đã quá phân nửa; bởi Công-Tồn-Toàn hay đánh giặc với mọi Khương-Nhơn, phải lựa hạc mã toàn đi liên phong, đặt hiệu là bạch-mã tướng-quân; hệ người Khương-Nhơn thấy ngựa trắng đều vô chạy cho nên dùng giỡng ngựa đó nhiều lắm. — Còn bên Viên-Thiệu khiến Nhan-Lương cùng Văn-Xử đi liên-phong, tay cung ná một ngàn người, chia ra làm hai đạo, lại lấy hệ đạo

bên hữu thì bằng binh phía tả của Toàn, còn bên tả thì bằng qua phía hữu; rồi khiến thêm Cúc-Nghĩa dẫn tám trăm tay cung ná, và hệ binh một muôn năm ngàn người, sắp hàng ngũ trong trận; còn Thiệu thì đem vài muôn binh ở đằng sau dạng tiếp ứng. — Công-Tồn-Toàn vì mới gặp Triệu-Vân, không rõ lòng làm sao, nên cấp cho một toán quân ở đằng sau; khiến đại-tướng Nghiêm-Cang đi liên-phong; cầu Toàn ở trung quân, ngồi ngựa đứng trên cầu, một bên dựng cây cờ hồng lớn chữ soái thù kim tuyến; ruợng trông từ giờ thìn cho đến tỵ, mà binh Thiệu cũng không tới. — Cúc-Nghĩa bảo binh cung ná nép dưới tầm bia để tên, chớ tiếng pháo hiệu lệnh sẽ bằng. — Đại-Tướng-Nghiêm-Cang rung trống kéo binh lược tới đánh Cúc-Nghĩa; binh của Nghĩa thấy binh Cang đến, hắt thấy nép xuống không động; lúc binh của Cang đến vừa gần, nghe một tiếng-pháo nổ, tên bắn ra lỗ xỏ; Nghiêm-Cang, vừa trở ngựa mà chạy, bị Cúc-Nghĩa chém một đao sa xuống ngựa mà thác, binh Toàn cả thua, binh tả chỉ hữu đốc muôn tới mà tiếp; đến bị binh Nhan-Lương, Văn-Xử bằng không dám tới, binh Thiệu rước tới đầu cầu; còn Cúc-Nghĩa ở trước tuốc lại chém tên tướng cầm cây cờ lớn đó. Tồn-Toàn thấy cây cờ lớn đã ngã xuống, mau trở ngựa xuống cầu mà chạy. — Cúc-Nghĩa dẫn binh xông đều đội binh hậu tiếp, gặp Triệu-Vân, Văn để thương đến đánh Cúc-Nghĩa, vài hiệp đánh, đâm Cúc-Nghĩa một thương, té liền dưới ngựa, Văn một người một ngựa xông vào binh Thiệu, đánh bên tả dẹp bên hữu ưu vô chỗ không người, Công-Tồn-Toàn dẫn binh đánh tới, binh Thiệu đại bại. — Lúc quân thám về báo với Viên-Thiệu rằng: Cúc-Nghĩa chém tướng ngã cơ của Toàn, bởi vậy không phòng đốc chỉ, mới đi với Điện-Phong dẫn vài trăm quân bộ hạ cùng tay cung ná vài mươi, coi ngựa ra xem chơi; mới bả cả cả cười mà nói rằng: « Công-tồn-Toàn là đứa không tài » trong lúc đang nói chưa dứt tiếng, thấy Triệu-Vân xông đến trước mặt; quân cung tiễn vừa muôn bắn, liền bị Văn đâm gá vài tên, hắt thấy đều vô chạy. Còn phía sau, binh của Toàn ừng-ừng kéo đến. Điện-Phong mau thừa với Thiệu rằng: « Xin chúa-công nép vô trong

vách trông dặng án mắt. Thiệu lấy cây đầu mâu đập xuống đất hô lớn mà rằng: Đại-trượng-phu uyên đến trên đầu tể, há vào nếp trong vách mà chớ sông sao? Nghe tiếng ấy, chúng quân sĩ đều liêu thắc mà đương cự; bởi vậy Triệu-Vân xông vào không dặng; đội binh lớn của Thiệu kéo đến, Nhan-Lương cũng dẫn binh đến; hai bên đánh ép vô; một mình Triệu-Vân bảo hộ Công-tôn-Toàn giải vây ra đến đầu cầu; binh Thiệu đuổi theo; vì binh đông lắm đánh nhau qua cầu, sa xuống sông thốc nhiều lắm. Viên-Thiệu ở trước đuổi theo ước chừng năm mươi dặm, nghe sau lưng nổi tiếng binh reo dậy, xông ra một đạo binh; đương đầu ba tướng là: Lưu-Huyền-Đức, Quan-Vân-Trương, Trương-Dực-Đức. — (Nhơn ở Bình-Nguyên quân thám tử về phi báo nói rằng, Công-tôn-Toàn đánh với Viên-Thiệu, bởi vậy đến mà giúp Toàn) Vậy ba người ba ngựa, đều cầm đồ binh khí, lược đến đánh Viên-Thiệu, Thiệu thất kinh hồn bay ngoài trời, bỏ rớt cây đao trong tay, mới quay mà chạy; chúng quân liêu thắc cứu qua khỏi cầu. — Công-tôn-Toàn mới thâu quân về trại. — Huyền-Đức, Quang cũng Trương hỏi Toàn. — Toàn đáp rằng: « May nhờ có tam vị, như không tôi cũng phải chạy bỏ ». Nói rồi mới chỉ Triệu-Vân bảo ra mặt cùng nhau. Huyền-Đức với Triệu-Vân hậu kinh nhau lắm, trong lòng ưa nhau không muốn lìa. — Viên-Thiệu thua một trận, vào thành cố thủ không ra đánh, hai bên cầm cự hơn cả tháng; có người đến Trương-An thông báo với Đông-Trúc. — Lý-Nhu thưa với Trác rằng: « Viên-Thiệu với Công-tôn-Toàn cũng là người hào-khởi đời này, nay hai người đang chiến tranh với nhau tại sông Bàn-Hà; vậy thì phải giả chiều rằng Lệnh Thiên-Tử sai người qua giải hòa; ắt là hai người đó cảm đức rồi có lẽ thuận theo Thái-Sư ». Trác nói rằng kể hay. Qua ngày thứ khiến quan Thái-phó là Mã-nhứt-Đặng và quan Thái-học là Triệu-Kỷ đệ chiều đến chỗ đó. Hai người ấy đi tới Bàn-Hà, Viên-Thiệu ra khỏi thành một trăm dặm rước sứ, và lạy vưng chiều chỉ. — Cách qua bữa sau, cũng hai người ấy đến dinh Toàn, sau khi đọc lời dụ rồi cho Toàn nghe, Toàn liền sai người đem thư cho Thiệu, đều thuận với nhau việc giải hòa. — Hai quan sứ ấy trở về kinh phủ chỉ. — Công-tôn-Toàn nội ngày ấy kéo binh

về thành cũ, và biểu tâu xin cho Lưu-Huyền-Đức làm tướng đất Bình-Nguyên. — Lúc Huyền-Đức với Triệu-Vân phân biệt, nắm tay nhau mà khóc ròng, trong ý không muốn xa nhau. — Triệu-Vân than rằng: « Tôi ngày nọ làm công-Tôn-Toàn, tưởng là anh hùng, đến nay xem rõ thiệt cũng chẳng khác chi bọn Viên-Thiệu ». — Huyền-Đức đáp rằng: « Ông hãy hạ mình mà từng sự với người ấy, chúng ta, một ngày kia sẽ gặp nhau. Nói rồi khóc hòa ra, rồi biệt nhau về nam người bắc. Lúc này Viên-Thiệu ở tại Nam-Dương nghe Viên-Thiệu mới lấy dặng Kỳ-Châu, bèn sai người đến hỏi một ngàn con ngựa. Thiệu không chịu cho; cho nên Thuật giận. Từ đây anh em không hòa với nhau. Thuật lại sai người qua Kinh-Châu hỏi mượn Lưu-Biểu hai mươi muôn học lương. Biểu cũng không cho mượn; giận bèn sai quân mặt thư cho Tôn-Kiên, bảo đánh Lưu-Biểu. Trong thư nói lược như vậy: « Ngày trước Lưu-Biểu ngăn đường ông; đến đây là kẻ của anh tôi; nay anh tôi cùng học lính lên với nhau, muốn đánh mà lấy. Giang-Đông. Vậy thông mau hưng binh đánh với Lưu-Biểu; còn tôi giúp ông dặng đánh với Thiệu, có phải là hai thù ấy trả dặng không ông thì lấy Kinh-Châu để tôi lấy Kỳ-Châu. Xin chớ có nghĩ sai. »

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

## Tác bất thiện thiên giáng chỉ bá vương.

Rời đời Tần có tên Trịnh-thiên-Chi, ở lại đất Càng-Thủy, hình dung cao lớn, mặt bệp mày rậm, mũi vắn, miện nhỏ, lúc thiếu niên học hành nhom nhem, sức vừa biết đủ làm việc lại; chớ cũng không thì cử chỉ cho dặng ra mặt sĩ nhơn; tư chất lỗ mãng, mà tánh ưa làm bé vắn hơn lời lẽ, nết tham lam, hay gạt người lấy của đồ người lấy công; sâu hiểm xảo trá, oán chạ thù vơ, ghen hiên ghét gở; ưa đùa mị người trên; ít thương yêu kẻ dưới; khi thiếu niên nhờ âm chắt của cha mẹ, nên

dặng làm việc lại chừng mười năm, vì tánh gian tham hà lam, nên dặng dư một ít hơi bạc tiền. Lúc nhà Tần loạn, Hồn Cao-Tổ dặng quang; Vua mới lên ngôi, hay kiếm cách khoan hòa mà trị chúng, dặng chuộc lòng thiên hạ nhơn dân; mới lập ra một ti dân-vật viện, ti ấy là ti án khoa; chu mỗi tỉnh một người, bởi chữ, nghĩa là ra để rồi, vô giấy nhiều thứ chữ, hềi bất dặng thứ chữ để thi dặng vô làm quan trong ti dân-vật đó. May cho anh Trịnh-Thiên-Chi bất dặng chữ để, làm quan Dân-vật viện, tuy không phải hàng khoa mục xuất thân, chớ quan Dân-vật cũng là lớn lắm. Anh ta làm liệt dài thân bằng cố hữu, cùng người đồng quán mà hứa rằng: « Có lòng trung chánh thanh liêm hết sức giúp nhơn dân nhớ cày. » Ai dè, khi vô dặng Dân-vật viện rồi, quên mây lời hứa phải hứa chẳng, tưởng những sự quờn cao tước cả, dặng công luận bán dân cho nước, lúc ở nhà gạt chống lấy tiền, làm nhiều dều thiên hạ than van, sanh những chuyện chúng dân đó than ra làm dều tàn nhẫn bất lương, miến cho ich kỷ, chớ hại nhơn mặt kệ. Vậy cho nên, chúng dân thấy kêu trời than đất, thiên hạ đều vái quí vạn thần. Nhắm giờ linh có thần giữ việc nhơn gian thiện ác, nghe lọt vào tai mới lên tâu Thiên-dinh. Lệnh Ngọc-Hoàng phán cho đoán mạng thần, coi khi sẽ anh ta, dè dền hay chưa. Thần Đoán-mạng tâu rằng: còn mười năm nữa mới đến số. Nghe vậy, thần giữ cho thiện ác, mới quí xuống dưng cuốn bộ cho anh Ngọc-Hoàng và tâu rằng: Đưa gian tà niệm độc, nếu chớ cho đủ mười năm nữa thì thiên hạ bị hại thêm nhiều lắm. Lệnh Ngọc-Hoàng xem bộ quả anh Thiên-Chi gian ác lắm nên phán cho Nam-tào cùng Bắc-đẩu, lập tức xuống địa giới hiệp với Giêm-la, bắt tiếp hồn tên đó mà trị tội, trị cho nó rồi sẽ tha nó về, mà phải dầm, thọ nó năm. — Nam-Tào cùng Bắc-Đẩu xuống nhĩn chiều của lệnh Ngọc-Hoàng cho Diêm-vương xem. Vua Thập-Điện liền sai quí sứ ép hồn tên Thiên-Chi. Khi ấy anh ta đương bị tra, bị tiếp hồn, năm năm thiếp, còn bị tra mà kêu không dặng. vơ con trong nhà cứ giữ chừng, trông dầy, mà mị hối, ông biết phương chi phải để vậy. Lúc tiếp hồn đến Giêm-la, anh ta thấy liền đến trước vua Thập-Điện, có hai ông quan đội mão

thề ngan ngồi hai bên, sau có bản đế Nam-Tào Bắc-Đẩu lại có quí đầu trâu mặt ngựa, cầm búa đồng dinh ba, dặng chầu hai hàng oai nghi thầy lạnh mình, anh ta tỉnh hồn lại, mới biết là miến địa phủ. — Vua Thập-Điện dượt bộ thiện ác của anh ta, thấy một phần lành, còn chín phần dữ; phần lành âm chắt của tiên nhơn để lại, còn dều ác của anh ta làm ra. — Vua liền hỏi anh ta rằng: « Sanh làm người nhờ âm chắt của tiên nhơn để lại mới dặng giàu sang vinh hiển; sao không bắt chước gương trước mà tích âm chắt ở mình mình chỉ rung, lại học thói gian tham độc hiểm mà làm chi? số sanh đã hơn người khác nhiều, nếu làm dều xảo trá dua nịnh thì phải bị hình phạt, vì như trên thế gian khỏi hại, thì bị âm phủ hành hình; làm sao nhà người không sợ vậy? — Anh ta như rầy mà tâu rằng: « Cúi xin lệnh Diêm-Vương tha tội tôi mới đại một phen, những tướng tá thiên hạ nói vơ quân án-phủ ở phương nào mà thấy vậy, bởi tướng sai nên dầm làm lẽ vậy, nay mới tướng, nguyên sửa tánh gian; nếu rõ rằng thiện ác hữu hệ quan, tôi dều dầm làm dều xảo trá; tôi cũng tưởng hề ai tham thì này khá, có dè dều báo ứng nghiêm rằng; muốn lạy xin đại đức cao Vương xin miến tội nhứt phiên quá thất. » Anh ta khóc than dòi nại dặng xin thứ tội; vậy mà phép nghiêm không dưng dặng. Lệnh Diêm-Vương mới bảo ngu-dầu-quí, đem anh ta ra mà hành hình.

Chẳng biết cách hành làm sao khả kiên hạ hối phản giải.

(Sau sẽ tiếp theo)

Đệ sứ thị.

## Phu thê tiết nghĩa

Thiên tác trung phùng.

(tiếp theo)

Khi nàng Lữ-Thị sống lại, mới thuật việc dều dưới gốc ngọc cho cha nghe thì cha con vui mừng dều tuôn nước mắt ra. — Sau việc an rồi ông Lữ-Ông theo ông Hàng-Quái về đất Lâm-An, ông cha muốn gả nàng Lữ-Thị cho kẻ khác, nàng không chịu; cha nàng mắng rằng: « Mi



còn quyền luyện đồ giặc đó sao. » Lữ-Thị trả lời rằng: « người tuy tên là giặc, chứ vốn thiện bụng quân-tử, bởi vì có bất hiệp nên phải theo, ấy là đầu cực chẳng đã; tuy vậy, chứ tức theo giặc, đầu làm sự có ích cho người ta nhiều; nếu mà trời có con mắt, ắt là người ấy chưa thác; nay tôi nguyện ở vậy, cung phụng cha mẹ, lựa phải lấy chồng mà làm chi. » Nói phải cha khó ép dặng. — Đời Thiệu-Hương năm Nhâm-Tuất, ông Lữ-Ông làm tướng-lãnh Phong-Châu; một ngày kia có một ông sứ thần ở Quảng-Châu tên Hạ-thừa-Tĩnh đến viếng ông Tướng-lãnh đó, hai ông chuyện trò với nhau nơi nhà thỉnh; sau khi khách về, nàng Lữ-Thị mới hỏi cha, người khách ấy đến làm chi, và ai đó vậy. Ông cha trả lời rằng: « Ông sứ ở Quảng-Châu. » nàng thưa rằng: Tôi coi hình dung đi đứng, cùng ngôn từ, mướn tượng giống Phạm-hi-Châu. » Lữ-Ông cười mà rằng: « Chớ nói quấy; người đó họ Hạ còn chồng mị là họ Phạm, giống sao dặng » nàng con nghe rồi làm thỉnh.

Đến hơn nửa năm Hạ-thừa-Tĩnh có việc quan đến nữa, ông Lữ-Ông cảm ơn yền giân dãi; lúc ăn uống, thì nàng Lữ-Thị lên đón nhai quả là Phạm-hi-Châu; mới nói nhỏ với cha, xin hỏi giùm. Lúc uống rượu xoàn xoàn Lữ-Ông hỏi thăm xứ sở và cách xuất thân hồi nào và làm sao? Quan sứ ấy tỏ thiệt rằng: « Tôi người Kiên-Châu họ Phạm, cháu Phạm-Nhữ là đầu giặc, lúc hình treo ra đẹp, tôi sợ bị tội nên cải táng giặc danh, theo binh-trào mà đẹp giặc, mọi nơi đi liên phong, vì có công nên khi bình giặc, chủ tướng hiều công tôi, mới cho tôi trấn nhậm Hòa-Châu, sau rồi sai đi làm sứ Quảng-Châu. » ông Lữ-Ông lại hỏi: « Ông có vợ chưa. » Phạm-hi-Châu, khóc mà thưa rằng: « Lúc theo giặc có gặp một người con quan bị bắt, mới cưới làm vợ; lời hình treo đến đẹp giặc thì vợ chồng phân li, duy có nguyện cùng nhau. » đầu sông thác cũng không dời lòng mà tôi thú cũng cải giá; đến sau tôi liêm dặng lão mẫu tôi, thì nay có một mẹ một con mà thôi. » nói rồi khóc hòa như mưa. Ông Lữ-Ông thấy

vậy cũng động lòng rơi lệ; mới liến dắc vào nhà sau, dặng cho vợ chồng nhìn nhau. Lúc thấy mặt, vợ chồng ôm nhau mà khóc, mừng nhiều xem cũng động lòng li biệt, nên khóc.

Từ đây vợ chồng gặp nhau, làm quan lớn, ở ăn hòa thuận sau để dặng con trai con gái đủ, vui vẻ trọn đời.

CHUNG  
GIANG NAM SĨ NHƠN.

## Tân hi trường

(Rap hát mới)

Nói trường hát, tuy chớ kêu hi cuộc, mà hữu ích cho người, dặng xem gần vậy vậy ngay ngay, cho thấy rõ trung trung nịnh nịnh, bởi vậy có câu: (Công-danh qui lữ trường trung giặc, phú qui vinh huê tại mộng hôn) Xem kỹ thì chỗ đã vui, mà lại để cho người thấy lẽ phải chăng, việc cũng dặng nhắc cho chú qui vị rồi. Tại đường Bourdaisé trang thành Saigon, có một trường hát mới lập là của bà cựu Hội-dồng Chợ rap mới cải rộng rãi, trong chỗ ngồi xem có thứ tự phân minh, cao thấp sang hèn có tầng có thứ, lại thêm con hát đủ mặt làm tướng hay, mao mang giáp xiêm đều đồ tốt và mới; chẳng những rap rộng, đồ tốt con hát hay mà thôi, mà lại bà cựu hội đồng thiết đãi khiêm nhượng kính vì quý khách nữa. Tôi có đến xem, thường thấy chú vị viên quan qui trước thường đến xem chơi và quan tây cũng có đến, thì bà chủ rap hậu đãi lắm. Vì vậy tôi kính ít lời, tôi cũng chú vị qui qua rõ, xin đến đó chơi; chẳng chờ vô trong rap mới vui, đến ngoài cửa đã thấy đều đẹp mắt, vì bắt có làm bài đầy phố hai bên, để cho ban hân hân rượu trà nem chả, Chưa vào cửa thì đèn dặng rực rỡ, còn đèn trong trường thì bán ghê xuê xoan: Tôi xin nói nhón một đầu cho chú qui trước xem: một bà góa chồng mà chịu nhọc ra tiền bạc năm bảy ngàn, lập tràng hát phân minh, trước là có chỗ vui chơi cho Viên quan qui trước, sau là có lợi mà nuôi dưỡng người bốn quốc cũng dặng năm ba mươi người, xem ra chỉ dặng cũng khá quang, vì vậy tôi xin hôn puộc ai muốn vui chơi xem hát, xin đến đó vui hơn, trước là giùm đàn cho dặng, sau có thể nuôi người nghệ nghiệp

NGUYỄN-TÂN-THÀNH.

## Hoàng thiên bất phụ hiền tâm nhơn.

Ông Frédéric là Vua nước Prusse, có một tên đầy tớ chừng mười lăm mười sáu tuổi, vì thiếu niên nấy, tuy sanh ra nơi nhà hàng vì chớ tư chắt thông minh, hình dung tuấn tú, mặc dài mày xanh, mũi cao, miệng rộng, tuổi trẻ mồ côi cha còn một mẹ già, không thể vào nhà học nhà hiệu; bởi vậy mới đi ở tới tới với người; vậy mà hữu hạnh làm dặng đầy tớ nhà dè vương. Tuổi còn trẻ chớ biết giữ bổn phận; đầu rặng ở với Vua, chớ biết xét phận mình là đầy tớ Trong iri anh ta nghĩ bởi phận sanh chẳng may, cha thác sớm, còn một mẹ, phải ở dợ mà nuôi dưỡng mẹ góa, vậy thì phải giữ phận lời con, cần cang siêng năng mới bền, không thì người đuổi, lấy chi mà nuôi dưỡng lão mẫu. Chớ xét mình cũng là hổ sanh rồi, phải làm tới tới nhà người, tuy tiếng là người ở của vua, chớ xét kỹ cũng là đầy tớ. Vua thấy người còn trẻ mà siêng năng cang, không để cho phát nhắc nhở về việc ăn, thường mà cho ăn lương cũng không bao nhiêu, nhưng vậy mà anh ta lãnh dặng nào đó đều đam lũ về cho mẹ già, nhìn ăn bánh trái mà thương vật, còn sự mặc thì mặt đồ của vua cho, giữ gìn kỹ lưỡng; khi đi ra với vua thì mặc em, đồ sạch sẽ còn khi ở trong đến thì dùng đồ yng tách rượu. — Có một ngày kia vua kêu tên Valet 1 bà đó (là người đầy tớ của vua) mà sai, kêu hoài không nghe lên tiếng. Vua mới hức ra kiểm nơi nơi nó ở đâu, đến liền dinh thấy nó đang ngủ cửa mẹ già, vua lại gần, là có ý thức nó dặng sai khiến nó; ai dè lại gần, thấy trong túi áo nó có một cái thơ lỏ ra phân nửa; thì vua lấy ra dặng dặng, trong như vậy: « Con ơi! mẹ những tưởng xa vô duyên bạc phận, nửa dặng gây gánh cang một hương, lại gặp lời nhà nguy hiểm, mẹ than thở lắm buồn rầu; chẳng dè mẹ có phước mà sanh dặng con, con tuy tuổi nhỏ chớ lo lắng nhiều bề, sai sai thân đi ở mướn cùng người, mà lại không quên chơi bởi xai phí, nay mẹ đang lúc túng đợ ghê, chủ nhà đòi tiền, mà may nhờ con cún cún giúp đam đủ bạc công về cho mẹ dùng. Xét con thì con ắt chịu nhón nhiều bề.

Vì vậy mẹ cảm ơn con, chẳng biết lấy chi mà chỉ ra cho rõ rằng mẹ thương cảm con; nên mẹ dùng ít chữ, cầu xin cho con mạnh dỏi và mẹ tỏ với con rằng mẹ thương con vô cùng. »

(Sai sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-CU-BÁ.

## Cáo Thị.

Tỉnh-Travinh có cán một người surveillant địa hạt lương một tháng là 25 đồng. Ai muốn làm thì phải gửi đơn và giấy tới cho quan chánh Tham-Biện-Travinh khi sự làm việc ngày 1<sup>er</sup> janvier. 1902.

## LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhựt trình « Nông-cỏ-min-dam » kính lời cho ai này dặng hay rằng có lập vừa trừ muỗi tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muỗi bán giá nhẹ hơn muỗi quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lãnh bán muỗi mà bán hơn mắc hay là bằng giá nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trưng trị và xích trục chúng nó.

## Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cũng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero-kola hay là Glycero-Arsenic của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

# PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỌ' LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dịnh: (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mặn).

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chẻ mặt.

**TẠI TỈNH MYTHO**  
Tiệm ngành ở đường mé sông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chất, rượu bière, timonades.

Có trừ nước đá.  
Đồ thuốc y-được tẩy.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các bặt Tân-an, Bền-tre, Cái-bè, Cấn-thơ, Hà-tiên Sốc-trắng, Vĩnh-long và Sa-déc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thư cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

**TẠI CAP SAINT JACQUES**  
(Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nập bánh cho các cơ binh. — Có gỏi bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

**TỈNH BIÊN-HOÀ**

Có đồ bánh mì bán tại phở Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

AI muốn mua bánh đồ lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

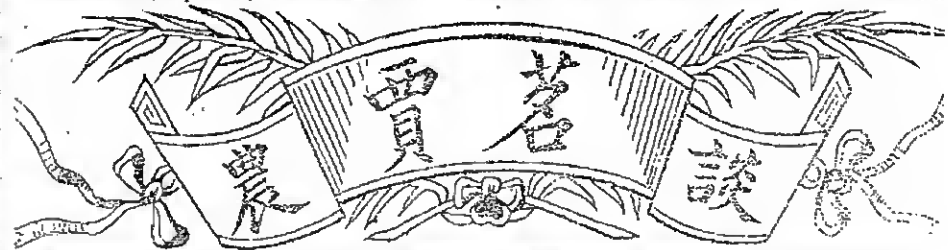
**NĂM TÂN-SỬU**  
(1902)

NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẬP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẬP ANNAM
1	Mercrèdi.....	22	Thứ tư	16	Jeudi.....	7	Thứ năm
2	Jendi.....	23	Thứ năm	17	Vendredi.....	8	Thứ sáu
3	Vendredi.....	24	Thứ sáu	18	Samedi.....	9	Thứ bảy
4	Samedi.....	25	Thứ bảy	19	DIMANCHE.....	10	CHUẢ NHỰT
5	DIMANCHE.....	26	CHUẢ NHỰT	20	Lundi.....	11	Thứ hai
6	Lundi.....	27	Thứ hai	21	Mardi.....	12	Thứ ba
7	Mardi.....	28	Thứ ba	22	Mercredi.....	13	Thứ tư
8	Mercredi.....	29	Thứ tư	23	Jendi.....	14	Thứ năm
9	Jendi.....	30	Thứ năm	24	Vendredi.....	15	Thứ sáu
			Tháng Chạp Annam	25	Samedi.....	16	Thứ bảy
10	Vendredi.....	1	Thứ sáu	26	DIMANCHE.....	17	CHUẢ NHỰT
11	Samedi.....	2	Thứ bảy	27	Lundi.....	18	Thứ hai
12	DIMANCHE.....	3	CHUẢ NHỰT	28	Mardi.....	19	Thứ ba
13	Lundi.....	4	Thứ hai	29	Mercredi.....	20	Thứ tư
14	Mardi.....	5	Thứ ba	30	Jeudi.....	21	Thứ năm
15	Mercredi.....	6	Thứ tư	31	Vendredi.....	22	Thứ sáu

Salgon. — Imp. CLAUDE & Cai,

Le Gérant: CANAVAGGIO.

## NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
mỗi năm... 3\$00

Tại Đông-dương Người-Lang-sa  
cùng ngoại quốc... 10 \$00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP ST-JACQUES, Số 12

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le cent..... \$ 1 50  
2<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 0 60

### Lời Rao

AI muốn mua nhứt-trình hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do bon-quản chủ nhơn mà thương nghị.

Cám không ai đăng in Tam-quốc lại nhựt trước đây vào các thư sách, hay là làm riêng mỗi cuốn cũng không được.

### Thương cổ luận

(tiếp theo).

Tôi luận bằng người nước Nam ta, ai lo cho này, mỗi người tỉnh tiếng, khi có tư tiên bạc người mua ruộng kẻ sấm phở, người cho vay kẻ chôn cất, xét lại thì mấy đến đó cũng chẳng lợi là bao nhiêu: thì số sự không lợi nhiều cho chữ qui hữu xem: chẳng những là lợi không

dặng nhiều mà thời, mà lại cách thương c không phải một mình mà làm lợi dặng nhiều và có sức mạnh,

Vì như một nhà nào kia chừng ba bốn mườ tuổi trên dưới, vì cần kiệm tiền lộn, nhĩn ăr nhĩn mặc, một ngày dư một ít, một khi dư mộ ít, đến chừng ấy sấm dặng nhà cửa đồ dùng cũng vừa xài cho một anh thường thường. Vì chừng cũng đóng làm hiệp lực, chống thì lờ ruộng làm rẫy hay là tĩa bắp, tĩa khoai vớ thì: uê gô nuôi vịt bán trái bán bánh; đến khi dặng dư ra vốn liền lời chừng năm trăm đồng bạc.

Xin chư quý hữu xem coi, người thường dân làm cho thù tức biển đê, lao thần tiều tử, vợ vớ chồng vậy không bài bạc rượu trà, lờ ba lờ mười tuổi có nhà ở, có đồ vừa dùng lại dư vài năm trăm đồng bạc. Người bạc ấy trong Lục Lũn ta, dặng mấy người trong số trăm/Tô không lộn trong số trăm người chưa dặng năm mươi một vài người là nhiều, thì như con;

# Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Tôn-Kiên dạng thơ, xem rồi, nói rằng: «Niệm sao dặng với Lưu-Biểu, ngày xưa nó giặc dặng ta, nay chẳng nhơn diệp mà trả hồn, thì chờ đến năm nào?». Mời nhóm Trình-Phổ, Huỳnh-Cải và Hàng-Đương dặng nghị luận. — Trình-Phổ thưa rằng: «Viên-Thuật hay xảo trá, xin chờ khi nào cho lắm». Kiên rằng: «Ta lòng muốn trả thù, há chờ Viên-Thuật giúp ta đâu». Bên sai Huỳnh-Cải đi trước đến mé sông, dặng sắp đặt chiến thuyền, chờ những quân khi tương thảo cùng chiến mà nhiều lắm; chờ rồi nội ngày ấy dầy binh. — Quân đi tuần đều trong sông hay, về phi báo với Lưu-Biểu. — Biểu cả kinh, nhóm văn võ tướng sĩ thương nghị. — Phò-Lương thưa rằng: «Xin chờ lo sợ khá sai Huỳnh-Tổ, lãnh hết thủy binh dặt Gian-Hạ kéo đến trước, còn chùa-cổng dam hết chúng Kinh-Tương đến sau mà giúp sức; Tôn-Kiên vượt mấy hiên mà đến, sao dặng mạnh hơn mình. — Biểu nói rằng phải, mới sai Huỳnh-Tổ sắp đặt cụ bị, còn mình thì theo sau dẫn đại binh. — Chính nói Tôn-Kiên có bốn người con, đều là con của Ngô-phu-Nhơn sanh ra: Người lớn tên Sách tự Bà-Phủ; người thứ lên Quyên, tự Trọng-Mưu người thứ ba tên Giực, tự Thúc-Bát; người thứ tư tên Khuôn, tự Quí-Tá; còn người em gái của Ngô-phu-Nhơn lại làm vợ thứ Tôn-Kiên, người này cũng có con một trai một gái trai tên Lăng tự Tảo-An; gái tên Nhơn, Kiên có riêng một người thiếp là Du-Thị có một đứa con trai tên Thiệu tự Công-Lê. — Tôn-Kiên lúc ra binh, người em là tên Tịnh tự An-Đài đều giặc hết thủy con của Kiên sắp đứng cang đầu ngựa, lay mà cang rằng: «Nay Đông-Trác chuyên quyền còn lệnh Thiên-Tử yêu sức, trong bốn hiên cả-loạn; mỗi người đều xưng bá mỗi phương; dặt Giang-dòng mới vừa yên, nay lay về sự hơn nhỏ, mà kéo hết binh đi, đều không phải xưng dặng. Cúi xin anh rủ xúi lại. — Kiên đáp rằng: «Em chờ nhiều lời, anh muốn tung hoành trong thiên hạ, nay có việc thù hằn há chẳng trả sao?». Con trai lớn là Tôn-Sách thưa rằng: Như cha quyết muốn đi con nguyện xin đi theo. Kiên bèn cho đi. —

Kiên cùng Sách xuống thuyền lực chỉ qua Phạt Thánh. Huỳnh-Tổ phục binh cung ná mìn bên sông, thấy thuyền đến dựa bờ bên phải té xô xô. — Kiên bảo hết thủy binh đứng đợi cử nép ở trong thuyền, mà qua lại vườn vì ghẹo ghẹo cho mà bắng; trong ba ngày thò dựa bờ vài mươi lần, còn binh của Huỳnh-Tổ cứ bắng hoài bắng cho đến hết tên. Kiên ghé thuyền kéo binh lên bờ lược dặng hơn mười. Muốn mui tên; đang ngày ấy gặp 6 xuôi, Tôn-Kiên khiển quân sĩ bắng lại, ở trên bờ không có thể đỡ, binh chạy lùi lui, bị của Kiên tuốt lên bờ, Trình-Phổ và Huỳnh-Cải phân binh hai đạo xô đến cướp dinh tr của Huỳnh-Tổ; còn phía sau thì Hàng-Đương kéo đạo binh lớn đánh tới, bị haphia hiệp của Huỳnh-Tổ cả thua, bỏ Phan-Thành, chạy về Đặng-Thành Kiên khiển Huỳnh-Cải gín gì thuyền chích, còn hồn thân kéo binh dài theo Huỳnh-Tổ ra cự, bờ trận nơi đóng rộng. Tôn-Kiên sắp bày trận thế rồi ngồi ngựa ra đứng chỗ cửa cột cờ, còn Tôn-Sách mặt giáp cả thương cỡi ngựa đứng một bên cha. Huỳnh-Tổ dẫn hai tướng một tên Trương-Hổ ngự Gian-Hạ, một tên Trần-Sanh người Thuận Dương, ra trận giao rồi lên mà mắng rằng: «Chuyết giặc ở dặt Gian-Đông, sao dám xâm phạm cõi bờ người Tôn thất nhà Hồn; nói rồi khi Trương-Hổ vào trận của Kiên mà khôn chiêu Hàng-Đương ra rước mà đánh, đánh dư 1 mười hiệp, Trần-Sanh thấy Trương-Hổ si khiếp, mới bay ngựa đến giúp. Tôn-Sách bị thương, cấp thương một bên, lập tên bắn trúng ngay mặt Trần-Sanh tên vừa ra, thì Sanh r xuống ngựa. Trương-Hổ thấy Trần-Sanh xuống đất, thác kinh đỡ tay không kiệp, Hàng-Đương một đao sả nữa khắp sanh r Trình-Phổ giục ngựa xô đến trước trận b Huỳnh-Tổ; Tô bỏ mào kim khôi, và ngựa chi nhào vô chồm binh đồng mà trồn. Tôn-Kiên sáng thế đánh giặc binh thua đến sông Hổ Thủy. Huỳnh-Tổ nhóm bại binh lại, về ra m Lưu-Biểu, mà thưa những chuyện, binh của Tôn-Kiên, mạnh lắm khó cự. Biểu mau mau m Phò-Lương đến thương nghị. Lương thưa rằng «Mình mới thua, binh không lòng quyết đánh, vì thì phải chờ thù; động sai người lên qua cầu cử với. Viên-Thiệu thì trủng vậy này giải dặng Thái-Mao thưa rằng: «Kẻ của Từ-Nhu thì

một trăm có một người dặng như vậy. Xin hỏi như vậy xem đã đủ làm một mặt nhà giàu chưa? Tùy theo ý mọn của tôi thì chưa thấy chỉ, còn nhỏ mọn, thấp hèn lắm. Ấy vậy mà tục người nước của chúng ta, bởi không tắng trái, ít thấy rộng, ít nghe xa, cho nên xem cho kỹ mà coi thì giống in là nhà quê mùa, hình như là khổ chưa tắng thấy của; bề mới vừa dặng nở nói ra một thí như là người tôi vì dụ đó, thì là dối tắng dối nết, làm bề làm thế, muốn nghị mà ăn chơi, làm bề không rắng nữa. Bởi làm sao vậy? Bởi vì trong trăm người mới có một thí là trong một xóm ở chừng một trăm, người ấy đã dặng trên mây hôm khác, có bạc chục bạc trăm, cho vô cho ra, đã có người thiếu nợ mình rồi; cho nên dầy đủ rồi hết muốn rắng sức nữa. Cũng tại thấy có một xóm xung quanh mình ở đó mà thôi, chờ không muốn xem ra cho xa; vì vậy nhiều khi phải bị nghèo nàn khổ sở lại, như hồi của nhỏ. Đến lúc nghèo rồi lại than thở trách trời, sanh mịch sao mà vận xau, mới cho khá rồi lại làm cho nghèo, tại trời không thương. Xét cho kỹ mà chơi: Có phải là tại người lòng nhỏ tắng hẹp, không có quảng đại làm đều thác cơ rồi mới đều là đồ cho trời dặt, đồ cho trời vận. Làm người mà dòm dèn chỗ, thấy đến nơi, thì lấy làm thương hại cho trời dặt nơi Lục-tinh này hết sức; Thương là thương công tạo hóa, trên che dưới chở sấm chổ dặt tốt, phong hòa vô thuận đã có công nhọc làm đủ chuyện cho người dùng; tại người không biết dùng, lại đổ lỗi rằng trời dặt không thương, cho người nghèo, người khổ; Trời có lòng giúp người, mà mỗi mỗi đều là trách trời hết. Ôi thương hại thay cho Trời, cũng bởi dặng cao xa rộng lớn lắm, cho nên ai nói sao đều không nghe trả lời lại; Vì vậy nên để cho người hết sức, dặng mỗi đều chỉ có làm sai làm quấy, đều là đổ lỗi rằng trời bảo vậy.

Ấy là lời nói ví, về người mới vừa khá, mà phải bị sụp lại; tại tưởng là dầy đủ. Có câu cổ ngữ rằng: «Mãng chiều tón, khiếm thọ ích» Xin chờ có tưởng dầy mà phải bị sụp rơi.

Còn nói ví về người dặt khá như học người mới nói đó, còn muốn làm thêm cho giàu có cho nhiều mà làm riêng một mình, không chịu hùn hiệp chung cùng với ai dặng buôn bán đều chỉ, sợ người ta gian lận, không tin ai, không nghe giữ bó bó ai, lo riêng một mình mà thôi. Vì

như người dặt bạc mà mua ruộng, tôi xin tính chuyện lợi hại cho chư vị xem chơi: Đến lúc có vốn dư là năm trăm đồng bạc, chống (tinh với vợ, nói rằng: bạc đó vô hùn mà buôn, việc đông người không biết lời hay là dở, (Cũng bởi tắng nhác), còn cho vay sợ người ta không trả phải mất tiền; cũng bởi không gian) mình đi buôn riêng một mình, không biết vật chi dễ buôn mà mau lời; còn đi buôn ghe sợ ngủ quên bởi lầy; hay là dặng văn ăn cướp đánh dặt dặt đồ. (Chẳng dặt trời dặt cũng không dặt lỗ dặt) chỉ cho bằng mình kiếm coi ai có bán ruộng tốt mình mua một miếng nhỏ nhỏ, tùy theo bạc của mình có đó, may lâu ngày góp gổ dặng làm bảo, và mình cũng là có tên rằng người có điền địa, dặt lớn dặt nhỏ cũng là có dặt ruộng với người ta. Vợ chống tinh như vậy cũng dặt dặt cùng nhau; mới kiếm mua một số ruộng chừng bốn mẫu giá bốn trăm đồng, ruộng thường cho mượn một năm tám chục gia lúa. Xin chư vị hữu xem coi, ra vốn mua ruộng một trăm đồng một mẫu một năm lấy hai chục gia lúa, ruộng; tôi không kể tiền phi tổn về việc làm bằng khoán, bỏ đều nhỏ mọn đi; nói tóm về sự một trăm đồng bạc trao ra, mà lấy lợi vô hai chục gia; lúa bảy chục đồng, thì dặng mười bốn đồng, tiền là vừa và công chổ trừ ra năm cắt, dặt thế gần ba đồng, cộng sự phi là ba đồng rưỡi, dam trừ với mười bốn. thì còn có mười đồng rưỡi. Xét coi, lời chừng bao nhiêu mà người đương thời ưa để tiền mà mua ruộng, không muốn buôn lớn hùn to. Tinh vốn bốn trăm, thì dặng bốn mươi hai đồng bạc lợi. Nếu người mới dư năm trăm bạc mà sắm ruộng như lời tôi nói ví đó, thì lấy lời không đủ điều trong nửa năm, dặt mà cần kiệm thế nào cho lắm cũng phải không đủ. Nếu mà không đủ xài thì một ngày thiếu một ít, nhiều ngày phải thiếu nhiều, ắt là sợ ruộng đó sẽ về tay người khác. Xin tính lấy khéo uổng.

Vì như có dư bạc năm trăm đồng, lấy một trăm đồng phân hùn lập tiệm cầm đồ dặng thì lúc muốn làm dặt chỉ lớn có chổ cho mà vay dễ lời rồi, có phải là dặt hữu ích chung, chờ dặt mà lo riêng tắng riêng thì làm ăn đã không lợi, mà khi túng thiếu không biết nhờ ai) thiệt là thất cơ lắm.

(Sau sẽ tiếp theo),

Lương-dư-Tức, Rén-tre

vung lăm, binh d ven thành tướng đứng dựa sông, há dẻ bỏ tay mà chờ thúc sao? tòi tuy không tài, xin lãnh binh ra thành, đứng quyết đánh một phen. Lưu-Biểu bèn cho. Thái-Mạo lãnh một muôn dư binh, kéo ra ngoài thành Tương-Dương, đóng nơi gò Kiền-Sơn, và bài khai trận thế. — Tôn-Kiên đem binh thẳng kéo đến. Thái-Mạo mời ra ngựa, Tôn-Kiên nói rằng: « Người ấy là anh vợ sau của Lưu-Biểu; ai đi bắt giùm cho ta. » — Trình-Phổ liền xách cây Thiết-Mâu ra ngựa giao chiến với Thái-Mạo; đánh vài hiệp, Mạo thua chạy. — Kiền giúp đội binh lớn đánh giết tới thấy ngã trảng đóng; còn Thái-Mạo trốn chạy vào thành Tương-Dương. — Phú-Lương thưa rằng: « Tại Mạo chẳng nghe chức hay, nên làm cho đến thua xét theo quân lệnh lẽ đáng chém đầu. » Lưu-Biểu lấy cơ mới cưới em Mạo, nên không khứng giết binh. — Tôn-Kiên phân binh bốn phía vây thành Tương-Dương, đang công phá bỗng dưng một ngày kia, gió dữ thổi gãy cột cờ soái trung quân; Hàng-Dương thưa rằng: « Biếm ấy chẳng phải tốt, xin tạm tháo quân về. » — Kiền nói rằng: « Ta thường đánh thường thắng, chẳng chiều thì mai lại Tương-Dương, hà di như gió gãy cột cờ, mà nghe theo người đem binh về. » Không nghe lời Hàng-Dương, phá thành càng gấp tới. — Phú-Lương thưa với Lưu-Biểu rằng: « Tôi xem tướng trời hời hóm, thấy một tướng tinh muốn sa, lấy theo phân dật mà độ sao ấy ở phía Tôn-Kiên; nay xin Chúa-Công hãy kiêu gọi thơ Viên-Thiện dâng xin giúp. » Lưu-Biểu là thơ rồi, hỏi: « Ai dám vược ra trùng vây mà đàm thơ? » Có tên tướng mạnh là Lữ-Công, lên tiếng nguyện đi. — Phú-Lương rằng: « Người đã dám đi, khá nghe ta bày kế: « Cáp năm trăm quân mã, lựa kẻ biết lén cho nhiều, tuốt ra ngoài trận, chạy riết lên gò Kiền-Sơn; lúc bên kia nó dẫn quân theo công, người phân ra một trăm người lên núi lượm đá viên, cho sẵn một trăm quân nép ở trong rừng; khi binh nó đuổi theo, thì chờ có chạy tặc, cứ chạy quanh quah lộn lộn, dặng dụ cho nó đến chỗ mai phục đó, rồi mau đá liên tên băng; như dặng thảng thì đột pháo Liên-Châu làm hiệu lệnh động binh trong thành kéo ra tiếp ứng; nếu binh nó không đuổi theo, thì đứng đột pháo hiệu mà làm chi; cứ dặng mà thắng xong; đêm nay trăng ít tôi đến tới người sẽ ra thành. » — Lữ-Công lãnh kẻ đi, sửa soạn quân mã, chờ

dén lén, lên mở cửa đông môn dân binh ra thành, Tôn-Kiên, đang ở trong trướng, bỗng nghe tiếng hét vang, liền lên ngựa, dẫn ba mươi quân kỵ ra đình; có quân đi thám về báo rằng, có một đội người ngựa kéo đi riết lên gò Kiền-Sơn. — Kiền không hội cát tướng, vội mình dẫn ba mươi quân kỵ rước theo. — Lữ-Công đã đến nơi núi và mây cụm rừng trên dỏi đều mai phục. — Một mình Tôn-Kiên cỡi ngựa tới khỏi tiểu, đội chẳng xa bao nhiêu, — Kiền tiếng lớn mà rằng: « Chớ chạy. » — Lữ-Công dừng ngựa, trở lại đánh với Tôn-Kiên; giao chiến chừng một hiệp thì chạy vào núi. Kiền đuổi theo sau, vô tới núi không thấy Lữ-Công; Kiền vừa dọ lên núi. Bỗng dưng nghe một tiếng động lạ, rồi thì trên núi đá liên xuống, trong rừng lén bắn ra như mưa: Tôn-Kiên mình mấy người ngựa đều bị vết tang nát bể đầu, thác nơi hòn Kiền-Sơn, hưởng thọ dạng có ba mươi bảy tuổi mà thôi. Lữ-Công bắt giết trọn hết ba mươi quân kỵ của Kiền; rồi phóng pháo Liên-Châu lên làm hiệu lệnh. — Trong thành Huỳnh-Tổ, Phú-Việt cùng Thái-Mạo dẫn binh rìe ra. — Các binh tướng Giang-Đông cả loạn. — Huỳnh-Cải nghe tiếng hét vang động trời, mới dẫn binh thủy tuốt lên, liền gặp Huỳnh-Tổ, đánh chừng hai hiệp bất dặng Huỳnh-Tổ. — Còn Trình-Phổ bảo hộ Tôn-Sách kiêu dặng dặng chạy; lại gặp Lữ-Công: — Trình-Phổ thúc ngựa đến trước, đánh vta vài hiệp, dảm Lữ-Công một xà-mâu rớt xuống ngựa; hai bên binh mã đánh với nhau một trận dữ lăm đến trời sáng, bên nào đều tháo quân về thành bên này. — Tôn-Sách về đến Hồn-Thầy mới hay rằng cha bị hăng thác, mà thấy thì đều bị quân sĩ Lưu-Biểu kéo vào thành, bên khóc rống lên. — Hết thấy chúng quân đều kêu khóc. Sách nói rằng: « Thấy cha ta còn ở trong giặc; ta hà bỏ mà về sao? » — Huỳnh-Cải thưa rằng: « Nay bất dặng Huỳnh-Tổ ở đây, nếu dặng người nào vào thành mà gián hòa, dảm Huỳnh-Tổ đổi xác Chúa-Công» nói chưa dứt tiếng, có một Quân-lại tên là Hoàn-Giai ra thưa rằng: « Tôi với Lưu-Biểu có cựu tình, nguyện vào thành làm sứ cho. » Sách cho đi. — Hoàn-Giai vào thành ra mắt Lưu-Biểu thuật đủ chuyện gián hòa. — Biểu đáp rằng: « Ta đừng quan một má lẹm xác Van Đai rồi; Khó mau thả Huỳnh-Tổ về, thì hai bên sẽ bãi binh; đừng xâm phạm đến ta nữa. » Hoàn-Giai lấy tạ muốn đi về; thì có Phú-

Lương ra mà rằng: « Chẳng nên chẳng nên, ta có một lời nói, khiến cho hết thầy binh Gian-Đông, không còn một lăm giáp mà về, xin trước chém tên Hoàn-Giai, sau tôi sẽ dung kẻ. (Rước giặc Tôn-Kiên vừa bị thác, cứu hóa Hoàn-Si lại mang lại) Chưa biết Hoàn-Giai lãnh mạng đường nào, và nghe bài sau phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

## Tác bất thiện thiên giảng chi bá vương.

(tiếp theo)

Vương lệnh Giem-Vương, Ngưu-dầu quí tức thì thúc kẻ anh ta lại, rồi xiềng cổ hăng lòi tới bắc; mới năm giây lòi tới kéo bữa đi, còn dặng sau có Mã-diện quí cầm trái dằm gai dặng mà xô tới. (Chưa đến chỗ hành hình, mà tách dân từ Giem-la, xem ra lấy lăm ghê ghiết lăm). Trình-Thiên-Chí mắt hớn mắt vía đau hải quá chừng, khóc la lạc cuống họng, mà dưng không giảm thì nào, (dưng như khi liều dị đình dị khuy) Dân dân một chỗ có lười các rào xung quanh, vào cửa thì thấy trên cửa có dẻ chữ: « Trị gian ất hình số. » Hai tên quí sư dẫn đến trước mặt một ông. Mặt lớn râu rìa, mày ro, xem ra tướng dữ lăm, son mắt lớn hơn lục lạc bầu. Quí liền trình chiếu của Giem-Vương cho ông ấy xem. Xem rồi ông thộp bần một cái rúm, thì có bầu tên quí khác chạy ra, hình dung phi thường, nhanh lẹ lóng lá, có quai về binh ra không dặng; đầu oi mà dặng thế nào, thả đến cũng phải bay hớn. — Ông ấy bảo bốn quí dứ đó nhúm tra thang cho thiệt dỏ, dỏ ra vuơn rúc chừng một cánh nhà rồi dứ anh ta ra lấy lăm lợ-nổ rợ rợ, lợ lợ Trình-Thiên-Chí hóa ra lợ-

nói, trong lòng biết mình là người làm quan lớn giàu sang trên thế gian, duy cực nỗi con mắt mình xem nội châu thân đều là lợ-nổ rợ xuống tròn lại có đuôi dài; muốn mở miệng kêu nài mà nói ra không dặng, nhún mày nhún mặt chảy nước mắt rờn rờn, mỗi tiếng kêu ra đều là ẹt ẹt, tiếng lợ-nổ mà thôi. — Rồi bốn quí ấy kéo xô tội-nhơn vào đồng lửa thang, nhào lên nhào xuống la hét vang rền, chừng nửa giờ thì lóng lá chảy queo tay chơn cùi cực, chết nhẵn rỗng méo miệng trên đồng thang. Ông giữ việc hành hình ấy, mới bảo quí kéo ra dảm bỏ vào trước tuyến tỉnh, bỏ vào đó một giây lát, thì Trình-thiên-Chi sông lại, thấy mình ở trong Giếng nước đục dờ. Tuy vậy chờ sự đau phỏng, nóng nảy nó còn dột trong tâm phổi, khó chịu lăm; nơi con mắt nước mắt hãy còn chảy xuống rờn rờn. (Kiền thử trông hình tu căn giới, tư lương tịnh lý sự bình sanh). Một hồi lâu, mới kéo ra khỏi giếng, rồi giao lại cho Ngưu-dầu và Mã-diện quí dẫn về.

Đền trước mặt vua Thập-Điện quí dáp anh ta quí xuống trước sân châu. Vua bèn phán rằng: « Trình-thiên-Chi, mi thấy rõ hình phạt chưa? Làm người, hễ tác bất thiện thiên giảng chi bá vương; còn tác bất thiện thiên giảng chi bá vương; cứ theo thọ số của mi thì còn mười lăm năm mới mạng; nay thiên-dinh dảm thọ người bốn năm, còn mười một năm mà thôi; cũng bởi người lòng sâu dạ độc, thiên hạ kêu than; mi mưu hại người nấy cho có tội, kẻ phá người kia cho thất lợi, thầy ai phải ai dỏi hơn mình thì muốn hại, thầy ai giàu ai sang hơn mình, thì ghét sau lưng, bợ trước mặt, lăm quan không thương dả; mượn dân lột dặng cho mà kiếm danh kiếm lợi cho mình; (Có câu: kỳ số bất dục vật thì ư nhơn) sao mi lại ịch kỳ hại nhơn; mi thường có nét xấu, người làm đều chỉ có ịch và phải; thiên hạ cho phải, mi kiếm đều nói quây, trong lòng sáng kiếm cách thì mà làm ngơ người



đều phải; Nhứt tội tội trọng, hình hiền nang dung; vậy thì tự hậu có trở về thế gian, phải rằng mình sửa tính lại, đừng sầm, hồi tiền khiên; vì như người tham tâm vô yếm, mà quên thì há khi nào muốn làm đều ăn vì, thì người phải lấy kiên mà soi nhìn mặt người lại, nếu màu da trắng thì sẽ làm; nếu nó thâm đen thì chớ làm, ấy là nhất cho người nhớ hình lọ-nói là khổ lắm. Nhược như bắt tuần thọ hình hữu nhứt».

Anh ta nghe lời phán của Thập-Điện, liền quì lạy tam thiên, khóc than mà kêu rằng: «Tội nguyên cùng Gièm-Chúa, lời chẳng dám sai ngoa; nay mới tương địa hạ hữu Gièm-la, xưa còn ngờ mình trung vô báo ứng; chưa một kiếp lòng tôi khổ khổ, hình lọ-nói khổ thấy nguy nguy; tham làm chỉ trên thế bị người khỉ, gian làm chỉ âm ti mang hình phạt.»

Lập tức vua phán cho quì sứ dẫn huân hồn cho anh ta lại trần thế. — Lúc vợ con ngồi giữ xác, mà đã ha ngày; lời chừng giờ dần, vợ con đang ngủ gục. vì thức khuya mệt mỏi lắm, thì nghe anh ta rên và cựa mình, mà dậy không nổi, cũng hồi mới bị hình phạt đó. Vợ con giục mình thức dậy liền mừng rỡ ngồi cho uống nước cháo một giầy. lâu mới tỉnh, tuy vậy nói ra chưa rõ tiếng, nghe nói ít ỏi. Chớ năm ba ngày thiệt mạnh đi ra vô, người vợ hồi khi mẹ thấy những dấu chỉ. Anh ta cứ lắc đầu không nói chi hết, vì buồn lắm; cứ một dấu soi kiên hoái mà coi thử lời vua Thập-Điện nói có không? Thấy da đen lắm, bèn lấy chanh khê rửa hoái nó càng ra đen hơn lọ chào.

Tự hậu mới sợ mà rằng mình lại (Nhứt âm nhứt trắc đại liên định, sở hành sở chỉ vật khi làm).

Dị sử thi.

## Hoàng thiên bất phụ hiền tâm nhơn.

(tiếp theo)

Đọc rồi vua mới biết rằng tên đây tớ nhỏ này thiệt đáng người hữu dụng cho quốc gia vì có cả: «trung thân xuất tự ư hiền tử». Mới mười mấy tuổi mà hiền hạnh như vậy, thì lấy làm thế gian hi hữu. Ông vua liền trả thơ vô túi nó, lại lấy một nén vàng ròng bỏ vào túi mà cho nó, dặn thử coi, nghèo có tham không? Rồi Ông làm động cánh cửa phòng cho mạnh. Tên valet (đầy tớ vua) giục mình thức dậy ngó xung quanh không thấy ai cả, lại nhơn túi áo hình nặng, thò tay vào đựng nén vàng, lấy ra. Xem thì sợ hãi lắm bèn khóc hòa ra. Vua nghe hức ra hỏi, vì sao mà khóc vậy? Tên valet tâu rằng: Tôi có một mẹ một con, tôi đến ở làm tôi cùng bề hạ, chỉ giữ lòng trung trực dưng cung dưỡng lão thân; chẳng biết ai ghét hận chỉ tôi, gieo vàng nén vào trong túi áo oan tình ấy xin trên tỏ xét, phận tôi con nào dám gian tham; tội tôi oan đầu chịu đã cam, thương lão mẫu không ai phụng dưỡng. Vua nghe mìn cười mà phán rằng: «Vàng ấy của ta giúp đó, hãy đem về tâu cấp cho mẹ người ta cho người vào học nhà trường, chớ khoa cử hậu lại dụng sự. Anh ta nghe mừng lắm mới quì xuống, xin lỗi hung bằng chén vua dâng cảm ơn. Đến sau học thi đầu bậc thủ khoa; ra làm tướng lớn; Vua đại dụng lắm.

Coi có phải là; (Trời dầu nở phụ người con thảo, trung chánh tuy hèn cũng có danh.

CHUNG

Lương-Cu-Bí.

## Nhân đề trần gian thiện, nan phân biệt thiệt hư

Có một tên Lục-lũ-Tài tuổi đã lớn, qua dài Mán-Trung, đến huyện Gian-Sang, trời mưa lớn, và tối lắm, mới vào làng kiếm nhà đậu ngủ đậu. Về một cái nhà kia xin ngụ; chủ nhà ra rước, thì cách ngôn từ cũ chỉ xem nhỏ nhà lắm; hỏi ra thì xướng là họ Trăm mới thì đó là tài. — Anh khách xin ngụ một đêm. Người chủ nhà tánh học trở thầy kẻ đóng đạo nên muốn rước cho ngụ, duy nhà chật hẹp nên thưa rằng: «Nhà tôi đơn kiếm hẹp nhỏ lắm, nay ông muốn ngụ xin chịu phiền ngụ nơi chái hướng đông; nếu bằng lòng thì tôi vui vẻ mà rước ông ngụ ở một đêm». — Người khách thưa rằng: «Nhờ ông mỹ ý, cho ngụ, ấy là đáng may, còn sự chật hẹp không cần, phận anh nhơn phải chịu khó». Người chủ nhà mới dắt anh khách lại chái hướng đông, mà cho ngụ. Lục-lũ-Tài đến đó thầy có một cái quan tài ở một hên, thì trong lòng nhơn nhơn một chút, duy cực chẳng đã, đã vào rồi khó từ mà trở ra; ra thì khó kiếm nơi khác, và ý mình có ý dưng nữa; mới trải chiếu bày bộ Kinh Diệt ra mà xem. Đến chừng canh hai, không dám tắt đèn, mới vừa đi vô ngủ; liền nghe tiếng cọt kẹt, con mắt nhắm chỉ, ngó vào đó, thấy nắp hàng đồ mở lên, một ông già râu bạc thông hai chơn mà ra. — Anh ta sợ hãi lắm, dè chừng mí mùng lại nhìn thử, không dám cụt kịch; thấy ông già đó lại chỗ ghế coi sách đồ cuốn Châu-Diệt ra mà xem, con mắt xem còn tay thì lật đật lấy thuốc để vô ông điều, kẻ vô ngôn đèn hút phì phà một hồi. Người khách ấy thật kinh hồn vía, vì trong trí nghĩ, há ma thì sợ họ châu-diệt, mà con ma này không sợ, ắt nó dữ lắm; sợ mình mấy lạnh rung nổi óc lên, mà không dám la cũng không dám chạy. — Ông già ấy ngó lại chỗ anh khách ngủ mà cười chum chim, rồi xách ông điều đồ hòm chung vác, nắp hòm liền dặt lại như cũ. — Trọn đêm không dám nhắm mắt. Trông mau sáng, mới vừa rạng đông, mau mau dậy, chạy lại hỏi người chủ nhà rằng: «Cái quan tài ấy của ai?» Chủ nhà đáp rằng: «Của ông lão thân tôi». «Sao anh không chôn để quan làm chi lâu?» Anh chủ mới nói:

«Cha tôi còn mạnh mẽ chưa thác, tánh ông thọ người xưa, hồi bảy mươi, đã sầm cái thọ rồi, cái nắp làm bằng tre, ngoài phát hàng, để đồ ra vô cho nhẹ, tôi ông bay vào đó mà nghỉ. Một lát ông già đó ra uống nước. Người khách thấy, thì là ông già ma khi hóm. Ông già liền hỏi: «Hồi hôm có khi chú em sợ lắm chớ». Người khách mắc cỡ làm thinh mình cười, chạy lại hòm xem thì thấy mền gối để sẵn ở trong, lúc ấy bà người thầy việc trầu cau cười xoà ra.

NGUYỄN-THIỆN-KIỆT, Chợt m.  
(từ tiểu mã)

## Cáo Thị.

Tỉnh-Travinh có cần một người surveillant địa hạt lương một tháng là 25 đồng.

Ai muốn làm thì phải gởi đơn và giấy tới cho quan chánh Tham-Biên-Travinh khi sự làm việc ngày 1<sup>er</sup> janvier. 1902.

## LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhứt trính «Nông-cỏ-mình-dam» kính lời cho ai này dưng hay rằng có lập vừa trừ muỗi tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muỗi bán giá nhẹ hơn muỗi quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lãnh hân «muỗi» mà hân hơn mắc hay là bằng gia nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trưng trị và xích trục chúng nó.

## Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chỉ châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycéro-kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền lấy, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

# PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lớn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-dinh (Cầu-kieu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mỡ)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh trên mặt, bánh bò chẻ mặt.

## TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường né sòng tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhưt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gọi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sa đéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gọi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

## TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-lầu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. Có gọi bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

## TỈNH BIÊN-HOÀ

Có để bánh mì bán tại phở Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

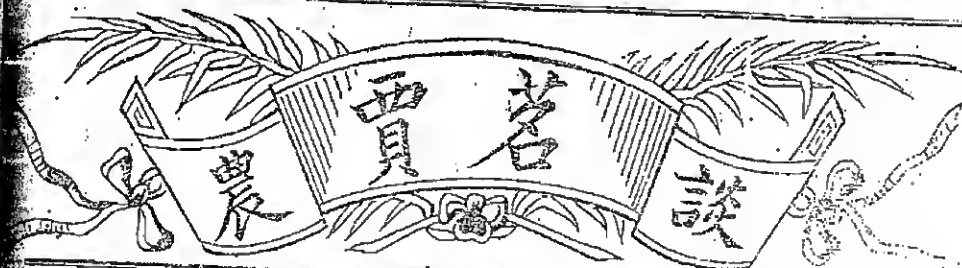
Ai muốn mua bánh để lâu đừng đi đường, hay là đi rừng đi rừ thì cũng có bán.

## NĂM TÂN-SỬU

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẬP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẬP ANNAM
1	Mercrèdi.....	22	Thứ tư	16	Jeudi.....	7	Thứ năm
2	Jeudi.....	23	Thứ năm	17	Vendredi.....	8	Thứ sáu
3	Vendredi.....	24	Thứ sáu	18	Samedi.....	9	Thứ bảy
4	Samedi.....	25	Thứ bảy	19	DIMANCHE.....	10	Cửa nhật.
5	DIMANCHE.....	26	Cửa nhật.	20	Lundi.....	11	Thứ hai
6	Lundi.....	27	Thứ hai	21	Mardi.....	12	Thứ ba
7	Mardi.....	28	Thứ ba	22	Mercrèdi.....	13	Thứ tư
8	Mercrèdi.....	29	Thứ tư	23	Jeudi.....	14	Thứ năm
9	Jeudi.....	30	Thứ năm	24	Vendredi.....	15	Thứ sáu
			Tháng Chạp Annam	25	Samedi.....	16	Thứ bảy
10	Vendredi.....	1	Thứ sáu	26	DIMANCHE.....	17	Cửa nhật.
11	Samedi.....	2	Thứ bảy	27	Lundi.....	18	Thứ hai
12	DIMANCHE.....	3	Cửa nhật.	28	Mardi.....	19	Thứ ba
13	Lundi.....	4	Thứ hai	29	Mercrèdi.....	20	Thứ tư
14	Mardi.....	5	Thứ ba	30	Jeudi.....	21	Thứ năm
15	Mercrèdi.....	6	Thứ tư	31	Vendredi.....	22	Thứ sáu

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



## CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

### GIÁ BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
mỗi năm... 5 \$ 00  
Người-Lang-sa  
cùng ngoại  
quốc... 10 \$ 00.  
Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

Chủ Nhơn: CANAVAGGIO

SAIGON

Đường CAP ST-JACQUES, Số 12

### ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le cent..... \$ 1 50  
2<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do bon-quản chủ nhơn mà đương nghị.

Cám không ai động in Tam-quốc lại như trước này vào thư sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đáng.

## Nghinh xuân báo hi.

Nhất lời hi báo tân xuân,  
lập vị kim băng ngọc hữu;  
lúc cao động thiên trường địa cửu.  
tạm ngân thu vô thuận phong điều;  
muốn dân có phúc ca điều;  
trăm họ an cư lạc nghiệp;  
cứu thế an dương bốn bể;  
mưa bão sống có được nhân;

Vui tân xuân phụ phụ tương hưng,  
Đặng sức khỏe châu con vui sướng;  
Không Bất-trạch dựng nhà phải hướng;  
Chẳng Thông-thơ sắm ruộng nhấm giờ;  
Đền ngày xuân có rượu cảm thơ;  
Qua năm mới ngoạn du thưởng hứng;  
Ơn cha mẹ lựa đời rất xứng,  
Định nam nghi thất nữ nghi gia;  
Nhờ anh em vậy bạn thiết tha,  
Khiến quan chỉ công dân chừ Kinh;  
Nguyễn trọn đạo ngũ thường lễ tỉnh,  
Ước lành nghề từ thủ nông thương;  
Tạm tài cho rõ mặt đường đường,  
Từ tiết dưng bày hình rầy rầy;  
Loài diều thú vui xuân mùa nhẩy,  
Giống cỏ hoa hứng tiết giém gia;  
Mai ngăm gương ông bướm nhúm nhĩa,  
Ngó nỏ nhụy phượng hoàng sập nhĩa;  
Phủ giải-tết ngăm cả bốn bể;  
Tư xuân tương ca chầu cả cùng,  
Chúc bốn ban hưởng sự được lung,

Trong năm, mới thặng quyển tàn tước;  
Bé từ từ miệng trưởng là trước,  
Nẻo công danh phủ qui theo sau;  
Thiếu-quan con bóng chạy nên mau,  
Ăn tét mới rồi, ăn tét nữa;  
Bốn quán ít lời giới sửa,  
Kim băng chư vị vui lòng;  
Quyết làm cho thương có việc xong,  
Đặng hậu nhứt mìn-dâm rở tiếng;

Vài lời khẩn nguyện,  
cung hĩ phát tái.

Theo cổ lệ hệ sắp ăn thì nghỉ, vậy đã đến hai mươi lăm tét, xin kiều lồi với chư quý hữu cho nghỉ ít kỳ ra giêng sẽ tiếp theo.

Lương-Dũ-Thước, Bàn-tre.

## Thương cỏ luận

(tiếp theo).

Trong tờ nhựt báo trước tôi luận về việc người có dư chường năm trăm bạc mà để mua ruộng đất theo đời này, thì lợi không bao nhiêu sọ e đến trở ra nghèo lại như hồi thiếu niên; ấy là để mà mua ruộng. — Vậy bây giờ tôi nói về người để tiền bạc mà cất phở đặng cho mướn khi trước cách chúng mười lăm hay là hai mươi năm rồi. thì sự cất phở mua nhà mà cho mướn thì lợi. Sao mà lợi? Bởi vì lúc đó ngđi gạch, vôi cát cùng ciment còn rẻ, và ít người muốn sắm phở cho mướn, đặt tại châu thành cũng còn rẻ, chẳng những là đó ầy rẻ mà thôi, mà lại cây vàng cùng thợ bđ thợ mộc cũng không mắc. Như khi trước sắm phở thiệt có lợi; còn đang lúc ấy mà thầy người ta có phở có diên người nào vừa ở tới một ít muốn đưa theo người mà sắm những vật thiên hạ cần lắm đó, thì là bợm chưa thông việc làm ăn buôn bán; xem kỹ thì chẳng khác nào, như thầy người ăn khoai, mà vát mai chạy quay. Phép buôn thì phải cho thông, hễ là nhơn khí ngã thủ, còn nhơn thủ ngã dĩ. Nghĩa là, hễ người ta ra làm thì mình chưa ra, còn người chưa ra thì mình làm; ấy là đều thầy cao xa hơn người ta, cho phép buôn mà dành, thì đâu có lợi cũng chẳng là bao nhiêu. Tôi xin cất nghĩa việc sắm nhà hay là phở mà cho mướn, không lợi bao nhiêu, cho chư quý hữu xem chơi; ở tại

chợ Bentre có một người khách nước họ có chừng bốn năm chục căn phở ngồi một phần lâu hai phần trệt, sau khi anh ta thề rồi, mấy vợ tranh nhau, thì sanh ra sự kiện cáo nói rở có cũ trường tộc, vì mấy con của người mất đó còn nhỏ tuổi. Vậy cho nên trường tộc đem phở ầy mà bán; nhiều người dành nhau rở mua, rồi lại thì có một tên Bang-cru cũng một nước mua đặng, giả là một muốn một, số phi nội vụ thành ra một muốn hai; (mà có ai ước chừng thứ giả mua một muốn hai bạc mà mỗi tháng đặng bao nhiêu lợi?) Tiên phở đôi khá lắm thì là một trăm ba, một trăm tư bạc mà thôi. Mỗi khi phở hư phải sửa lại. Cũ năm rồi xét tiền phi tổn lấy ra, còn số chỉ đầu không còn một phần lời. Xem thử coi, chẳng lợi bao nhiêu; mà tôi không hiểu làm sao dành nhau mà làm? Vẫn còn nhiều đều khác lợi lắm, sao mà không làm. Ấy là đều thí dụ việc mua đất cách cất phở, tuy không lời nhiều mà còn có lợi chút đỉnh; chín tẻ cho kẻ có dư bạc, mà không chịu làm đều chỉ hết; không mua ruộng cải phở, không mua sắm đồ dùng; cứ một đều gọi bạc cho ông Thổ địa giữ giùm mà thôi; hễ có chín đóng thì chèn mòng chắt lút kiếm rằng một đóng cho đủ mười đóng bỏ vô hồ nước mắm cùng là chỉnh với, đem gói, khi gói rồi cũng không lẩn biếm lại bất lịch chỉ có một tếu tể làm đầu vật chỉ trên mặt Thổ địa đó mà thôi; cứ gói hoài hoài năm này tháng kia, trong vài mươi năm thì có bạc muôn để vô kho đất đó; chứ không dùng chi cả. Chớ chỉ gọi bạc cho Thổ địa mà trong lòng an, ăn no ngủ kỹ đặng sao? Không vậy, gọi có chỗ có nơi rồi, mà lòng phấp phồng hồi hộp, đi xa về gần đều phải liếc con mắt vô đó một chút coi thử có mất đầu không. Cứ thay cho bợm có bạc nhiều mà không biết làm đều chỉ; mà bạc nó lại làm nhọc lòng ăn không ngon bữa cơm, ngủ không thẳng giấc nháp, chẳng biết Thổ địa lâu nay có hay nói ngược không? Mà mấy người gọi bạc cho ông đều lo làm vậy? Chẳng phải một đều lo sợ nó thôi mà lại hay đòi cho này, đòi cho kia; Vì như trời đất mà cho nhiều người một thành như vậy, bợm đó thì ông Thổ địa nhứt rở chẳng ra, cũng bởi họ đòi đòi bạc bợ, mà ra sự bại cái một Thổ địa. Vậy chớ như không xài thì gọi cho nhà banque cũng đặng mà; nhà banque ở ở rành rành hơn Thổ địa nhiều, hễ ai có gọi bao nhiêu đều cho biếm lại bẻ, và có để lâu,

thì cho ăn lời nữa, chủ gởi khỏi nghỉ ngơi đều chi. Nói tóm một đều xin ai có bạc nhiều-ràng làm hùm hiệp buôn chung cho dòng người; trước là có ban hữu đồng, thì sự vui có, sau là có lợi đặng đỡ gùm cho những người nghèo thiếu, ấy là sự đệ nhứt phải, hơn là lo riêng mình riêng, và hơn là để gởi bạc cho đất đai mà làm chi; sợ e có con oan nó ngờ thầy nó lo với ông Thổ địa nó lấy đi đánh bạc, thì uông công cần kiệm tiện tặng, bôn tro dật trâu làm. Ông Thổ địa thông thả hết sức mà trao cho con của người có bạc đó, đi đánh me chơi cũng bởi không có chi mà dôi ông cho đặng khi mất bạc của mình; vì ông không làm giấy lãnh. — Nói ít lời vui cười chơi vì cũng cần nhứt ăn lết, xin chư quý hữu có đọc những đều vui và hữu ích, rằng nói dùm với những người, chưa trải việc dơi chớ có chôn cái bạc muốn ngàn làm chỉ uống lăm, để ra mà làm; không lợi bẻ này cũng lợi thả kia; vì như mà có nhiều tiền đem chôn đầu, thì ai biết cho mình có nhiều, đi ra ăn mặc xài xả tiện tặng, đều bị người khi; Nếu đem ra lùn hiệp buôn bán, nói cho cùng, như mà có lỗ cho lăm cũng chẳng bỏ mất hết vốn; mà đều làm cách tinh, mỗi mỗi có danh rằng người biết dùng đóng bạc, biết sai khiến nó thì mình mới có danh. Tuy tôi nói ít, cho chư vị cũng hiểu nhiều; đều học văn chương, cũng đều làm giàu có, hai đều đó, có lẽ giởng nhau về cách dùng; anh hay chữ mà không biết dùng chữ, cũng không khác chi anh có tiền mà không biết cách dùng tiền; anh này cũng như anh kia, chẳng có chi khác nhau, có một đều không biết dùng thì có cũng như không, giới chi giới chi.

(Sau sẽ tiếp theo).

Lương-Dũ-Thước, Bàn-tre

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Hỏi THƯ TÍN :

Vương Tư-Đồ khen dụng liên hươu kẻ Đồng Thái-Sư dặn hết Phụng-Nghi đình.  
Phu-Lương nói: « Tôn-Kiến nay đã thác mây

con còn thơ ấu, nhơn lúc yêu thả như vậy, kiếp mau tàn bình, đóng một hồi trống thì dặng chuyện; nếu trả thầy hải bình, thì là giúp sức người cho dặng mạnh, làm cho Kinh-Châu thêm lo nữa ». Lưu-Biểu nói: « Huỳnh-Tổ còn ở tại đình người ta, đầu nỏ bỏ sa ». Lương thưa rằng: Bỏ một tẻ không mưu như Huỳnh-Tổ, mà lấy dặng Gian-Đông, đều ầy chẳng khá hơn sao? » Biểu nói: « Ta với Huỳnh-Tổ lấy lòng dạ mà giao, nếu bỏ nhau thì phi nghĩa ». Bèn đưa Hoàn-Giai về đình, và giao ước vụ dơi thầy Kiên với Huỳnh-Tổ. Tôn-Sách tha Huỳnh-Tổ về, dặng rước linh cữu của cha, và hải bình về Giang-Đông; đem cha chôn nơi gò Khúc-A; sau khi chôn cải rồi, dẫn quân đóng đô tại đất Gian-Đông, chiêu hiền nạp sĩ, hạ minh xuống mà đãi người; vì vậy nên, hào kiệt bốn phương đều lần lần đến mà đầu. — Đồng-Trác tại trường-an nghe Tôn-Kiến thác, mới nói rằng: « Bớt rồi cho ta một sự lo ». Lại bởi con của Kiên chừng mấy tuổi? Có kẻ thưa rằng: « Chừng mười bảy tuổi ». Bởi vậy Trác chẳng lấy chi làm lo, càng kiêu ngạo hoành hành thêm nữa; xưng mình là Thương-phụ; vào ra trong cung đều tìm ngai lệnh thiên tử; lại phong em là Đồng-Mãn làm Ngai-hầu tá tước quân, cháu là Đồng-Hoàn, làm Thị-trung-tổng-lãnh cấm quân; còn bắt thầy kiến họ Đồng bắt luận gia trẻ đều phong tước hầu; Ngoài thành Trường-an cách chừng hai trăm năm mươi dặm, bắt dân phu hơn hai mươi lăm muôn người, đắp nên Mĩ-ô làm thành làm quách, bề cao bề lớn đều bằng như trường-an vậy; ở trong lập cung thất kho tàng, chứa lương thảo đủ dùng chừng hai mươi năm; lựa con gái đẹp của dân, hơn tám trăm đứa; để ở trong cung; vàng ngọc trân châu lụa là, gấm nhiều, bất thặng kỳ số, gia thuộc của Trác đều ở vào đó. Còn Đồng-Trác thì qua lại trường an, hoặc nửa tháng hoặc một tháng về một lần, đều có công hầu dựa đón ngoài cửa hoành môn. — Trác thường thiết trường tại đường, cũng công khanh ăn uống. — Có một ngày kia Trác ra cửa hoành-môn, công khaiho đều đến đưa, mới cảm hết lại dặng yên tiệt; xây có bên Bắc địa giải đèn hơn vài trăm si tốt đầu hàng. Trác pên dạy đem hành hình nơi trước yên, bớ các taychơn, lác mũi, móc mắt cùng là

bỏ vào chỗ mà nâu; tiếng kêu khóc động trời, trăm quan đều rung rẩy, có một mình Đông-Trắc ăn uống nói cười như thường. — Lại có một bữa kia, ở tại Tỉnh-Đài, Trắc nhóm hết trăm quan, sắp hàng hai bên, uống rượu vài tuần, Lữ-Đồ bước lại nói nhỏ với Trắc; nói rồi Trắc cười mà rằng: «Vay sao? liên sai Đò kéo quan tư không là Trương-On tại khỏi tiết; trăm quan đều mặc via; trong một lúc; thầy quân hùng cứ mồm vào, dưng, có đầu Trương-On ở trên mồm. Trăm quan đều hân hạnh nường vác. Trắc cười mà nói rằng: «Chư hầu chớ kinh hãi, nhơn vì Trương-On mưu với Viên-Thuật tính hại ta, người sử dạm thơ trao lạc vào tay con ta, là Phụng-Tiên, vậy nên chém đi để làm chi; còn bá quan vô cang, đừng có kinh sợ. — Trăm quan đều dạ, rồi tang đi. — Quan Tư-dó tên Vương-Doãn về đến dinh mình, lo tưởng sự trong tiết đó, buồn rầu ngồi đứng không an; đến khuya trăng tỏ, mới chổng gậy vào sau vườn; đứng gần bên nhà trà, ngó lên trời mà sa nước mắt; bỗng nghe có tiếng người than dài thỏ vẫn trong đình màu-don; ông mới lần lại mà dộm thì thấy người con hát của ông là nàng Diêu-Thuyền. — Nàng này từ nhỏ lựa vào trong phủ, dạy ca múa, nay chừng mười sáu tuổi, vì sắc đẹp, nghề hát hay, cho nên ông thương như con đẻ, — ông đứng nghe một hồi lâu, rồi nạt mà rằng: Con tiệp-nhơn mi có tư tình với ai, thì chịu thiệt cùng ta. Diêu-Thuyền thưa rằng: Con nhớ Đại-nhơn con nuôi dưỡng dạy tập ca-múa, lại thương con hơn, dầu mà có tang xương nát thịt, cũng chưa đủ đến ơn muốn một; thầy Đại-Nhơn cháu-mày sáu nào, tướng-jó đều đại sự-quốc gia chi, vậy mà con không dám-bối; buổi chiều nay lại thấy ngồi đứng không an; cho nên con buồn mà than thở không-dè Đại-Nhơn dớm thầy; vậy xin có dưng con về đều chỉ dạy, nguyện muốn thác cũng chẳng từ. — Vương-Doãn lấy gậy động đất mà rằng: «Ai dè thiên-bạ nhà Hôn, cậy nhờ dưng tay mi; mi theo ta vào trong Họa-Cát rồi sẽ tỏ tình». Thuyền theo Doãn vào trong cát, rồi ông liền dãi mảy con tùy nhi đi xa; mới Diêu-Thuyền ngó lên ghê, rồi ông cúi lạy. — Diêu-Thuyền thất kinh nép dưới đất mà thưa: Chẳng biết có

chỉ mà Đại-Nhơn làm vậy? — Doãn đáp rằng: «Xin mi ráng mà thương lấy thiên-bạ sanh linh nhà Hôn» nói rồi, khóc xuống như mưa. Thuyền thưa: «Khi này còn đã bầm rã, dầu khiên đều chi; muốn thác cũng không từ». Doãn qui mà rằng: «Trăm họ bị đảo huyền, vua tôi mang thù, ngà; không mi ắt không ai cứu được; vì Đông-Trắc muốn tìm ngôi, còn trăm quan thầy không mưu chi mà gỡ rồi; Đông-Trắc lại có một người con nuôi tên Lữ-Đồ, sức mạnh phi thường. Ta xem hai người ấy, là những đồ ham sắc, bởi vậy ta muốn dưng kẻ liên-huân, kẻ ấy như vậy: «Trước dạm mi hứa gã cho Phụng-Tiên, sau rồi lại dưng về Đông-Trắc; mi ở giữa khá dưng mưu chặc, khiên cho cha con hăng phải dận hờn, như vậy thì Lữ-Đồ giết Đông-Trắc, một giết dặng gian hùng đại át; dặng như vậy phò an xã tắc, dưng lại gian sang, nên hừ lão cây tay nâng, chưa biết dạ con không-chẳng,» Diêu-Thuyền thưa: «Con đã hứa cùng Đại-Nhơn, dầu muốn thác chẳng từ, xin kiếp dưng con cho chúng nó, con có ý hành tang.» Doãn rằng: «Việ: này nêu mà lựu, thì ta phải tang oan.» Thuyền thưa: Đại-Nhơn dưng lo, nếu tôi không dưng nghĩa lớn, thế thác dưới muôn đao». Doãn lấy tạ bèn lui. — Qua bữa sau mới lấy ngọc minh-châu vài hạt; khiên thợ khéo dính vào Kim-Quan, rồi sai người đem dưng cho Lữ-Đồ. Đò mừng lắm, bôn thân đến dinh ông Vương-Doãn mà tạ ơn. — Doãn sầm sảng hứa cơm rất hậu, dè dãi Lữ-Đồ. — Khi Đò dẫn Doãn ra cửa rước giắc vào nhà sau, nhường cho ngồi bực trên. — Đò nói: Tôi là tướng nhỏ trong một phủ kia, còn ông là quan Đại-thần tại triều-dinh; sao lại làm kinh tôi thời quá vậy? Doãn nói: «Thiên hạ đối này, không ai anh hùng cho bằng tướng quân, Doãn chẳng phải là kinh tước của Trương-Quán, duy kinh tài người vậy. — Đò nghe vui mừng lắm. — Doãn ăn cần dãi rượu, còn miệng thì nói mỗi dều, dều là khen ngợi Đông-thái-sư và Lữ-Đồ, rằng có nhơn đức. — Đò cười lớn uống vui. — Vương-Doãn nạt lui bên tả hèn hữu hết, còn dè có hai người thì thiệp rót rượu; tiết chừng nửa sát, Doãn khiên thị-nhi kêu con gái ông ra; hai con dòi giắc Diêu-Thuyền ra, thì trang điểm rất

lep. — Lữ-Đồ thấy liền hỏi: «người nào đó?» Doãn nói: «Con gái tôi, tên Diêu-Thuyền; là tướng-quân thương giữm, tí như bà con, thì lão khiến con lão ra mắt Tướng-Quán. Nói rồi, liền bảo Thuyền hưng rượu trao cho Đò.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

## Nghĩa phụ khả phong.

Trào vua Minh-Mạng năm thứ hai, có một nhà ở làng Y-Son, Huyện Hạ-Hòa, gia tư vừa đủ độ hụt, duy nhà cũng lương thiện không làm dều này cử tục thuận phát ngày làm đêm nghỉ, cần kham nường nhau; trong nhà hai vợ chồng già chừng sáu bảy mươi tuổi có một người con trai hai mươi lăm hai mươi sáu, có một nàng dâu mười bốn, dầu này mới cưới chừng sáu bảy tháng. Lại có một đứa gia dịch tên Thăng-Cuội, ở ở đóng thôn. Gặp lời chẳng may, khiên cho dầy tờ tròn mặt; cha mẹ anh em nó, dên quan mà kiện nhơn mạng; Quan trên cứ theo luật, kể gia dịch dĩ mất mà không có thì, quyết nghị sát nhơn, mới cho lệ bắt cả nhà dên gông cùng kéo kệp dánh đập khổ sở quá chừng; trong khi ng tằn khảo ông già và bà già với tên con trai, u dòn vang siếc, khóc la, kêu hoan tình ức lý à quan trên cũng chẳng dưng, cứ bắt khảo cho án mà thôi, (ấy là cách tra khảo tội nhơn của triều). Nàng dâu thấy vậy cảm lòng chẳng an, mới lạy quan bỏ mà bầm, xin khai ngay. Quan dạy rằng: «Mi bầm chỉ thì bầm». Nàng bầm rằng: «Tôi ngộ sát tôi làm tôi chịu, bởi tôi cùng nên dánh tở thác hoan, sai việc làm tở nghiệt, nó vừa thác lời kia tôi biết, lên mẹ ta dầm bỏ xuống sông, dều tại bay cũng dầm tởng chống, nay đến chuyện dầm dều ấy ả nạc, ấy khảo kệp vô cớ oan nhân, thù chơn tình miêng hoan tình, muốn lạy xin đại lượng cao

minh, tha hết thầy, một tội tởng chịu. Quan-Đồ nghe lời khai mừng, án khỏi tở, liền màu bảo lại mục lấy sao khẩu con dậu, còn ba người kia dều tha về, dầm dầm nằng dậu vô ngục đại hình, làm án gởi lên tỉnh, xin thượng ti sở xử tở con dậu đó; trong án có câu rằng: «Đã từ pháo thì dục tánh phụ nhơn khả hủy, hôn hồ ngộ sát, cớ tình thâm đã tu tri». Án lên thượng ti, cũng y như lời, bèn sở về tào, trào cũng phê trăm quyết. Khi án trở lại dên nha quan-bỏ trước, dên ngày sau kẻ đó thì thi hành. Tờ châu tri ra, cha mẹ chống cũng chống khóc than rầu rĩ bỏ ăn bỏ uống, vì thương dậu thảo vợ hiền, kêu trời than đất. Ai dè, là hoàng thiên bắt phụ hảo tâm nhơn, trong ngày đó Thăng-Cuội chạy về nhà nói rằng, nó nóng nảy trong tim phổi, đi hướng nào cũng không bớt, duy đi ngay về nhà chủ thì mất mẽ vui vẻ, nên nó phải ép lòng mà trở về. Nghe vậy tên chúng liền đi báo làng, làng bắt tên Cuội dẫn đến Quan-Đồ. Quan nghe dều lạ, tha nằng dậu đó, khi tha hồi nằng, vô tội sao lại tự chối? Nàng thưa rằng: «Phận phụ nữ chỉ sanh ngoại tộc, về nhà chống giúp với tôn môn; lúc chẳng may, nước đã dên tròn, tởng phải hiền dặng cứu người li tiê, vì xét dên nữ công phụ liệt, thầy mẹ cha và chống chịu tại Bay, lại thêm nhà từ từ một tay, nên không cứu sau lấy ai mà phụng tự, nghĩ dậu sa dảo yêu một gự, dầm vui thân dặng dè dậu cửa người, mai sau dều lang quệ dặng tốt tở, có dậu lè quên người vợ nghĩa; xét tuy chẳng sanh nhà đồ tía, lập thân danh cũng biết chớ lựu son vàng, dều phải làm nào sợ xường lang, nay tròn thác hậu lại không khỏi lạng:» Nghe lời khai của nàng dậu, Quan-Đồ thất kinh, mới biết nữ trung hào kiệt, liền lấy khay y gởi về trào. Vua xem lời một người dòn bà có nghĩa, khen mới phê cho bôn chữ «Nghĩa phụ-khả phong» Chiều dạy quan bỏ phải bốn thân mường người sơn thiếp tâm biền tặng, rồi dầm dên mà treo nọi nhà nằng dậu đó.

Còn vụ này người vi cớ phải phần 12; phần Quan-Đồ làm án bắt phải bị dầm dậu. Xem kỳ thi dậu rằng dòn há, chứ hiểu thông thời vụ





# PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LÂM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chấy beurre (bánh mỡ).

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mỡ, bánh bò chấy mỡ.

## TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngành ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu biere, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuốc y-được tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bân-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sôc-trăng, Vĩnh-long và Sa-dec, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thư cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

## TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nghề bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

## TỈNH BIÊN-HOÀ

Có để bánh mì bán tại phở Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để làm đồ đi đường, hay là đi rừng đi rừ thì cũng có bán.

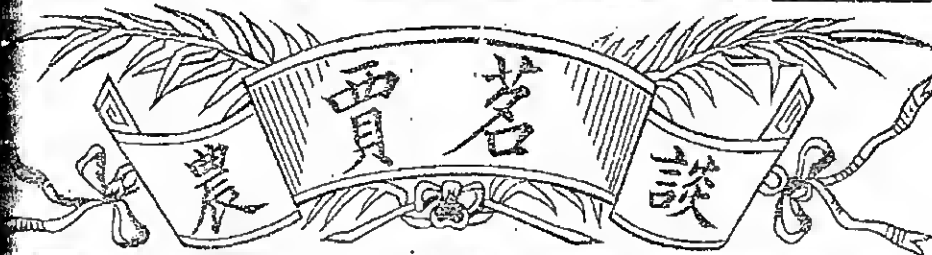
## NĂM TÂN-SỬU (1902)

NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẬP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẬP ANNAM
1	Mercredi.....	22	Thứ tư	16	Jeudi.....	7	Thứ năm
2	Jeudi.....	23	Thứ năm	17	Vendredi.....	8	Thứ sáu
3	Vendredi.....	24	Thứ sáu	18	Samedi.....	9	Thứ bảy
4	Samedi.....	25	Thứ bảy	19	DIMANCHE.....	10	CHUẢ NHỰT
5	DIMANCHE.....	26	CHUẢ NHỰT	20	Lundi.....	11	Thứ hai
6	Lundi.....	27	Thứ hai	21	Mardi.....	12	Thứ ba
7	Mardi.....	28	Thứ ba	22	Mercredi.....	13	Thứ tư
8	Mercredi.....	29	Thứ tư	23	Jeudi.....	14	Thứ năm
9	Jeudi.....	30	Thứ năm	24	Vendredi.....	15	Thứ sáu
			Tháng Chạp Annam	25	Samedi.....	16	Thứ bảy
10	Vendredi.....	1	Thứ sáu	26	DIMANCHE.....	17	CHUẢ NHỰT
11	Samedi.....	2	Thứ bảy	27	Lundi.....	18	Thứ hai
12	DIMANCHE.....	3	CHUẢ NHỰT	28	Mardi.....	19	Thứ ba
13	Lundi.....	4	Thứ hai	29	Mercredi.....	20	Thứ tư
14	Mardi.....	5	Thứ ba	30	Jeudi.....	21	Thứ năm
15	Mercredi.....	6	Thứ tư	31	Vendredi.....	22	Thứ sáu

Saigon. — Imp. CLAUDE & Co.

Le Gérant: CANAVAGGIO.

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



## CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

### GIA BÁN NHỰT TRÌNH

Người bán quốc  
mỗi năm... 5 \$ 00  
Đông-dương  
Người Lang-sa  
chung ngoại  
quốc... 10 \$ 00.

Tại pháp chung ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, SỐ 12

### ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le cent..... \$ 1 50  
2<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do bon-quản chủ nhơn mà trong nghị.

Năm không ai động in Tam-quốc lại như trước này vào nhứt sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không được.

## Thương cở luận

(tiếp theo).

Luận việc buồn là đều hữu ích cho nhơn an, duy xét cho đến nơi, thì trong Nam-Ki cũng là tệ hết sức mà không bày biện buồn an cho lớn ra, hiệp lại cho đông người, lợi an đáng hưởng, sức mạnh nương nhau, an mà muốn học nghề hay, con trẻ có thể học được, muốn làm đồ khéo con trẻ có thể làm được, ấy là đều đáng làm, làm cho

dân cả xứ trong nước có danh khéo danh khôn, danh thanh danh lịch, như những người dị quốc vậy; đã biết rằng mỗi đều chi mà khỏi doan thì là khó thiệt, chỉ cầu một đều gần, thì khó nó hết rồi quen việc nó mới trở ra dễ; vì như cứ nói rằng khó mà không động đến, không lo đến, thì sự khó ấy nó ở đó hoài hoài. Bởi người dị quốc lúc đầu họ cũng biết khó, mà họ rằng làm đến nay họ hưởng trước sự buồn bán thành hành, là cũng nhớ rằng mà chịu khó; nếu họ mà thấy khó không làm, thì họ cũng chẳng học chúng ta trong lúc này về cách buồn. Cởi xin ban đồng ban rằng mà lo, rằng mà tính trong trí, đừng xét suy cho kỹ, rằng mà hùn hiệp buồn chung đáng mà hưởng lợi cùng nhau, sau đáng có danh với chữ quốc; nếu không tưởng đến tình đến thì hờ hững, hờ hững thì đất hậu sanh, sanh tại chỗ dễ làm, dễ làm thì có lợi, chẳng những về sự dễ làm mà thôi, mà lại sanh người đơn côi

dần dần bả, con trai dần con gái, hình dung điệu dáng đẹp đẽ, tiếng nói hòa luyến, tư chất thông minh, học chi đâu biết này, tuy không đăng bực trên hạng nhứt, song xét đến cũng đăng bực trung, về hình dung, điệu mao, tư chất, còn xét đến sở hành thì xem kỹ mà coi, thì còn ở dưới chốt chúng bết, chưa ra hơn người tho một thì; vậy mà cũng chưa ất hơn chúng nó, theo ý mọn của tôi luận không hơn; lẽ vì chúng nó gần người mình lâu rồi bắt chước mình ý ất ở đã gần giống vì chúng nó học với mình không trọn nên thua mình, chứ vì như mà chúng nó gần nước khác, và học với nước khác, cũng chưa ất là thua mình; ầy là đều chúng ta đáng hổ thẹn cùng người dị quốc. Xin một đếu tri quá bất, đăng cái, rằng cho lắm, thì lời đăng. Lời xưa có nói làm núi chín trượng mới đỏ một ki dật, bẻ tới ta tới, rằng hoài núi ất phải cao, nghĩa là cho kiên tâm tri chỉ thì nhứt nhím nguyệt như, nay không thành đăng, mai ất phải thành, năm nay chưa tới, năm tới cũng tới, cứ một đếu tình tới thì đầu khó nhọc xa xuôi đều phải tới.

Xin một đếu thả: gần thì phải lo xa; sét một đếu, lúc chúng cách mười năm nay, dân vật làm ăn để khổ có đời hay là không có đời. Nếu mà làm người có trí lấy tiền sự vì hậu sự chi sự, thì biết rằng mới mười năm mà cách làm ăn phân biệt ra bao nhiêu, thì xin một đếu phải lo mà làm ăn cho thắng hơn lúc trước, đời dễ theo dễ, đời khó theo khổ lúc trước, theo sướng, lúc cực phải theo cực; là (Tổ kỹ vị nhĩ bành) Nếu mà cách làm ăn óa đời nhiều, còn người nước mình cũng cứ một mực mà ở theo tánh cũ nên quen, làm có bấy nhiêu đó, thì ất là phải chịu nghèo nàn khổ sở thêm. Lúc nay tuy trẻ mà chưa trẻ cho lắm, bấy còn thể mà làm, nếu chờ đến thiết khổ, ví như chờ nước tới tròn mới nhảy thì là thậm khổ lắm. Xin tỉnh, xin lo, xin do xin đăng, rằng lo dùm cho nhau, kéo mà ủng hộ cho phận sanh cũng ở trong trời như người khác vậy, mà làm sao đi lựa những việc dưới bàn mà làm, còn chưa ra những việc trên sang mà bỏ, nghĩa là ưa đi bạn không chịu làm chủ thoàn, ưa làm mướn chờ ất ưa mướn làm, thì thiết là tội nghiệp lắm. Xin khá ha lo, đăng hùn nhau mà huấn bản cho lớn, thì mới dễ vượt

đặng những sự bèn sự tệ của người bốn quốc mình.

Tôi xin nhắc cùng chư quý vị một chuyện ở trước mắt hể chỉ thị thầy liến, còn không thì bắt dĩ vi ý mà làm chi; ầy là một đếu sót của chúng ta, vì ít bay biện, ít ưa luận hể thầy đầu hồ đó (việc đăng luận biện không luận hiện, còn việc không đăng thì lại siển nói hơn). Xin chư quý vị nhớ lại trong ba ngày trước tết đó, ở tại chợ người nước chúng ta, làm chi lợi, còn làm chi hại, thì rõ sự người mình còn tệ lắm. — Thường tiếng tục ngữ nói như vậy, có hại không? « Giàu nghèo có người ta cùng mình, làm một năm cực phải dùng trong ba ngày với người ta, Xét coi có phải chi tệ không, tình làm sao mà làm trọn năm lại liệu xai ba ngày; bởi lời tục sai, nghe theo thì hại nhiều lắm. Bọn nào mà bày tiếng ầy là bọn du thủ du thực, đánh liều thân phận, ở tới ở mọi với người, không lo chi không kể chi, mà nói liều như vậy. Mà người lại đem bày ra mà vi đăng làm hại cho nhiều. Tôi xin cắt nghĩa hời câu đó mà làm cho người làm hoái, mà không dư, cho chư quý vị xem chơi.

Nghe những đó khéo của nước mình bản trong ba bữa chợ tết.

Những là:

Bàn tôm bàn cá,  
Chải rô, dưới sông;  
Bàn cải bàn bông,  
Vật trống nơi dật,  
Cộng hành trái ớt,  
Sảng vật trong vườn,  
Con lóc con lương,  
Cầu nom ngoài ruộng,  
Khô qua hầu cuồn,  
Trông nó ít công,  
Vật trần gà bông.  
Của trời sanh sảng,  
Bưởi cam quýt nhàn,  
Là trái của cây,  
Dưa bầu cà tây,  
Vỏ đó trông tia,  
Cau trầu thơm mĩa,  
Những vật thiên nhiên,  
Kể bết như diến,  
Xét đó không khéo,  
Bản mau khỏi hẻo,  
Nếu trẻ cho không,

## Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Lúc Diêu-Thuyền đứng rượu, thì hai đảng liêt qua ngó lại cùng nhau. — Đoàn giả say mà rằng: « Con mà sánh với Trương-Quân, uống quả chén cha bắt lỗi lương quân đã ». — Bỏ mới Thuyền ngó; Thuyền làm bộ muốn trở vào. — Đoàn rằng: « Trương-Quân là bạn thiết của cha, con ngó ngại làm chi ». — Thuyền mới ngó, một bên Đoàn, Lữ-Bô ngó không nháy mắt, và ngó và uống vài chén; rồi Đoàn chỉ Thuyền mà nói với Bô rằng: « Tôi muốn gả con tôi đó cho Trương-Quân, chẳng biết có bằng lòng không? » Bô đứng dậy mà tạ rằng: « Như dạng vậy, Bô trải thân mà trả ơn, mới dặng ». — Đoàn nói: « Trong nay mai, chọn dặng giờ tốt, rồi sẽ đưa con đến trong phủ cho ». — Bô vui mừng hết sức, cứ liêt ngó Diêu-Thuyền, còn nâng thì làm màu sửa dặng mà quyền tình: Trong một giây lâu liêt hải, Đoàn nói: « Tôi muốn cưới Trương-Quân ở lại nghỉ, e quan Thái-Sư nghi chẳng? Bô hải tạ lui về. — Cách vài ngày Đoàn ở Trảo thầy xe Đổng-Trác đến mà không có Lữ-Bô theo hầu, Đoàn mới quí mà thỉnh rằng: « Đoàn muốn phiên Thái-Sư gát xe đến lều cỏ, dặng thủ yên, chẳng biết có hiệp ý Chúa-Cong không? » Trác rằng: « Từ-Đó có mới thì ta đến ». Đoàn hải tạ lui về; dọn dẹp chừng đó nơi nhà thỉnh, còn trong tòa chánh thì lót gấm trải nệm, treo chân giăng mành. Qua ngày sau, đến bữa cơm trưa, Đổng-Trác đến, Đoàn mặc đó trảo phục, ra rước lấy hai lạy, Trác xuống xe, có quân giáp-sĩ dư trăm, cầm kích bầu hai bên tả hữu mà hộ long vào dinh, rồi dặng háng châu hai bên; Đoàn đứng dưới nhà lạy lên hai lạy. — Trác khiên người đỡ dậy; cho phép ngồi một bên. — Đoàn hăm rằng: « Thái-Sư thanh đức với vọi, ông Y ông Châu cũng không hi kiệp. — Trác cả mừng. — Lúc đứng rượu, dặng nhạ, Đoàn cung kính hết sức. — Đến bữa cơm chiêu Đoàn thỉnh vào hậu-dàng; Trác uạt lui bên tả bên hữu. — Đoàn bụng chèn dặng mà khen ngợi rằng: « Đoàn lúc nhỏ có học thiên văn; bởi hôm xem trời thấy nhà Hồn khi sở hầu đức; còn Thái-Sư công đức vang

Ngồi nghỉ tiêu công,  
Vung trống tưới quên,  
Nói ra thêm then,  
Bán những hàng bông,  
Rời phôi tay không,  
Mua đồ lặt vặt,

Mua những là:

Nhiều đen nhĩ lất,  
Vân tìm huê tiêu,  
Chống sấm khăn diều,  
Vợ thì quân lãnh,  
Mâm thau khay cảo,  
Bác lịch dĩa son,  
Lựa chọn cho hơn,  
Tiền bằng lư chân,  
Hể ai sắm lần,  
Mây mặc hân hoan,  
Mua bông than lan,  
Quần xem vồn liến,  
Thiếu vay tiền chiến,  
Tùng tạm bạc mùa,  
Tánh ít chịu thua,  
Những dều vô ích,  
Nói ngay nghe nghịch,  
Xin xét phân minh,  
Nếu dễ làm thỉnh,  
Trưởng ai như này,  
Chỉ dều làm vậy,  
Vị tánh vĩnh kê,  
Xét rõ thiệt què,  
Hay ưa họ dờ,  
Tôi tuy nói dờ,  
Lời thiệt mịch lòng,  
Mặt ý thông dong,  
Không nghe cũng rừa.

oi lại cho kỹ, thì có phải là có tài nghệ mà buôn bán những vật tự nhiên, hân thì hân, còn mua thì nhiều thập bội, theo n toại, vô ít mà ra nhiều thì tôi tuy thông n pháp, chứ không biết để phép toán nào tính cho dặng; buôn lời vốn dặng mười g rồi xai phí một trăm hai chục. Vậy có ai dỏi về nghệ toán xin chỉ phép, tùy theo ý tôi thì dễ dỏi đi vay cho dặng dặng nữa về rồi mới để phép trừ dặng. ết cũng dặng tức cười.

(Sau sẽ tiếp theo).

Lưu-Ngô-Đỗ-Trác, Bền-tre.

trong thiên hạ; vì như vua Nghiêu truyền ngôi cho Vua Thuần, còn vua Thuần truyền cho Vua Võ; thiết hiệp lòng trời và ý người. — Trắc nói: « Ta đâu dám trông đều ấy. — Doãn bầm: « Từ xưa nước có đạo đánh nước không đạo, kẻ vô đức nhường cho người hữu đức, hà răng quả phận sao? » Trắc cười mà rằng: « Như trời khiến về ta, thì quan Tư-Đó đứng có công thứ nhất. — Doãn nghe bèn lay tạ; nơi giữa nhà thấp đèn soi sáng, những con gái ở hầu rượu và dựng cơm. — Doãn bầm rằng: « Nhạc thường không đủ vui cho Chúa-Công, nhà có bọn ca nhạc riêng, xin rồi chơi ít chấp. — Trắc rằng: « Vậy thì vui lắm. » Doãn bảo xử sáo xuống; rồi ông sanh ông huynh in rạp còn Điều-Thuyền ca múa nơi ngoài sân. — Múa rồi Trắc khiến đèn gần; Điều-Thuyền vào màn cúi lay hai tay; Trắc thấy nhan sắc đẹp dễ mới hỏi: Người con gái này là người chi? — Doãn bầm: « Người con hát tên Điều-Thuyền. » Trắc hỏi: « Vậy biết xướng sao? » Doãn liền khiến Thuyền tay nhiếp sanh miệng thì xướng ca một khúc. — Trắc khen thưởng chẳng thôi. — Doãn bảo Điều-Thuyền hưng chén rượu cho Trắc; Trắc bèn năm chén mà hỏi rằng: « Chúng mày tuổi? » Thuyền bầm rằng: « Tôi vừa hai tám. » Trắc cười mà rằng: « Thệt người trong bọn thán thiên ra. » Doãn liền đứng dậy bầm rằng: « Doãn muốn đứng nó cho Thái-Sur, chẳng biết ý có đúng nọ không? » Trắc đáp rằng: « Nếu làm ơn như vậy, ta lấy chi mà đền? » Doãn bầm rằng: « Con này mà đáng hầu Thái-Sur, thì nó đã có phước nhiều lắm. » Trắc bèn tạ ơn. — Doãn mau bảo sửa xe nhỏ đưa trước Điều-Thuyền đến trước phủ. — Trắc đứng dậy kêu về; Doãn hôn thân đưa đến trước phủ, rồi lên ngựa trở về; đi vừa nửa đường thấy hai hàng đèn hồng soi tỏ khắp đường; Còn Lữ-Bô cỡi ngựa cảm kích mà đến, gặp Vương-Doãn, mới khiến dừng ngựa lại, bèn năm chéo áo ông mà nói lớn tiếng rằng: « Từ-Đó đã đưa về Thái-Sur; ao dám điều nhau vậy? » Doãn mau ngăn rằng: « Chỗ này không phải chỗ nói chuyện, xin thỉnh về nhà. » Bô đi

theo Doãn về nhà, xuống ngựa vào nhà sau; vừa ngồi yên, thì Doãn nói rằng: « Tướng-Quân có chỉ lại hôn lão phu? » Bô thưa rằng: « Có người thông báo với tôi, rằng ông lấy xe nhỏ đưa Điều-Thuyền vào trước phủ, đều ấy là ý chi vậy? » Doãn đáp rằng: « Tướng-Quân chưa rõ; vì ngày nọ Thái-Sur ở tại triều, nói với lão rằng: « Có một chuyện cần, mai ta đến nhà người. Doãn nhơn điệp sắm một cỗ nhỏ mọn, dâng dãi Thái-Sur; còn uống rượu, mời hỏi lão như vậy: « Ta có nghe người có một đứa con gái tên là Điều-Thuyền, đã hứa gả cho con ta là Phụng-Tiên; ta e người nói chưa ất, nên nay đến xem coi. » Lão đầu dăm trái lỉnh, mới dẫn Điều-Thuyền ra lay ông gia; rồi Thái-Sur nói rằng: ngày nay giờ tốt, khiến con theo về, đừng phôi hiệp với Phụng-Tiên; ấy đó. Tướng-Quân nghĩ thì mà coi, Thái-Sur bốn thân đến đây, lão phu đâu dám ngăn trở? » — Bô thưa: « Từ-Đó không lỗi; Bô mới làm một phen, xin ngày mai tới đền chịu phạt. » — Doãn nói: « Có lẽ sửa soạn cho Tướng-Quân tại phủ rồi mau về đi. » — Bô liền tạ mà lui. — Đến ngày sau Lữ-Bô ở trong phủ chờ, chắc nghe âm hao chi, mới đi lên vào nhà trong, hỏi mấy con dãi. Chúng nó thưa rằng: « Khi đêm Thái-Sur với Tân-Nhơn ngủ chung, đến bây giờ chưa dậy. » — Bô dận lần mới lên lần vào sau phòng của Trắc nằm đợi. — Lúc đó Điều-Thuyền đã đi đứng dựa song gờ đầu, bèn thấy có một người ngoài song, chiều nơi mặt, giờ rất cao, đầu thì đội mạo thức-phát, mắt liếc xem, thì quả là Lữ-Bô. Nàng mới giơ dãi chơn mày bộ lo rầu chẳng vui, lấy khăn lau nước mắt hoài. — Bô dòm giầy lát rồi trở ra, một hồi rồi lại thì Trắc đã dậy ngồi trong nhà, thấy đến mới hỏi rằng: « Ngoài có sự không? » Bô bầm rằng: « Không » mới hầu một chén. — Lúc Trắc đương ăn, liền liếc vào trong màn, thấy một người con gái qua lại, ngờ ra nửa mặt đưa ánh: Bô biết quả Điều-Thuyền, bèn xây xam. — Trắc thấy hình giáng vậy mới nghĩ kỹ trong lòng; bèn « Phụng-Tiên vô sự, thôi lui về đi. » đầu đầu mà trở ra. — Đổng-Trắc từ khi

Điều-Thuyền, vì mê sắt, dư một tháng không ra khách; Trắc nhơn nhúm bình nhẹ nhẹ, thì Điều-Thuyền áo không thay, cứ chiếu lờn cung phụng. — Trắc thấy vậy trong lòng càng mừng thêm. Lữ-Bô vào trong hỏi thăm bệnh, lại gặp lúc Trắc đang ngủ; Điều-Thuyền nằm sau dượng, lên chun ra nửa mình ngó Bô lấy tay chỉ vào lòng rồi lại chỉ Đổng-Trắc, thêm nước mắt chảy ròng ròng. Bô thấy vậy, trong lòng như nát. — Trắc mơ màng liếc thấy Bô mắt ngơ chăm chăm không nháy, nơi sau dượng; mới ngó ngoài lại, thì thấy Điều-Thuyền đứng sau dượng. Trắc cả dận, nạt Bô mà rằng: « Mi dám dận cợt ái-cơ ta à? » Bèn kêu tả hữu bảo dãi ra, tự hậu chốt vào. Lữ-Bô dận hờ mà trở về, đi gặp Lý-Nhu, mới tỏ sự tình với Nhu. — Nhu mau vào ra mắt Trắc mà bầm rằng: « Thái-Sur muốn góm thiên-hạ, có chỉ lại lấy lỗi nhỏ mà trách Ôn-Hầu, thoán và dãi dãi lòng, có phải là, việc lớn bỏ hời chẳng? Trắc nói: « Vậy thì nài sao? » Nhu bầm: « Đền mai kêu vào, cho dãi vàng lụa, và lấy liêng ngon ngọt mà vỗ về, tự nhiên vô sự. — Trắc y theo lời. — Đến ngày kế đó, khiến người Kêu-Bô vào nhà, an ủi rằng: « Ta bữa trước đang đau trong tâm, thân hồn hốt, làm liêng nói, động hại đến người, vậy người chớ nghĩ lòng hơn ta. » Nói rồi cho vàng mười cân, găm hai chụm cây. — Bô tạ ơn rồi về. — Tuy vậy thái làm tả hữu của Trắc, còn lòng thiết thương lưỡng Thuyền. — Trắc mạnh rồi vào triều nghị sự. — Bô cảm kích theo hầu thầy Trắc với Vua Hiền-Đê nói chuyện, mới nơn tiện, để thương ra cửa, lên ngựa đi tắc và tường phủ, cột ngựa trước phủ, cấp kích tuốt vào nhà sau, kiếm Điều-Thuyền. — Thuyền bảo rằng: « Chẳng ra sao, vườn, bên đình Phụng-Nghi chờ tôi. » — Bô đi kích thẳng vào sân đứng dựa lưng-cang dính một lát, thấy Điều-Thuyền khoan khoan vốc liêu, thoát thoát chơn huế mà đến, quả nhiên như người tiên; trong cung nguyệt mới ra; khúc mà tỏ với Bô rằng: « Tôi tuy không phải con ruột ông Tư-Đó, mà thường tôi như con dãi; từ gặp chàng lữ nương khăn, thiếp vì dạ, dù bình sanh chỉ nguyện; Ai dãi. Thái-Sur đem dạ bắt

lương, hiệp thiếp. dãi ở quá tức, thiếp dãi thiếp, liêu minh chẳng liêng; cũng vì chưa dãi đáp mặt chàng, bởi vậy cho nên, thiếp nhơn nhục, răng mà sòng, nay may dãi gặp nhau, thiếp nguyện cho rồi chuyện, cũng bởi mình này đã làm nhơ, chẳng dãi thờ người anh hùng; Xin thác trước mặt chàng dãi rõ trong lòng thiếp; nói vừa rồi, tay vịnh lang-cang, mình đeo nhảy xuống ao sen. Lữ-Bô vội vàng ôm lại khóc mà rằng: « Ta biết lòng nàng đã lâu, chỉ hôn không dãi nói chuyện cùng nhau. » Thuyền ôm Bô mà nói: « Thiếp kiếp này chẳng dãi làm vợ chàng nguyện hẹn với nhau đời sau. » Bô đáp rằng: « Ta đời này không dãi nàng, mà làm vợ, ta chẳng phải anh hùng vậy. » Thuyền thưa: « Thiếp do ngày dãi hằng năm, xin chàng thương mà cứu chũt. » Bô nói: « Ta nay lên mà đến đây e lờ-lạc nghĩ chũt phải mau về. » Điều-Thuyền kéo áo mà rằng: « Chàng mà sợ lão-lạc như vậy, thiếp ất không thầy dãi mặt trời rồi. » Bô đứng lại mà rằng: « Dung tôi thũng thũng kiếm chũt mẩu. » nói rồi cấp kích muốn đi. Thuyền nói: « Thiếp ở trong thâm quẻ, thường nghe danh chàng như sấm chũt tai trong dãi có một mà thôi; ai dãi lại bị người ta chê. nói rồi khóc xuống như mưa. Bô hổ thẹn dãi mặt, cảm kích dễ dãi, rồi ôm Điều-Thuyền dãi liêng ngon ngọt mà vỗ về. Xem ra thì hai dãi ràng ràng rịt rịt không nở lìa nhau. Đổng-Trắc ở trên điện dãi lại, thấy vẫn Lữ-Bô, trong lòng sanh nghi vội vàng tức vua Hiền-Đê, lên xe về phủ; thầy ngựa Bô cỡi trước phủ, liền hỏi kẻ môn-lại. Môn-lại bầm rằng: « Ôn-Hầu đã vào hậu dãi rồi. » Trắc nạt lui tả hữu, tuốt vào hậu dãi tìm kiếm không thấy Bô; kêu Điều-Thuyền cũng không; mới hỏi kẻ thị nhi. Thị-nhi bầm: Điều-Thuyền ở sau vườn xem hoa. Trắc thẳng vào sau vườn mà tìm; ra thấy Bô và Thuyền dãi chuyện vãn cùng nhau nơi Đình Phụng-Nghi; còn cây kích thì cắm một bên. Trắc dãi hết một liêng lớn Bô thấy Trắc đến, cả kinh dãi mình bẽn chạy. Trắc dãi cây Hoa-Kích rước dãi Bô; Bô chạy rất mau; còn Trắc mặc rước không kịp, lấy kích phóng Bô; bị Bô dãi rồi kích xuống dãi. Trắc mau lượn lên rồi rước theo nữa, thì Bô chạy dãi xa; Trắc căng ra cửa vườn, xây-gặp một người chạy đến dãi Trắc té nắm chính bình nơi dãi. Chánh-thị.



Mịch trời hơi dạn cáo ngàn trượng, rút rít  
hình dạng một đồng thày.  
Chưa biết người ấy là ai, và nghe bà : u  
phân dãi.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

## Lời rao

Tại phòng Ông Auguste Thiollier, trạng sư  
ở Saigon nơi đường Boulevard Charner số 14.  
Chiều theo tòa Saigon định bán dầu giá  
44 số đất bị chuẩn chiều.

Thứ nhất một số đất tốt rộng lớn của ông  
Pré Catelin tọa lạc tại làng Bình-hòa-xã hạt  
Gia-dinh.

Thứ hai một số đất sạch tốt để trồng lúa  
tọa lạc tại Hach-thông-tây hạt Gia-dinh.

Thứ ba một phần đất lớn chia ra làm 42  
số kê chợ Đát-bộ gần Saigon.

Việc đầu giá bán định ngày 25 tháng hai  
(tức 1902) nhằm ngày thứ ba tám giờ sớm mai.

Cách định giá :

Việc thế lệ đầu giá có lệ giao ước định ;  
còn giá đầu định như sau này :

Số thứ nhất giá.....	3000	00
Số thứ hai giá.....	2000	00
Số thứ ba giá.....	45	15
Số thứ tư giá.....	45	15
Số thứ năm giá.....	45	15
Số thứ sáu giá.....	45	15
Số thứ bảy giá.....	42	39
Số thứ tám giá.....	29	97
Số thứ chín giá.....	29	97
Số thứ mười giá.....	29	00
Số thứ mười một giá.....	48	90
Số thứ mười hai giá.....	42	90
Số thứ mười ba giá.....	42	90
Số thứ mười bốn giá.....	42	90
Số thứ mười lăm giá.....	40	48
Số thứ mười sáu giá.....	40	48
Số thứ mười bảy giá.....	44	45
Số thứ mười tám giá.....	44	45
Số thứ mười chín giá.....	44	45
Số thứ hai mươi giá.....	78	90
Số thứ hai mươi một giá.....	59	46

Số thứ hai mươi hai giá.....	89	90
Số thứ hai mươi ba giá.....	89	90
Số thứ hai mươi bốn giá.....	89	90
Số thứ hai mươi lăm giá.....	89	90
Số thứ hai mươi sáu giá.....	89	90
Số thứ hai mươi bảy giá.....	48	90
Số thứ hai mươi tám giá.....	42	90
Số thứ hai mươi chín giá.....	42	90
Số thứ ba mươi giá.....	42	90
Số thứ ba mươi một giá.....	42	90
Số thứ ba mươi hai giá.....	42	90
Số thứ ba mươi ba giá.....	42	90
Số thứ ba mươi bốn giá.....	42	90
Số thứ ba mươi lăm giá.....	42	90
Số thứ ba mươi sáu giá.....	87	53
Số thứ ba mươi bảy giá.....	87	53
Số thứ ba mươi tám giá.....	87	53
Số thứ ba mươi chín giá.....	40	48
Số thứ bốn mươi giá.....	40	48
Số thứ bốn mươi một giá.....	40	48
Số thứ bốn mươi hai giá.....	40	48
Số thứ bốn mươi ba giá.....	40	48
Số thứ bốn mươi bốn giá.....	40	48

## Cách đầu giá tổng cộng.

Cách đầu giá tổng cộng mấy số, nói trước  
đây phân làm năm lần.

Thứ nhất hiệp mấy số theo số ; 30, 40, 50,  
60, 70, lấy số đầu giá riêng từ số mà cộng lại  
đặng định giá mà đầu.

Thứ hai, hiệp mấy số theo số 80, 90, 100,  
220, 230, 240, 250, 260, đặng định giá y như  
thế lệ trước đó.

Thứ ba, hiệp mấy số theo số 110, 120, 130,  
140, 270, 280, 290, 300, 310, 320, 330, 340, 350,  
đặng định giá y như thế lệ trước đó.

Thứ tư hiệp mấy số theo số ; 150, 160, 360,  
370, 380, 390, 400, 410, 420, 430, 440, định giá  
y như thế lệ trước đó.

Thứ năm hiệp mấy số, 170, 180, 190, 200,  
210, giá y như thế lệ trước đó.

## LƯC Y :

Ký tên Paul Marquie trạng sư là người ký  
lục của ông Auguste Thiollier

Như ai muốn rõ việc đặng mà mua đất ấy,  
thì đến tại phòng Ông Auguste Thiollier, hay  
là tại phòng quan lục sự Saigon mà hỏi.

## Lúa Sông-lớn.

Trong Gia-Dinh-Bảo có lời quan hồ tỉnh  
Châu-dộc tự viết : làm lúa Sông-lớn, ta rút ra  
đem vào đây cho chư quí-viên tướng làm tướng  
cũng là có ích cho người nhà có làm ruộng :

GIẤY NÓI VỀ SỰ LÀM LÚA NƯỚC NỔI  
CỎ LÀ LÚA SÔNG-LỚN.

Lúa Sông-lớn ở tại Châu-dộc, thì là lúa  
của Phan-văn-Vàng, ở làng Đa-phước (Châu-  
dộc,) lấy giống bên Bắc xứ Kratié mà đem  
về, mới làm thử lần đầu trong làng Đa-phước.

Từ khi mới gặt lần đầu cũng được việc,  
có nhiều người bốn quốc thấy làm lúa ấy  
rất dễ, lại từ khi cây xuống đất cũng chẳng  
phải lo chỉ cho làm, liền làm theo giống lúa  
ấy. Bây giờ tại làng Đa-phước, Phước-hưng  
Hải-bao, Châu-phủ, Văn-vân, đều dụng giống  
lúa ấy mà làm.

Y theo lối những người làm ruộng ở trong  
các làng ấy, trồng lúa giống lúa ấy đầu làm  
như sau này :

Trước mùa mưa một ít, nghĩa là chừng  
tháng hai Annam trong mỗi năm, phải  
dọn đất trước, nghĩa là phải phát cỏ hơi rõ  
cỏ, văn văn, nói tắt một lời thì là dọn sơ qua  
chẳng phải cây trở ; Đền khi có mưa đầu,  
chừng tháng ba là muộn, phải đợi cho đất  
thấm nước cho khô, thì dùng nọc xằng lỗ cách  
nhau chừng năm tấc, mỗi lỗ sâu chừng năm  
tấc, mỗi lỗ sâu chừng ba bốn phần trăm, bỏ  
từ 12 cho tới 15 hạt giống cũng lấp sơ một lớp đất.

Trước khi làm công việc ấy, trước một ngày  
phải râm lúa giống mình sẽ gieo ngày sau,  
chừng 10 giờ cho tới 12 giờ cũng để cho có  
hơi nắng cho nó se ; Hễ giống se rồi thì liền  
phải đem đi gieo. Hễ gieo lúa xuống ruộng rồi  
thì phải coi giữ cẩn thận nội trong mười lăm  
ngày, đừng để cho chim chóc (nhứt là chim  
bồ-cu hay thêm lúa giống), ăn hết hạt giống.

Hễ khi cây lúa lên cao chừng hai tấc, thì  
chẳng còn sợ sự gì nữa (ấy là khi đã trồng  
được gần năm sáu mươi ngày). Từ khi ấy  
chẳng phải lo sự gì, hễ nước lớn thì lúa lên  
cũng lớn một lượt, nước không ngập cây lúa  
được. Nhưng vậy, nếu nước lớn thành lình,  
mà cây lúa chưa được cao như đã nói trước  
thì cây lúa lên không khỏi mặt nước thì phải  
bê, Giống lúa ấy trồng theo đất hấp dãi dạn

cũng được, có làm như vậy, thì phải gieo bắp  
dầu mười lăm ngày trước, cứ mỗi hàng bắp  
hàng bắp thì xen vào hai rặng lúa.

Lúa trồng thế ấy thì chẳng được tốt cho  
bằng lúa làm giữa đồng ruộng, ở giữa ruộng  
nước ngập. Lúa trong kỳ tháng ba, đến kỳ  
tháng mười thì trở bông, qua tháng mười  
một thì chín đều, nghĩa là trong tuần tháng  
decembre là tháng gặt hái. Cách gặt hái ấy  
phải dùng xuống người đôi ba người một  
người bơi tới, còn mấy người khác thì cứ  
trên mặt nước mà gạt lần lần. Lúa để mà buôn  
bán, hoặc để mà ăn dùng tại sở, để trên  
mặt nước cũng không làm sao. Còn về lúa  
giống để mà gieo mùa sau, thì chẳng nên  
để dưới nước cũng để cho ướt. Vậy phải gặt  
nó trước, đừng để cho nó nặng mà cây nó  
phải ngã xuống nước ; một phải phơi nắng  
mà giữ lấy nó cho tới năm sau ngày.

Lúa làm như vậy thì nó trắng hạt cũng có  
diềm dỏ một ít, nấu rồi thì nó trắng tuốt,  
nhưng vậy nghe ra nó không được thơm như  
hột gạo thường trong Nam-kỳ. Hột có như  
trùng vệt mà dài ăm, coi trông hơn hột gạo  
thường. Một thùng nhỏ (mỗi ông litre) lúa  
Sông-lớn, mùa rồi cần nổi chừng 660 phần  
trong một kylo ; Còn lúa thường tại Châu-dộc  
cũng chừng ấy, cũng trong một mùa, cần nổi  
có 550 grammes.

Cây lúa cao thấp tùy theo nước lớn nhỏ, nó  
vượt lên cho tới bốn, năm, sáu thước tây ; Còn  
phần ngập dưới nước, mỗi một tấc nó dầm rề  
dài chừng được tám phần cho tới mười phần  
trăm trong một thước tây. Giống lúa ấy trồng  
đất thường, nghe ra nó mọc lên cũng mạnh  
cây nó cao cũng bằng lúa thường trong các  
tỉnh Nam-kỳ không có mặc nước ngập.

Mỗi mẫu thường làm được chừng 120 cho  
tới 130 gạ (lúa năm rồi bán, năm nay), gạ nó  
bán tại Châu-dộc, 100 gạ lên xuống từ 65  
cho tới 70 đồng bạc.

Châu-dộc, ngày 15 novembre 1901.

Ký tên : DOCEUL.

Con nhà làm ruộng trong các tỉnh khác, ta  
trông nên dùng thử lúa ấy làm mùa thử mà  
coi, có khi cũng lợi, vì lúa ấy nặng cân, ắc là  
bán đặng giá hơn.

CANAVAGGIO.

# PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỌ' LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thời ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-hồ chầy heurre (bánh mềm)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mềm, bánh bô chề mặt.

## TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngành ở đường mà sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bàn đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu hiere, limonades.

Có trừ nước đá.

Bù thuốc y-được tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mẫn và từ từ hết sức.

Còn các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bê, Cấn-thơ, Hà-tiên Sốc-trắng, Vinh-long và Sa-déc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thư cho tôi, tên ROUX tại Mỹtho.

## TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-ri-a.

## TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu đừng đi đường, hay là đi rừng đi rừ thì cũng có bán.

## NĂM NHÂM-DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG GIÊNG ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG GIÊNG ANNAM
1	Samedi.....	23	Thứ bảy	16	DIMANCHE.....	9	CHUỖA NHỰT.
2	DIMANCHE.....	24	CHUỖA NHỰT.	17	Lundi.....	10	Thứ hai
3	Lundi.....	25	Thứ hai	18	Mardi.....	11	Thứ ba
4	Mardi.....	26	Thứ ba	19	Mecredi.....	12	Thứ tư
5	Mecredi.....	27	Thứ tư	20	Jeudi.....	13	Thứ năm
6	Jeudi.....	28	Thứ năm	21	Vendredi.....	14	Thứ sáu
7	Vendredi.....	29	Thứ sáu	22	Samedi.....	15	Thứ bảy
			Tháng giêng Annam	23	DIMANCHE.....	16	CHUỖA NHỰT.
8	Samedi.....	1	Thứ bảy	24	Lundi.....	17	Thứ hai
9	DIMANCHE.....	2	CHUỖA NHỰT.	25	Mardi.....	18	Thứ ba
10	Lundi.....	3	Thứ hai	26	Mecredi.....	19	Thứ tư
11	Mardi.....	4	Thứ ba	27	Jeudi.....	20	Thứ năm
12	Mecredi.....	5	Thứ tư	28	Vendredi.....	21	Thứ sáu
13	Jeudi.....	6	Thứ năm				
14	Vendredi.....	7	Thứ sáu				
15	Samedi.....	8	Thứ bảy				

ng bà, chịu đi ở dợ cùng người, làm tờ cùng người lợi bốn xứ dợ người khách, người thiên trước lấy con người bốn xứ dợ đi vài ao bờ, chẳng biết hiệu như vậy mà có khuy bẻ nhọc thân không? Sinh mà ở dưới người không biết có hỏ dợ người sinh mình không? Nếu rằng không hỏ thì cũng khổ mà luận biện. Kỉ tại tư ngôn)

(Sau sẽ tiếp theo).

Lương-Dù-Tiểu, Bèn-tre.

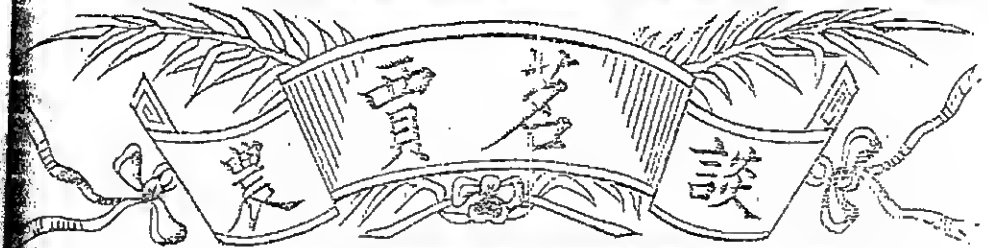
## Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo).

Người dụng Đồng-Trác tức là Lý-Nhu; lúc Lý-Nhu dợ Đồng-Trác dợ, mới dợ đến thư viện; ngồi yên, Trác mới hỏi: « Người am chỉ mà dợ đây » Nhu bảm rằng: « Vừa đến cửa phủ, hay Thái-Sư giận, vào sau vườn tìm Lữ-Bô, tôi mau chạy vào, gặp Lữ-Bô chạy ra, nói rằng Thái-Sư giận và. Vậy nên tôi vội vào cổng vào vườn dợ khuyên giải dụng nhậm An-tướng, xin chịu từ tội từ tội. — Trác nói: « Khó nín với nghịch tặc, ghẹo nàng Ai-cơ ta, thế quyết giết nó » — Nhu bảm: « An-tướng sai rồi! Xưa vua Sở-ông-Vương lúc trong hội, dợ giải mào, n chẳng xét tội Tướng-Hùng, là người ghẹo nàng Ai-cơ; bởi vậy sau bị binh Tấn khôn; hỏ người ấy liều thác cứu dợ. Nay Điều-Thuyền bắt quả một nàng con gái, còn Lữ-Bô là tướng mạnh tâm phứt của Thái-Sư; áp cơ hội như vậy, mà Thái-Sư dợ Điều-Thuyền hỏ Bô thì Bô cảm ân lớn, ắt phải liều thác dợ Thái-Sư mà trả ơn; xin hãy ba lo » — Trác trầm ngâm một lát rồi nói: « Lời người dợ phải, để ta tính lại » Nhu tạ lui ra; Bô Trác vào nhà sau, kêu Điều-Thuyền mà nói rằng: « Mi sao lại tư thông với Lữ-Bô vậy? » Thuyền khóc mà bảm « Thiếp ở sau vườn xem hoa, Lữ-Bô vục dợ, Thiếp sợ vừa ánh mặt chàng rặng con Thái-Sư, bảm thiếp ứng sợ, mới dợ thương cằng thiếp dợ Phụng-nghi đình; thầy lòng chàng bắt lương làm dợ bức; thiếp vừa đeo mình xuống ao mà thác, chàng mau kéo lại, trong lúc chàng sông thác, thì Thái-Sư dợ cứu tôi. — Đồng-Trác nói: « Ta nay dợ mi, cho Lữ-

Bô, mi liệu làm sao? » Thuyền cả kinh khóc và bảm rằng: « Minh thiếp đã thờ Quý-nhơn, nay khi dợ cho kẻ gia nô, thiếp thác, chớ không chịu nhọc » nói rồi giựt gươm treo nơi vách, dợ các họng mà thác. — Trác mau giựt gươm đi, rồi ôm vào lòng mà nói rằng: « Ta nói chơi với mi » — Thuyền áp mặt vào lòng Trác, mà khóc hòa ra, và nói: « Kể này tại Lý-Nhu, vì nó giao bậu với Bô làm, cho nên bày ra kẻ này, chớ nó không kể thể diện của Thái-Sư, và cũng không tiết tánh mạng của tôi; tôi sông quyết ăn thích nó » — Trác nói: Ta dợ nỏ bẻ nàng sao? Thuyền bảm: Tuy nhờ Thái-Sư thương xót, chừa e chỗ này không ở lâu dợ, bị Lữ-Bô hại. — Trác nói: Ta với nàng mai đi về Mỹ-ô, dợ dợ vui sướng, hỏ chớ lo sợ » — Thuyền mới thôi khóc, lấy tay. — Qua ngày sau Lý-Nhu vào ra mắt bảm rằng: « ngày nay tôi, xin dợ Điều-Thuyền cho Lữ-Bô » — Trác nói: Ta với Bô là tình cha con, cho nó chẳng tiện; ta không bắt tội nó, người lấy lời từ từ nói cho nó rõ, và vỗ về nó » — Nhu rằng: Thái-Sư chẳng nên dợ cho một người dợ bà hoạt. — Trác bảm rất mà rằng: « Mi không dợ vợ mi mà cho Bô không? Việc Điều-Thuyền chớ nói nhiều lời, nói dợ ta chừa » — Lý-Nhu ra ngó lên trời mà than rằng: « Bọn ta đều bị thác nơi tay dợ bà. » — Trong ngày đó Đồng-Trác hạ lệnh dợ về Mỹ-ô; trăm quan đều dợ lay dợ. Điều-Thuyền ở trên xe, liếc thầy Lữ-Bô ở trong chòm dợ ngó theo xe, Thuyền mới giả dợ che mặt hình như khóc. Lúc xe đi đã xa, Bô nắm cương chậm chậm, lên gò cao ngó theo bụi cát, than thở hơn dợ; bỗng nghe sau lưng có một người hỏi rằng: « Ôn-Hầu sao chẳng theo Thái-Sư, lại ở mà than thở? » — Bô ngó lại là ông Tư-Bô Vương-Doãn. Hai dợ chào hỏi nhau rồi, Doãn nói: Lão này bữa nay nhuốm bệnh, không đi dợ hải, đã lâu không gặp Tướng-Quán, nay nhơn rằng dợ mà dợ Thái-Sư về Mỹ-ô, may gặp Tướng-Quán xin hỏi làm sao lại ở lại đây mà than? » — Bô đáp rằng: « Cũng bởi con gái của ông vậy » Doãn giả dợ thất kinh mà nói rằng: « Vậy, Xưa ráy chưa giao cho Tướng-Quán sao? » — Bô nói: « Lão-Tặc mà dợ dợ đã lâu rồi, Doãn giả làm họ kinh

# NÔNG-CO MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
mỗi năm... 5\$00

Tại Đông-dương } Người-Lang-sa  
cùng ngoại  
quốc... 10 \$00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

Chủ Nhơn: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, SỐ 12

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le cent..... \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## Lời Rao

AI muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do bon-quản chủ nhưn mà thương nghị.

Cầm không ai động in Tam-quốc lại như trước này vào các thư sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đáng.

## Thương có luận

(Tiếp theo)

Sanh ra đời làm người, cũng vô biết là có người phải kẻ quấy, người trí kẻ ngu, người xét cho kỳ việc đời dựng luân biện việc lợi hại, chỉ về đều phải quấy. thì tây sự thích trung mới nhâm, người thông minh mới nghe đoán vừa xem qua, thì hiểu rõ, còn kẻ không thông là học ít biết. không, thì nghe và xem đến chừng thì lần cũng thấy rõ. Bởi

vi luận những đều quả có ở trước mặt chẳng phải là khó thấy khó hiểu cho đến đời phải chờ bực cách vật trí trí mới hiểu được. Xin chú qui hữu xem đi xét lại mà coi, có phải quả là người nước chúng ta tập tục cùng nhau sai, ít ra học về cách thương có nên sự tính lợi hại xét hơn thua không rõ, cứ người sau thì làm theo những đều của người trước hay làm, không kim trong trí mà luận riêng tính riêng đều lợi hay là hại. Bởi vậy cho nên cả nước, đều trọn xù, giàu không đáng giàu nhiều còn nghèo thì nghèo cho đến đời không áo không quần mà thấy, rồi mới mới cứ đổ lỗi cho trời cho số của ngày sanh cho tháng đẻ; cháu bị thương hại thấy cho thời lục hay què mửa pết, sức què làm sao cho quả đời què, què làm sao cho đến miệng ăn chẳng quen mùi, và mặt không quan sai xét cho đến xem thế ra, thì mới thấy biết là bao nhiêu mà cũng từ đó rằng, kẻ ông bố của mẹ / làm sao phải theo làm vậy

không lẽ dối, nếu dối thì thật hiệu. Tôi tuy ít học mà xem cũng nhiều ngày rồi chẳng thấy chỗ nào mà bắt thật hiệu về cách tin toán nên hư phải quay mà người sanh sau làm hay là dối quấy ra phải, hư ra nên; không biết có chỗ nào cao xa nữa tôi chưa thấy đến mà chỉ rằng hể soạn sau thì cứ kể trước làm sao thì làm theo, nếu sửa đi sửa lại thì lu quay, vì như quả mà có chỗ nói lời đó, thì tôi chắc là đạo Chích đạo Mật nói chứ chẳng phải là đạo thánh hiền. Tôi nhớ có chỗ nói: «Cư hồ kim chi thể phần hồ có chi đạo tại tắc đại hđ thân» ấy là trái có đạo, chẳng phải nói về cách ăn ở đời; có đạo, là những lẽ phải: có vua tôi, có cha con, có anh em có vợ chồng có bạn hữu, ấy là có đạo, nếu người này mà trái những đức đó, mới mang lại; chứ ví như đối tục đang ra ngay tức làm hiền ra siêng, đối ra thiệt, tục nghịch ra thuận, tục ngu ra trí, tục nghèo ra giàu, tục hèn ra sang, tục thấp ra cao, tục gần ra xa, tục dở ra sạch, tục vụng ra khéo, tục trước ra thanh, đối như vậy thì là phải lắm.

Tùy theo tánh vụng về như là tôi; tôi tưởng không theo xưa mấy đều thua, mà sửa lại cho hơn theo đời này, thì là phải, chứ chẳng phải là thật hiệu chi, mà tục quấy sai, thì thường hay kim cách này thế kia, mà đồ lỗi, nói không dám sửa tục, hủ người trước làm sao, thì phải làm y như vậy. Xét cho kỹ, thì thậm-khó mà nói như vậy, tôi xin cắt nghĩa cho rõ lý khó cho quí hữu xem chơi: Nghĩ cho thiệt kỹ, xét cho đến cùng, thì đời nào cũng có người tri kẻ ngu, người phải kẻ quấy; còn việc triều đình, cách cư xử thì quốc sự cũng chẳng khác chi gia sự; khác một chút lớn và nhỏ mà thôi. Bởi vậy có câu: «Quốc thị đạo gia do thị đạo, kim hà nhưn cổ diệt hà nhưn». Nên mà cứ theo người xưa làm sao thì người phải ép mình mà theo, thì ắt là hậu thế, chừng nào thì không có sanh hiền nhưn chỉ sĩ ra mà làm chi vô ích xem ra phải là khó lắm mới tưởng là mỗi việc phải theo trước, theo là đều phải đều hơn đều nên, mới theo, chứ đều sai quấy cũng theo sao? Thoán như người sanh trước chúng ta, mà cứ hể chức theo có lẽ, thì ngày nay chúng ta thấy còn như thế ở rừng cao, ẩn sống ở rừng không có rang thương luân

lý chi hời, cũng vì khi người sanh lúc đầu phải còn chắt đồng sai lang điều thủ, một ngày một doi, một năm một doi tánh mới ra khôn, coi có phải là nhờ doi, nhờ sữa mới ra người lúc này dạng ăn chín, nuốt ăm, ở kính, năm sạch.

Vì như nói không dám doi tục, cứ theo lối sai đó, coi có phải là nhờ không? Tôi lấy một đũa làm gương trước mắt, cho hạn đũa quốc xem, thì hiệu rõ lắm: Xin hãy coi người đi quốc, hoặc phương đông phương tây, phương nam cũng phương bắc, người là thường hay doi hay sữa, ít bắt chước những đũa tẻ của người trước; bởi vậy, nay người là thanh lịch lắm cũng vì nhờ doi mà sữa soạn, năm lương mười lộc, mới trở ra nhuyên. Nếu mà cứ theo tục sai, không doi, thì quả là khó và bị thiệt hại nhiều lắm. Tôi rõ biết nhieu người hay nói: «Xưa nay không hóa lo huôn lớn, nên làm không dặng, cứ ai làm này ăn mà thôi, vậy chứ ông bà mình mày buồn hân chi cũng giàu, có điển có đất có nhà có cửa rần rần, cũng nhờ làm ruộng cho vay, lựa phải buồn hân mà làm chi; và lại người mình không thói quen hùn hiệp huôn hân nên làm không dặng, xin chur quí hữu xem coi. Những tăng phi thường, như vậy mà làm hư hại nhiều lắm.

Có lý nào mà ông bà không làm, thì mình không làm? Tôi xin hỏi việc hùn hiệp huôn chung chn thanh lợi đều ấy có bại đức tăng nghi chỉ mà ông bà không làm, nên mình phải y theo? Hể người sanh ra thế phải biết rằng: «Bỉ nhứt thời, thử nhứt thời». Lời trước không làm việc đại thương, không hùn vốn lớn mà huôn chung cũng bởi thời nước không thông đồng chư quốc, vậy nên thấy lợi ở đâu mà buồn việc làm ăn ít sai ít phí ít mua ít bán, mỗi vật mỗi rẻ nên không làm lắm cũng đủ ăn; đến việc ăn ở đời ngày xưa mà sánh với lúc này, thì phân biệt xa đã không chừng, chúng ta sanh đời này mà giữ phận con cháu cho tròn với ông bà, hể ông bà không buồn hân hùn hiệp vốn lớn mà làm lợi thì chúng ta cũng phải theo vậy, không dám sửa tục, nghe vậy cho rằng nói phải ấy là hiệu hạnh. Tôi xin hỏi một đũa: Nếu giữ tục dạy rằng ông bà không làm con cháu cũng theo; lúc ông bà để kim án, còn lúc con cháu kim án hàng lòng không doi lòng doi trí, y thế

ông bà, chịu đi ở dợ cùng người, làm tở cùng người lợi hơn xử dễ người khách, người Thiên trước lấy còn người bốn xử dễ đi vật hao bỏ, chẳng hiệu hiệu như vậy mà có khuy thế nhục thân không? Sanh mà ở dưới người không biết có hổ dợn người sanh mình không? Nếu rằng không hổ thì cũng khó mà luận hiện. (Kì tai tư ngôn).

(Sau sẽ tiếp theo).

Lương-Dù-Trúc, Bền-tre.

## Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo).

Người dụng Bổng-Trác là Lý-Nhu; lúc ấy Lý-Nhu ở Bổng-Trác dạy, mới đặc đến thơ viện; ngồi yên, Trác mới hỏi: «Người làm chi mà đến đây?» Nhu bảm rằng: «Vừa đến cửa phủ, hay Thái-Sư giận, vào sau vườn kim Lữ-Bồ, tôi mau chạy vào, gặp Lữ-Bồ chạy ra, nói rằng Thái-Sư giận ya. Vậy nên tôi vội vào cổng vào vườn dặng khuyên giải rồi dụng nhậm An-lương, xin chịu từ tội Lữ Bồ. — Trác nói: «Khó nỗi với nghịch tắc, nó ghẹo nàng Xi-cơ ta, thế quyết giết nó» — Nhu bảm: «An-lương sai rồi! Xưa vua Sở-trang-Vương lúc trông hội, đức giải mào, còn chẳng xét tội Tướng-Hùng, là người ghẹo nàng Xi-cơ; bởi vậy sau bị hình Tần khôn; nhờ người ấy liều thác cứu dặng. Nay Biều-Thuyền bắt quả một nàng con gái, còn Lữ-Bồ là tướng mạo tâm phứt của Thái-Sư; gặp cơ hội như vậy, mà Thái-Sư đem Thuyền cho Bồ thì Bồ cảm ơn lớn, ắt phải liều thác với Thái-Sư mà trả ơn; xin hãy ha lo» — Trác trầm ngâm một lát rồi nói: «Lời người cũng phải, để ta lĩnh lại» Nhu tạ lui ra; còn Trác vào nhà sau, kêu Biều-Thuyền mà hỏi rằng: «Mì sao lại tư thông với Lữ-Bồ vậy?» Thuyền khóc mà bảm «Thiếp ở sau vườn xem hoa», Lữ-Bồ vực đào, Thiệp sợ vừa lách mặt chàng rằng con Thái-Sư, hạo thiệp dưng sợ, mới để thương căng thiếp dưng Phụng-nghi đình; thầy lòng chàng bắt lương, e làm dưng bức; thiếp vừa đeo mình xuống ao mà thác, chàng mau kéo lại, trong lúc đang sông thác, thì Thái-Sư đến cứu tội. — Bổng-Trác nói: «ta nay đem mì; chn Lữ-

Bồ, mì liệu làm sao?» Thuyền cả kinh khóc và bảm rằng: «Mình thiếp đã thờ Quí-nhơn, nay khiên đem cho kẻ gia nô, thiếp thác, chứ không chịu nhục» nói rồi giực gươm treo nơi vách, dặng các họng mà thác. — Trác mau giực gươm đi, rồi ôm vào lòng mà nói rằng: «Ta nói chơi với mì» — Thuyền úp mặt vào lòng Trác, mà khóc hòa ra, và nói: «Kể này tại Lý-Nhu, vì nó giao hậu với Bồ lắm, cho nên bày ra kẻ ấy, chứ nó không kể thể diện của Thái-Sư, và cũng không tiết tánh mạng của tôi; tôi sông quyết ăn thịt nó» — Trác nói: Ta đâu bỏ nàng sao? Thuyền bảm: Tuy nhớ Thái-Sư thương xót, chn e chỗ này không ở lâu dặng, bị Lữ-Bồ hại. — Trác nói: Ta với nàng mai đi về Mỹ-ô, dặng dưng vui sướng, bởi chớ lo sợ» — Thuyền mới thôi khóc, lạy tạ. — Qua ngày sau Lý-Nhu vào ra mắt bảm rằng: «ngày nay tốt, xin đem Biều-Thuyền cho Lữ-Bồ» — Trác nói: Ta với Bồ là tình cha con, cho nó chẳng tiện; ta không bắt tội nó, người lấy lời từ tẻ nói cho nó rõ, và vỗ về nó» — Nhu rằng: Thái-Sư chẳng nên để cho một người đón la hoai. — Trác hiên sát mà rằng: «Mì khủng đem vợ mì mà chn Bồ không? Việc Biều-Thuyền chớ nói nhiều lời, nói đến ta chm» — Lý-Nhu ra ngó lên trời mà than rằng: «Bọn ta đều bị thác nơi tay dưng há» — Trong ngày đó Bổng-Trác hạ lệnh dời về Mỹ-ô; trăm quan đều đến lạy đưa. Biều-Thuyền ở trên xe, liếc thấy Lữ-Bồ ở trong chòm dưng ngó theo xe, Thuyền mới giả đồ che mặt hình như khóc. Lúc xe đi đã xa, Bồ nắm cương chậm chậm, lên gò cao ngó theo bụi cát, than thở lớn dặng; bỗng nghe sau lưng có một người hỏi rằng: «Ôn-Hầu sao chẳng theo Thái-Sư, lại ở mà than thở!» — Bồ ngó lại là ông Tư-Bồ Vương-Doãn. Hai dưng chào hỏi nhau rồi, Doãn nói: Lão mày hứa nay nhuộm bịnh, không đi đâu bết, đã lâu không gặp Tướng-Quân, nay nhưn rằng đến mà đưa Thái-Sư về Mỹ-ô, may gặp Tướng-Quân xin hỏi làm sao lại ở lại đây mà than?» — Bồ đáp rằng: «Cũng bởi con gái của ông vậy» Doãn giả đồ thất kinh mà nói rằng: «Vay, Xưa rầy chưa giao cho Tướng-Quân sao?» — Bồ nói: «Lão-Tặc mê dưng đã lâu rồi, Doãn giả làm bộ kinh



bãi lấm, nói: « Lão chẳng tưởng lẽ nào như vậy. » — Đò mới thừa mỗi sự đã qua cho Đoàn nghe; Đoàn ngó trời dậm dật: Ước một giây lâu mới nói rằng: « Chẳng dè Thái-Sur ở theo loại cầm thú; rồi năm tay Bô dặc đi về nhà thương nghị. Đò theo Đoàn về nhà, Đoàn dắt tuột vào nhà kinh, dọn tiệc rượu khoản đãi; Đò lại dạm việc Phụng-nghe-Đình, lúc gặp Điều-Thuyền, liền tỏ hết một bối. Đoàn rằng: Thái-Sur dạm con gái lão, dứt vợ Tướng-Quán, đều ấy thiên hạ chê cười lắm; chẳng phải chê Thái-Sur, duy chê lão cùng Tướng-Quán; vậy mà lão già cả, chẳng cần nói đến; khá tiếc cho tướng-quán, là người cái thề anh hùng cũng chịu nơ nbuốt như vậy. « — Đò hơi dận xuống trời, vỗ vãng: la lớn » Đoàn mau mau nói: Lão phu nói lời, xin Tướng-Quán bớt dận. » — Bô nói: Thệ giết lão, dặng rừa lòng hồ ta » Đoàn mau dặng miệng mà nói rằng: « Tướng-Quán chớ nói như vậy, e lụy đến lão phu. » Bô nói: « Đàng đại tướng phu ở trong trời đất, hà huật huật ở dưới tay người hoai. » — Đoàn cười lợt rằng: « Tướng-Quán họ Lữ còn Thái-Sur họ Đổng, lúc phóng kích, có tình cha con chút nào đâu. — Bô nói hằng rằng: « Nếu Tư-Đó không tỏ, thì Bô hầy còn lấm. » — Đoàn thấy ý đã quyết, bèn nói với Bô rằng: « Nếu Tướng-Quán phò Nhà Hôn, mới phải tới ngay; lão chệp sử xanh, danh thơm bá thế; còn như giúp Đổng-Trác, ấy là dặng phản thảo, tên biền vào sử, dè xấu muôn năm. » — Bô đứng dậy, lay mà rằng: « Bô đã quyết, Tư-Đó nhớ nghĩ. » Đoàn nói: « E thay, việc chẳng xong, ắt chịu họa lớn; xin chớ tiết lộ, lúc tìm dặng kẻ, rồi sẽ cho hay. » Đò khấn khải ở chịu, rồi lui về. — Đoàn liền mời Tôn-Thoại, làm Bộc-Xạ-Sĩ, và Huỳnh Huyền làm tư-lệ Hiệu-Huyền, dặng thương nghị. — Thoại nói: Lúc này Chúa-thượng bịnh mới mạnh, khá sai một người nói hay; đến My-Ô mới Trác về nghị sự; còn một phía thì lấy mặt chiêu của lệnh Thiên-tử khiến Lữ-Bô phục giáp binh nơi trong cửa tráo, rồi dẫn Trác vào giết đi, ấy là kẻ hay. » — Huyền nói: « Người nào dám đi. » — Thoại nói: Người đồng quận với Lữ-Bô, là Lý-Túc, làm Kị-dò-Huyền với Đổng-Trác

không thiên, nên quan ấy lòng oán, nên sai người ấy đi, thì Trác ắt chẳng nghĩ. » — Đoàn nói phải, bèn thỉnh Lữ-Bô dặng cộng nghị. — Bô nói: « Ngày xưa khuyên lui giết Đình-Kiên-Dương, là người đó, nếu nay không chịu đi, tôi chém nó trước, mới sai người mặt thỉnh Túc đến. » — Bô nói: « Ngày trước ông bảo tôi giết Đình-Kiên-Dương, mà dẫu Đổng-Trác, nay Trác, trên khilệnh Thiên-tử dưng hai kẻ sanh linh, tôi ắt dấy trảng, người với thần đều dận, ông khá lãnh chiêu lệnh Thiên-tử ra My-Ô tuyên Trác về tráo, dặng phục binh giết nó, hết sức phò nhà Hôn đều lấm tôi trung; như vậy ông làm sao? Túc nói: « Tôi cũng muốn trừ nó đã lâu, hơn vì không kẻ đồng tâm, nay Tướng-Quán làm vậy, đều ấy bởi trời cho, Túc há dám bai lòng, bèn bề tên gây hai mà thế. » Đoàn nói: « Ông làm việc này xong, chẳng lo chi không dặng hiên quan. » Đến ngày sau, Lý-Túc dẫn mười mấy quân kị ra đến My-Ô. — người vào báo rằng, có chiêu của lệnh Thiên-tử. — Trác bảo kêu vào. — Lý-Túc vào lạy. — Trác nói: « Thiên-tử truyền chiêu gì? Túc bầm: « Lệnh Thiên-tử lãnh binh, muốn hội bà quan nơi điện Vị-Uông, nghị dạm thiện vị cho Thái-Sur, bởi vậy nên có chiêu này. » — Trác nói: Còn ý Vương-Đổng làm sao? Túc bầm: « Vương tư-Đó đã khiến người đắp đài thọ-thiện, dặng chờ chùa công về đến. » — Trác mừng lắm, nói ta bang dạm thầy rống doanh mình, ngày nay quả dặng tin may, phải thôi thay, chẳng khá mất, bèn khiến quân tằm phúc hảo Lý-Thốt Quách-Tị, Tướng-Tề và Pháo-Trừ bốn người lãnh ba ngàn binh phi hùng giữ My-Ô; oại ngày ấy gát già về kinh, dỏi Lý-Túc mà nói: Ta làm vua, người dặng làm chức Chấp-kim-Ngô. Lý-Túc lay tạ xưng thần. Trác vào từ cùng mẹ; lúc đó mẹ đã chín mươi dư, bà mới hỏi: « Con nay đi đâu? » Trác thưa: nay đi chịu lãnh ngôi nhà Hôn, sớm tôi dấy, mẹ dặng làm Thái-hậu. Mẹ nói: « Ta sao may ngày kẻ dấy, thích rưng, lòng sợ, e điểm không tốt. » — Trác thưa: « Gần làm mẹ vua, há không có điểm chỉ kinh sợ? » — Trác nói: « Tôi cũng muốn mới từ mẹ mà đi. » — Lúc ra đi nói với Điều-Thuyền: Ta làm thiên tử đương lập

mi Quí-phi. — Điều-Thuyền đã biết lẽ kinh nghiệm, mới giả làm bộ vui mừng, lay tạ. » — Trác ra cửa ỏ lên xe; tiền hò, hậu hùng, trông trước-an thẳng dận; đi chưa dặng ba mươi dặm, xe của Trác ngồi gãy một bánh; Trác xuống xe cỡi ngựa; lại đi chưa mười dặm, ngựa ấy hí la càt, dả làm dực dực cương. — Trác bỏi Túc rằng: xe gãy bánh, ngựa dực cương, điểm chi vậy? — Túc bầm: « Ấy là điềm Thái-Sur chịu truyền ngôi, bỏ dỏ cũ, thay dỏ mới, điểm lên xe ngọc-liên, ngồi yên vãng vãng. » Trác mừng mà tin như lời.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAYAGGIO.

Cắt nghĩa: bài tam-quốc số 26 trong câu thơ chót chữ vung in lộn chữ dặng. Xin đọc như vậy: Rừng đất bình vung một đồng thầy, mới có nghĩa.

## Sĩ dả bất dĩ cường biện nhi Đàm luận quí thần.

Bình sanh bất cần, thường đua theo kẻ biện luận thế tình; có nhiều khi dỉ lẽ nghĩa dận cang chằng nên luận dền với thần; thì dả chỉ thứ bị trách chê, không gan không ruợc, mà không chỗ dỏ về đầu; chiêu theo thói dời, mỗi sự vắn vắn; song có nhiều khi riêng nghĩ; về sự luận dạm thần quí, không dực không nên; nhưng vậy cũng không cơ bằng, phải nhìn mà chịu chê.

Nay thầy trong Kiết-tướng-hoa-lục, chỗ chỉ hữu lý, nên lược dãi cho người hữu tâm xét nghĩ phải chẳng chẳng phải sự cũng thường linh. Trong Kiết-tướng nói: Bạc dực mai đao thần thánh dâm mình. Dải rằng: Đới Đường ông Quách-Từ-Nghị làm bài chử Hạng-Vũ, rồi miêu Hạng-Vũ một ngày một bài linh, không thầy ông Hạng-Vũ làm chỉ ông Quách-Từ-Nghị, còn sau anh Hồ-tôn-Trạp (sặt) là sĩ-nhơn, cũng làm thơ mà biếm Hạng-Vũ, lại bị bắt xuống Long-Đình dỏi nạy; có phải kẻ hữu dực thì quí thần kinh, người bạc dực bị quí thần khi, nghĩ cho xét thì dều luận này hữu-lý; tôi tóm một lời này mà nghe. Như tôi đây là kẻ lại mục tằm thường, háng sĩ xuất thần, còn phải kiện mấy người đồng

liều xuất thần khoa mục, hào hộ trăm anh thay; huống chi với dặng thượng-ti, nói phải hay phải quây cũng hay quây, dè dạm nửa lời cái cợ; dều nói hiệp cũng cam tâm, dè dạm nửa với người trên trước. Cờ như tôi có ý cường biện chông trả với bạc thượng-ti, thì người ta ghét muốn thiệt hại cách gì cũng dặng; mình có dủ dực dẫu cho mọi người tôn vọng mà không nên xút phạm đến người danh dự làm chi. Cũng một lẽ ấy, người còn chưa đủ biện lẽ thì phi thay huớ chi là thần quí. Kính xin ai này phải nhớ thời cơ ngữ rằng: Bất cang kỉ sự mạt vọng vi. lời ấy ăn vớ chỗ luận này cần tại ngón hồ kiết tướng hoa lục.

NGUYỄN-DU-HOÀI,

## Lạc tại kỳ trung

Sanh ra đời làm người mà xét cho kỹ, thì có chuyện nói cho tức cười, mới gọi rằng vui; nước nào cũng có cách nói cho vui mà cười Langsa và người khách, có nhiều dều nói hay hài hước; duy vậy thói nước nào theo nước này, vui là vui cho người nước họ; còn như người phương dồng ta đây, cũng có dều nói nghe vui, chớ nào không kim. Chỉ hém một dều người mình không tìm kim cho đến nơi, vậy cho nên nhiều người chưa ra bạc bát văn quán thức, cứ một dều chê nước mình không bằng nước khác. Làm sao mà thua vậy? Cũng bởi không lo không rằng cứ nói một dều chịu dỏ chịu không biết, nên mới ra vậy; chớ nước nào mà giỏi, thì cũng nhớ rằng mà học, học rồi hành thì nhứt nhiệm nghiệp như, trở ra giỏi chớ nào phải sanh ra mà giỏi sao? Xem lại mà coi, như người Langsa dền hực thông thái, giỏi giản cho máy, chớ tay không rời tờ nhứt trình, xem hoai dục hoai; vì vậy chỗ nào chưa hiểu, thầy rồi mới hiểu, việc nào chưa biết, xem qua mới biết nên phải học hoai; còn xem lại người mình, đã học lại thêm làm biền, mà trong trí lại nhiều người kiêu ngợ mình là thông thái làm dều chỉ cũng biết, việc chi cũng tằng, nói nơi miệng, mà ngặc cái tài thiên nhiên nó thông học. Ấy là

lời tôi luận thiệt nói ngay, cúi xin chớ vị xem chơi chớ chấp, lời luận dặng giục lòng người bạn bốn quốc, rằng mà làm sao học hành, dặng theo cho kiếp người ta, chớ để bỏ đi thì hổ lắm. Vì tôi xem lại thì người bốn quốc ít ưa học, ít muốn xem coi tìm kiếm đọc sách xem nhật trình, bỏ qua ngày giờ uổng lắm. Thà đừng sang ra thế, chớ chẳng thà có sanh mà không dùng. Có câu (Ngọc bất trác bất thành khí, nhơn bất học bất trí lý) Còn như lời nói ngay mà nói phải thì xin thường chớ hờn, có câu (Thiên kim dị đắc hảo ngữ nang cầu). Ấy là có ngữ tôi xin nhắc lại nghe chơi chớ không phải nói mà đòi tiền bạc chi, về những lời luận của tôi, xin miếng chấp. Vì những cơ phải đó, tôi xin bày một đầu để nói chơi trong tờ nhật báo này, dặng làm vui cho chư quý hữu.

Hai anh học trò nghèo, anh này đến nhà anh kia mà thăm. Anh chủ chào vui mừng mà trách rằng: « Anh sao lâu đến tôi lắm vậy? » Anh nọ trả lời: « Tôi vậy còn anh làm sao, có thường thăm tôi không? » Hai anh cười xòa ra mà rằng: « Mình không rảnh, ngồi không vững, đứng không yên, mặc thoãn máng lo nghèo thiếu, chạy tới chạy lui nên quên bạn hữu hết! » Anh khách mới hỏi đồ anh chủ chơi: « Chúng ta là bạn có học, làm sao mà không dặng trí trọng dặng hoàn; tôi xem trong xóm mình có anh đó ảnh dật đặc mà bộ tướng tốt bất sức nói năng dặng hoàn, đứng ngồi là chỉnh, xem ra trọng hậu hơn mình quá. Anh chủ mỉm cười mà rằng: « Vì làm sao dặng? » Mới ngâm vài câu:

Đầy chật bạc vàng lòng phú hậu,  
Nhẹ nhàn bút mực thành tư văn.

TRẦN-GIẢI-NGUYỄN.

## Tại bất thặng thời.

(tiếp theo)

Còn như việc bốn lễ cúng đầu; ngày sau sẽ tính, trong ý thời toàn như vậy ai là người đòi con mắt cang, không biết, kẻ đó hay, nghe anh Mã-Sĩ là con quan chôn khác, mà lưu lạc nghèo khó đường ấy, ắt là theo bọn boan dặng đầu có lòng găm ruột thêu (văn chương giỏi,

thì trong lòng như găm thêu) nào ai đem lòng tình, nào ai đem lễ thỉnh, vậy nên anh Mã-Sĩ thường thường tới chùa xin ăn, mấy lão thấy chùa lấy làm ghét lắm, và khinh dể nhiều dể, may dẫu trời chẳng dực đường đi người, (không làm chết người) Xảy dẫu có một người vận lương quan là ông Triệu-chí-Huy đương kiềm một người thấy dạy học, dặng dặng, đường đem về bắt kinh, một là dặng nói chuyện văn hai là dặng giấy tờ, tình cờ vào chùa đại báo-án mà nói chuyện ấy, anh Mã-Sĩ nghe dặng tưởng là gặp cơ hội này mà đi qua Bất-kính cũng là lương thiện, bèn chạy thấy chùa tiêng cũ mấy anh thấy chùa ghét cũng muốn đuổi đi cho rồi, nên mau mau nói với ông Triệu-Chí-Huy rằng, có tên Mã-Sĩ là người học giỏi, mà ở đây dạy cũng không được bao nhiêu xin ông rước lấy, ông Triệu-chí-Huy vốn là quan võ, chỉ cầu cho tiện việc mà thôi, mới kêu người Mã-Sĩ ra mà nói chuyện, rồi định ngày xuống thuyền đi với nhau, người Mã-Sĩ là người học hành đứng đắn dĩnh-dân, mà gặp ông Triệu-chí-Huy thì tình tan chủ cũng ưa nhau, một ngày kia thuyền đi tới cửa Huỳnh-Hà, anh Mã-Sĩ mới bước lên bờ dạo chơi, vùng nghe một tiếng sấm nổ vang như trời sập đất lở vậy, lật dật ngã lại thì cửa Huỳnh-Hà đã taa lỗ mà rơi, chỉ thấy nước lục minh mông như biển vậy; người Mã-Sĩ trông ngó bơ-vơ, biết đâu mà ý ý, kêu trời vang khóc than vang; như vậy trời dật làm dực mạng mình, thôi chẳng bằng chết đi cho rồi, vừa muốn nhảy theo dòng nước mà trốn mình; Xảy gặp một ông già đi tới mới hỏi sự tích làm sao, anh Mã-Sĩ dể thuật lại chuyện mình sau trước rõ ràng; ông già ầy bèn đem lòng thương xót vô bởi, nói với anh Mã-Sĩ rằng: coi nhà người tuổi trẻ, tư chất thông minh, ngã sau bà không làm nên được sao? Và ở đây mà đi qua Bắc-Kinh, thời đường sá cũng gần, tiền phi cũng không bao nhiêu, tôi bây giờ có vài lượng bạc, để cho người làm lộ phí mà đi, nói rồi thả vào túi lấy bạc thời túi không, ông già lấy làm lạ lắm, coi lại kỹ thời cái túi rách một cái lỗ nhỏ, không biết mất đi đâu nào, ông già ầy mới than nói cùng anh Mã-Sĩ rằng; mạng vận nhà người không khác, khiến ra vậy, bây giờ muốn đem người về mà nuôi, nhưng mà đường xa xuôi không khi ầy bèn mời anh Mã-Sĩ đi tới nhà quen

mượn năm chỉ bạc mà cho anh ta, thì anh Mã-Sĩ lấy làm cảm ơn ông già ầy ân cần mà chiều lấy rồi tạ ơn mà đi, tưởng lại năm chỉ bạc ầy là ít, làm sao mà đi đường tiêng phi cho đủ, nghĩ ra một chước mới mua giấy viết dặng viết chữ mà bán, kiếm tiền đi đường. Người Mã-Sĩ viết chữ làm thơ đều hay, nhưng mà không gặp dặng kẻ văn chương tài tử coi dể, có bán được chẳng qua là mấy người quê mùa nó mua một vài lượng để dặng dặng vách dể mà thôi, thì có dặng bao nhiêu tiêng, anh Mã-Sĩ khi đi khi nghỉ bữa dể bữa no, lần lần đi tới thành Bắc-Kinh, ở dặng nơi quán cơm, bởi thăm chủ quán những người làm quan ở đây tên gì làm chức gì, hỏi ra thì nghe có một người làm quan Hữu-thị-Lang họ bính, một người họ Tào làm quan lộc hàng là khanh, biết ra hai người ầy là bạn quan với cha mình thuở trước, bèn viết danh thiếp (tên viết vào giấy thiếp) trước đưa vào ra mắt ông Tào-Công ông Tào-Công thấy người Mã-Sĩ ầy, quán rách rách trong lòng không ưa, lại nghĩ là người cứu thủ với tên Vương Châu không dám cho ở, chỉ đưa cho một ít tiêng gạo mà thôi, anh Mã-Sĩ phải từ giả trở ra, sau lại đi tới ông thị-lang, ông hữu-thị-lang là người vô tình, không cho chắt chỉ hết, chỉ viết một cái thơ, nói rằng tiêng cũ người Mã-Sĩ cho ông lục-tổng-binh, Mã-Sĩ lãnh lấy thơ đem về nhà quán, chủ quán ngó thấy tướng có khi người Mã-sĩ cũng có khi gặp gỡ người dặng, nên đem cho mượn năm lượng bạc mà dặng rồi đi qua nhà ông-lục-tổng-binh, ai dể khi ầy giặc nổi lên, làm loạn ông ầy đánh giặc làm thất cơ bính (bị thua) giải về triều đình nghị tội, và hữu-thị-lang cũng bị tội mất chức đi về rồi, vậy nên người Mã-Sĩ lần dần lao đao. đã ba bốn tháng không gặp dặng chủ nào, lại trở về quán, không mà lấy chỉ mà trả, về lại thiêu thêm tiêng cơm cũng nhiều chủ quán hết sức chịu lụy không là dể đi, tình trong bụng rưng, dặng có một người lưu-thiên-hộ có một đứa con năm tuổi, dặng tên thầy dạy học, lúc mới đem người Mã-Sĩ tới tiêng cũ, nói rồi thì người lưu-thiên-hộ lấy làm mừng lắm, chịu ở rước nuôi mỗi một năm là 20 lượng bạc, người chủ quán nhận lấy số bạc ầy mà từ tiêng thiêu, người lưu-

thiên-hộ cũng hết lòng trọng đạo, đem áo quần mới cùng lễ vật dể dể về nhà ngồi dạy từ ầy ầy uống được sung sướng, và khi dạy dể thông thả lại học thêm, ở vừa ba tháng, đứa học trò mất phải bệnh đậu, (nên trái) chết đi, người lưu-thiên-hộ chỉ có một đứa con trai mà chết đi, thì lấy làm thương xót vô cùng, lại bị sắp tiêng nhơn tôi nói với lưu-thiên-hộ rằng, người Mã-Sĩ là một vị sao xấu. Hễ dể đầu thì ắt có tai ương, như trước ông-Triệu-chí-Huy rước đi thì bị chìm ghe, ông hữu-thị-lang tiêng cũ, thì bị mất chức, người ta mất như vậy dể nhiều, nên người ầy không nên gán gù nữa, người lưu-thiên-hộ, nghe nói như vậy không nghĩ, con mình chết là bởi nặng trời, cứ lấy làm anh Mã-Sĩ đem tai họa tới lấy cho mình, truyền nói ra khắp phố nghe như vậy người Mã-Sĩ chẳng lẽ ở nhà phải ra chỗ khác.

Từ ầy trong kinh thành dể ra tiêng lạ, đồn anh Mã-Sĩ là dể dể từ-tài, hể là người từ tài đi ngó qua đầu thì nhà nhà dể dể đóng cửa lại (sợ vào nhà) và người nào sớm mai đi ra mà gặp lấy, thì nội ngày ầy thì không làm gì được việc, như đi buôn bán thì sau cũng lỗ vốn, đi tìm người thì không gặp, lời quan thì bị quan phạt đi dể nợ thì bị người ta đánh trả lại, dể dể học trò nhỏ kia sớm mai vào trường mà gặp lấy, rồi vào trường cũng bị thầy đánh, như vậy cho nên người dể lấy làm việc yêu quái, dể đi đầu mà gặp thời chạy tránh cho mau, thương thay con nhà (trăm anh học văn) là người Mã-Sĩ mà không gặp thời, dể cho ngày không cơm ăn thì không chỗ ngủ mà người người sợ, ghét cái danh dể từ-tài.

Khi ầy có một người Ngô-dám-Sanh ở tỉnh Tích-gian tách khi nganh trực (cứng ngay) Nghe tên, đồn từ-tài rằng lạ, không lấy làm tin, đi tìm dể dể mà coi. Khi tìm được rồi đem về nhà ngụ hồi thăm sự học hành, biết là người học giỏi, có ý kinh trọng mà tiêng dể, mới ngồi lại mà nói chuyện. Chưa được mấy lời, xảy có thơ nhà người Ngô-dám-Sanh gửi dể báo tin cha chết,

(Sau sẽ tiếp theo).

ĐẶC-QUÍ-THUẬN

# PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng  
đấy mà thôi ở tại đường Char-  
er (tức danh đường Kinh-lập)  
ở 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ  
ân-dinh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường  
farins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều  
đều có bánh mới sốt dẻo và  
ánh sáng-hồ chảy heurre (bánh  
lợn)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và  
từ năm có bánh tròn mặt,  
ánh hồ chề mặt.

TẠI TỈNH MYTHO  
Tiệm ngánh ở đường mé  
sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều  
có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng  
hộp nhứt bảo bằng. Có rượu  
chất, rượu hiere, limonades.

Có trừ nước đá.  
Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì  
xin gọi mau mắn và từ lễ hết  
sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre,  
Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-  
trăng, Vĩnh-long và Sa đéc, anh  
em ai muốn mua vật chỉ thì  
xin gọi thơ cho tôi, tên ROUX  
tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES  
(Vùng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại  
đường de Lanessan. Lành nạp  
bánh cho các cơ binh. Có  
gỏi bánh mì qua bán tại Bà-  
rĩa.

TỈNH BIÊN-HOÀ

Có để bánh mì bán tại phở  
Châu-trần-Lang, là nhà hàng  
bán đồ phẩm thực.

AI muốn mua bánh để lâu  
đặng đi đường, hay là đi rừng  
đi rừ thì cũng có bán.

## NĂM NHÂM-DẦN (1902)

NGÀY TRƯỚC LÀNGSA	THÁNG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM	NGÀY TRƯỚC LÀNGSA	THÁNG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM
1	Samedi.....	23	Thứ bảy	16	Dimanche.....	9	Chúa nhật.
2	Dimanche.....	24	Chúa nhật.	17	Lundi.....	10	Thứ hai
3	Lundi.....	25	Thứ hai	18	Mardi.....	11	Thứ ba
4	Mardi.....	26	Thứ ba	19	Mercredi.....	12	Thứ tư
5	Mercredi.....	27	Thứ tư	20	Jeudi.....	13	Thứ năm
6	Jeudi.....	28	Thứ năm	21	Vendredi.....	14	Thứ sáu
7	Vendredi.....	29	Thứ sáu	22	Samedi.....	15	Thứ bảy
			Tháng giêng Annam	23	Dimanche.....	16	Chúa nhật.
8	Samedi.....	1	Thứ bảy	24	Lundi.....	17	Thứ hai
9	Dimanche.....	2	Chúa nhật.	25	Mardi.....	18	Thứ ba
10	Lundi.....	3	Thứ hai	26	Mercredi.....	19	Thứ tư
11	Mardi.....	4	Thứ ba	27	Jeudi.....	20	Thứ năm
12	Mercredi.....	5	Thứ tư	28	Vendredi.....	21	Thứ sáu
13	Jeudi.....	6	Thứ năm				
14	Vendredi.....	7	Thứ sáu				
15	Samedi.....	8	Thứ bảy				

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE  
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
mỗi năm... 5 \$00

Tại Đông-dương  
Người Lang-sa  
cộng ngoại  
quốc... 10 \$00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO  
SAIGON

Đường CAP St-JACQUES, Số 12

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le cent..... \$ 1 50  
2<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## Lời Rao

AI muốn mua nhứt-trình, hay làm việc chỉ vào  
nhứt-trình thì cứ do bon-quản chủ nhơn mà  
trương . nghị

Còn không ai động in Tam-quốc lại như trước này vào  
thư sách. ha. là làm tiếng một cuốn cũng không đẹp

## Thương cổ luận

(tiếp theo)

Cách đại dương có là sự thể lớn, sức  
anh, giúp đỡ cho những dân vật nước-nào  
thông thái quen thuộc về việc buôn lớn;  
như : Đại-phủ-langsa và Hồng-mao, nhờ  
chỉ mà nước mạnh dân giàu? Có phải là  
ở việc buôn lớn hùn hạp không? Nếu động  
trời lộn, thì vẫn nhiều, vẫn nhiều thì lời to,  
nhưng người vào học kẻ mới lộn động

hưởng, còn người có bạc hùn, cũng giàu thêm  
không thất lợi cho dẫu nào hết. Một ngày  
giàu thêm một ít là người đã có bạc tiền sự  
sống; một khi dở một ít cho những người  
mạnh dạn văn vật, mà nghèo, nếu dở cho  
bớt sự nghèo, hề nghèo bớt, thì có lúc khả  
khả động rồi thì đến dư có phải là; bắt phải  
trừ bị, diệt bắt tồn trử chứ? Như vậy làm  
sao mà người ta không giàu sang mạnh mẽ,  
lịch lãm thế sự? Cũng bởi nhờ sự có tiền  
nhiều, thì học hành lập rèn nghề chỉ cũng dễ.  
Đều đáng làm phải làm, làm thì muốn ngàn  
phần hữu ích, chẳng có một phần vô ích, nếu  
mà rút dần rút dần không dám khấn khải  
chăm bảm mà làm việc-huân hiệp buôn-chung cho  
dụng hưởng lợi lớn thì lấy làm tiếc cho người  
chạy rồ, kẻ lộn xộn. Tựa vì thấy rõ mới chỉ về  
cao người bốn xứ thế-giới, Đông làm thêm  
không dân nghèo, tình rộ là xa, mới lấy trí ra  
ma lộn-dâm động cho người bốn xứ suy nghĩ  
phải đi rằng mà động lòng là hậu động

chung cùng bần hiệp, ấy là đức c lợi. Ông cũng chẳng phải tư lợi; thầy muốn cả và người thầy, hiểu muốn mỗi người hiểu, thì là đức làm phải, nào phải là đồ dành rừ quên chỉ về việc bần hi vô ích, từu diêm trá đình, mà phòng tai ngờ mặt diêm. Sanh làm con người ta, khi nhỏ khác, khi lớn khác lúc giàu khác lúc nghèo khác, khi khó khác, khi dễ khác, ấy là lời ngạn-ngũ xưa có nói rằng: ăn theo thuở ở theo thời là lời dạy cao xa lắm. Chúng ta trong lúc này, từ người trí cho đến kẻ ngu cũng đều thấy trước mắt sự sướng sự cực, đều dễ đều khó; nếu mà thấy và hiểu là khó làm an cực lòng dạ, thì khi nghe luận phải, lúc thầy chỉ ngay, thì có lẽ nào mà ngờ mặt lập tại. Vì như tự phụ (ý mình) rằng đủ trí đủ sức, muốn làm chi cũng được, muốn tính chi cũng xong, không cần nghe không thêm ngó thì thật cũng phi thường; xem ra cho kỹ thì còn vấn trí. Văn:trí là một mình đầu mạnh mẽ thế thần thế nào nữa; cũng không đủ mà làm chi cho xong; nếu kiêu mà không ngó không nghe đến không lo không tính đến, thì sự kiêu ấy nó làm cho mình phải lung xuống phải dẹt lại; nó còn làm mất hết trí phải của mình nữa; nghĩa là: Đức lực nang kham. Người xưa có nói rằng: Văn thiện như khác, văn ác như lung. Những lời luận phải quấy nên hư dặng đục lòng bạn bốn hướng cho thành tựu, là đức phải; có lẽ nào mà lại hưng tai dấy mặt; thì đầu: người không rõ dặng lòng vì ăn; trời đất đã soi tỏ phê cang. Tôi vì dụ một đức cho chư quý hữu xem chơi và nghĩ thử có động lòng giùm cho người hữu lao nhĩ vô công. Tuy vậy chờ người trí sĩ, kẻ thiện nhơn cũng không mỗi lòng về sự làm phải, kẻ nghĩ đến nào phải thì làm, đầu mà khó nhọc cùng người mà người không nghĩ sự công lao cũng chẳng hơn.

Đầu vi dụ:

Có một chỗ Tỉnh-Thành như Saigon ở phía tây có một Tỉnh-Thành như Mỹ-tho, ở giữa có một chặng rừng núi lớn lắm, nó ngăn hai Tỉnh ra xa; người trong hai xứ đó, khi muốn đi đến nhau thì phải đi vòng, chờ đi tắc không dặng; độ đường dài: nếu mà dặng đi thẳng ngan qua núi và rừng ấy, thì chừng một ngàn dặm, còn phải đi quanh thì đi ước chừng một muôn dặm. Vậy mà xưa nay đã có

đường mòn và thêm người sửa soạn đường ấy sạch lối, ai ai cũng cứ theo đó mà đi, đầu quanh xa cũng đi mà thôi. Bởi vì đi quen đường cũ, và dễ đi, không ai nghĩ luận, phân năng chi hết. Cái đường thành, đã lâu năm chầy thẳng, đầu xa xác thế nào về nhiều người đi, thì cứ giữ đi theo lẽ ấy tự nhiên, cho những người thế thường; chẳng ai khen, cũng chẳng chê; sao mà chịu đi xa, chịu mất công; Vì sao vậy? Cũng vì kẻ nhiều người đi như nhau, thì ai mà nói ai có đức thầy vậy tưởng là phải mà thôi. Vậy mà có một người, tuy miệng không tỏ ra, chứ ít hay đi đường đó, chẳng phải là làm biếng sợ xa, chẳng phải là chể dể đường cũ, nhưng vậy trong trí cứ tính toán lo lường; dặng kiếm cách này thế kia, làm sao cho thiên hạ nhơn dân hai xứ đó, bớt nhọc thuận tiện, tới lui với nhau cho gần; dặng buôn bán qua lại cho dễ; nghĩ vậy là đức đại lợi cho nhơn dân. Người ấy cứ độ đường dài nhắm mục ngay, mới đánh liều đi vào rừng một mình, tuy tiếng nói đánh liều, chứ kẻ có trí thường hay cân thận không gấp; mới bảo vợ gói cơm giẻ đồ đi sẵn sàng, óam sung ná thuốc đạn tên, và đồ bộ thân về khi độc cho đủ, lại dặng theo một cái dao rất bén lắm, tin đi một ngày mười dặm, rồi thì trở lại; nhắm hướng đông tây mà đi, đi lần dần đầu thì dần có cây nhỏ mà làm dấu, vạch dặng nhỏ như chuộc đi vào rầy lửa, mỗi ngày đi đủ số định thì trở lại; đi như vậy quyết chí bền lòng cho thẳng đến chỗ. Vợ ở nhà thấy đi sẵn bản làm sao lâu nay mà chẳng dặng con chim nhành, thú hội chi hết mới bởi chớng ý sao mà đi vắng dờ vậy? Anh ta tin đầu không tiện phải tỏ tâm chi cho vợ hiểu; rằng có lớn làm hữu ích cho người ta, chờ nào phải đi sẵn bản chỉ mà có thịch. Chờ vợ mới hỏi lời này: Người hữu chi như vậy, mà thiên hạ không biết rõ, thầy đi vô rừng hoài thì người ngờ là diên chẳng? Vì như đi cho đến nơi, vạch cho thông dặng cả, thì là phải; Nếu mà không thành tựu, thì ai biết cho, rằng hữu đại chi; Có phải là hữu là nhĩ vô công chẳng? Anh chớng mĩn cư mà rằng: Nhĩ chi tâm chi phi ngó tâm chi; nhĩ chi kiên văn phi ngó chi kiên văn: Sanh ra đời chẳng phải tính làm để

chi dặng thành tựu hết mới làm; trước khi chưa thành tựu, thì chưa ắt dặng; có câu: Mưu sự tại nhơn, thành sự tại thiên; kẻ mưu độ trong lòng rằng, đều phải lẽ ngay, có ích cho dân vật thì làm; mới phải chi trái. Quyết bỏ hết ngày giờ mà đi dặng rừng cho ra dặng, dặng cũng tốt, không dặng cũng tốt; miệng là có dặng dặng nhỏ ra, dờ dờ sau có người đóng chỉ cứ theo dặng thêm, một người không nên thì hai, còn hai chưa nên thì ba; ắt một ngày kia, cũng phải có dặng tắc ấy mà đi cho mau, giùm cho thế. Vì như tắc công, dờ ăn no năm ngũ hàm hi phóng dặng là hà ích chi hữu; xét cho kỹ, trời đất chẳng phải sanh người ra để mà chơi bởi phóng tử, cho rậm đất của trời, nếu không người thì có cỏ mọc cũng đủ dầy; người dờ mà lo xa cho nhau mới phải. Anh ta lại nói như vậy nữa: Tôi mà rằng cho hết sức, nên ấy là may cho người, không nên thì rủi cho người; còn bôn phận tôi làm cho tròn công tôi, làm người sanh trong tạo hóa, ấy là đủ.

Hết sức người rồi mới rõ trời,  
Sanh ra thế cuộc dễ sanh chơi;  
Hở cũng cái kén con làm bện,  
Sầu nhện còn lo chỉ nhện lời.  
(Sau sẽ tiếp theo).

Lương-Dĩ-Trúc, Bần-tre.

## Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Đến ngày sau, lúc đang đi, bỗng đầu gió thổi guồn dật, mây án mù trời. Trắc hỏi Túc: Ấy là tướng chi vậy? — Túc bảm: Chúa-công lên ngôi rồng ắt có mây lửa máu đỏ ủa dặng mạnh oai trời vậy. — Trắc mừng, không nghĩ. — Bã đến ngoài thành, trăm quan đều ra nghinh tiếp; chỉ có một mình Lý-Nhu mang bệnh ở nhà ra rước chẳng dặng. — Trắc đến tướng phủ, Bã vào mừng, — Trắc nói: Ta lên ngôi, thì người đáng làm Tổng đốc binh mã trên

thiên hạ. Bã lay tạ rồi, đến trước tướng nghĩ; dặng đó có hơn mười dờ con nít, nó ca ở ngoài vòng thành, gió thổi tiếng ca vào đến trong tướng. Ca rằng: « Thiên lý thảo hà thanh thanh, thập nhựt thượng bắt đất sanh, nghĩa là: Thiên lý thảo là chữ Đổng thập nhựt thượng: chữ Trắc; bắt đất sanh, chắt. » hơi ca buồn rầu lắm. — Trắc hỏi Lý-Túc rằng: Cầu bát của con nít đó, diêm lành hay là dữ? — Túc bảm: « cũng là ý nói: Họ Lưu suy xuống thì Họ-Đổng hưng lên. — Ngày kể đó, ban mai Đổng-Trắc dậy nghĩ tiệt vào châu, bỗng thấy một người đạo-nhơn mặc áo xanh khăn trần cầm một cái cần, nơi đầu cần có cột một thười vải, hai đầu có chữ (Khẩu) (nghĩa là chữ Lữ) Trắc hỏi Túc: « Đạo-Nhơn đó làm chi vậy? » Túc bảm rằng: « Người lòng cương » nói rồi liền bảo tướng sĩ dời đi. — Trắc tới tráo, các quan đều mặc đồ tráo phục đón rước nơi đường. Lý-Túc cầm bữu kim phỏ theo xe; đến cửa Dịch-môn phía bắc, quân binh đều ở ngoài cửa, còn chừng vài mươi người dầy xe dặng vào. — Đổng-Trắc thấy vội Vương-Doãn và các quan đều cầm bữu kim đứng nơi cửa điện, sợ mới hỏi Túc: « ý chi mà cầm gươm vậy. Túc không lên tiếng dầy xóc xe thẳng vào. — Vương-Doãn hô lớn rằng: « Quân-Vô sĩ ở đầu, phân tặc đã đến ». Hai bên xóc ra dư trăm người thương dặng gươm chém, vì Trắc có hao giáp dặng không vào, nhưng mà trúng ngực, nên té xuống dưới xe; mới la lớn rằng: « Phụng-Tiên con ta ở đâu? » Lữ-Bồ theo sau xe, ngại lớn và bước đến nói rằng: « Tôi có dặng chiều trừ giặc, rồi dặng một kích trúng yết hầu. — Lý-Túc liền cắt đầu tay xách, còn Lữ-Bồ thì tay trái cầm kích, tay mặt lấy chiều trao ra mà nói lớn rằng: « Vung chiều giết tôi giặc là Đổng-Trắc, chờ không nói đến ai hết. » Bao nhiêu quan quân đều tung hô vang tuà.

Người dờ sau làm thơ than Đổng-Trắc:  
Nghịệp bá thời nên dặng Đế-Vương,  
Chẳng nên ắt hưởng sự giàu sang;

Ý trời ai rõ không lay vậy,  
Mây điện vừa rồi bị xác tang.

Lúc ấy Bã lại hỏi rằng: « Giúp Trắc làm dữ là Lý-Nhu, ai khả đi bắt nó? » Lý-Túc lên tiếng xin đi, bỗng nghe ngoài cửa tráo người



phỉ báng rằng: tôi tớ của Nh... đã bắt Nhu trối dm đến đứng nạp. Vương Doãn khiến trói đem ra chợ chém đi, còn đầu và thầy Trác đem đến nơi nẻo đường. Thấy Trác mập bèo, quan sĩ giữ thầy, lấy tìm dẻ nơi rừng thấp làm đèn, giấu mỡ chảy ra đầy dật, ai ai qua đó, đều tay xô đầu chon dấp thầy. — Vương-Doãn lại sai Lữ-Bồ với Hoàng-phổ-Tung, cùng Lý-Túc lãnh năm muồn binh đến My-Ô, sao tịch gia sảng cùng gia quyến của Đổng-Trác. Lý-Thời, Quách-Ty Trương-Tề và Phan-Trù nghe Đổng-Trác thét Lữ-Bồ hầu đèn, hèn lãnh quân phi hung liên đêm chạy qua Lương-Châu. Lữ-Bồ vừa đến My-Ô lên nước Điều-Thuyền. Hoàng-phổ-Tung, khiến tướng ở thành Ô tha hết thầy còn gái nhà tù tã, mà bị cầm đã lâu đó, chỉ chứa những người thân thuộc của Trác không tha, giết hết chẳng cần giả trẻ bé lớn chi; mẹ Trác cũng bị giết, em Trác là Đổng-Mân, cháu Trác là Đổng-Huỳnh đều bị bêu đầu; thâu những tài sản trong Ô tịch vàng ròng mười muồn, bạc vài trăm muồn găm nhiều châu báu cùng lương thực chẳng kể tên cho hết dạng; thâu rồi về báo với Vương-Doãn. — Doãn mời khao thưởng quân sĩ, thiết yến nơi đó, với nhóm các quan uống rượu xưng khánh. Đang yên ẩm có người đến báo rằng: có một người vô thấy Đổng-Trác mà khóc. Doãn cả dận, rằng: giết dặng Đổng-Trác sĩ dân là chẳng vui mừng, ấy người nào một mình dám đến khóc, liền sai võ sĩ đi bắt người ấy. Một giây phút hết đến các quan thầy, đều thất kinh; nguyên người bị bắt đó là ông Thái-Ung, quan Thị-Trung. Doãn nạt rằng: Đổng-Trác nghịch tặc, nay giết dặng nó, hết sức đều may của nhà nước, người làm tôi nhà Hôn, sao chẳng vì nước mà vui, lại đi khóc giặc; vì sao vậy? Ung chịu tội rằng: « Ung tuy bắt tãi, cũng biết nghĩa lớn, há khùng trái việc nước, mà vì Trác, chỉ nhờ cảm tình trừ ngộ cùng nhau khi trước, không biết làm sao, nên không lấy chút tình; tôi biết lầm tội lớn, xin ông xét cho chúng; thoãn dặng chạp mặt cắt chơn để chép nên sử nhà Hôn chuộc lấy lỗi tôi, ấy là đều may cho Ung vậy. » — Vì tội tãi của Ung, các quan hết sức cứu; còn quan Thái-phó là Mã-nhục-Đặng, nói nhỏ với Doãn rằng: « Bá-Giải rõ đời là kinh, như khiến chép nên sử nhà Hôn, ấy là làm đều thành lợi cho người vô mặt mũi

hạnh; còn như giết đi thì e mặt lòng người. » — Doãn nói: « xưa Hiều-Vô không giết Tư mã-Phiên, đến sau làm sử, mới để sách chép ra đời sau; lúc nay quốc vận suy vi, trào chánh lâm loạn, chớ khá để tôi mình kãm viết ở hai bên Vua, ấy là làm cho bọn ta bị chê hai vạy » Nhục-Đặng không có tiếng mà trả lời, lui mà nói riêng với các quan rằng: « Ông Vương-Doãn ắt vô hậu, giúp người trong nước cố cang kỳ, chớ phép tắc mà trị nước mới phải; nếu bỏ cang kỳ phép tắc, há dặng bên sao! » khi đó Vương-Doãn không nghe lời Mã-nhục-Đặng, khiến đem Thái-Ung hạ ngục, mời thạc cô thạc trong ngục. Lúc kẻ sĩ và đại phu nghe, đều sa nước mắt. — Đời sau có người luận sự Thái-Ung khốc Đổng-Trác, ấy chẳng phải là Doãn giết, cũng bởi mình. Có thơ rằng:

Lung tánh bất nhơn Đổng lộng quờn,

Thị-trung mình lại chịu vong thân;

Long-can Gia-Các khi nấy nghĩ,

Đầu khùng liễu mình giúp kẻ gian.

Lý-Thời Quách-Tị Trương-Tề cùng Phan-Trù trốn qua ở Hiệp-Tây, sai người đến Trường-an đứng hiểu cầu tha. — Vương-Doãn nói: « Trác nghinh ngan cũng bởi hồn người ấy giúp, nay tuy đã tha bắt thiên hạ, duy không tha bốn người ấy. — Người sứ về báo. Lý-Thời nói: xin tha không dặng, vậy thì phải trốn khá hơn. » — Tên mưu-sĩ Gia-Vô nói: Các anh bỏ-binh mà trốn đi một mình, thì một tên Đinh-Trường cũng bắt trời anh dặng, chỉ cho bằng, dụ tập người Hiệp-Tây, với bốn bộ quân mã kéo đến Trường-an, rằng trả thù cho Đổng-Trác, dặng phò giúp Tráo-Đinh chánh trị thiên hạ, vì như chẳng thắng, thì chạy đi cũng chưa chậm. — Bọn anh Thời rằng lời nói phải, bèn rao khắp đất Tây-Lương nói rằng: « Vương-Doãn muốn giết sạch người xứ đó. » nghe vậy cả xứ kinh hoàn. Rồi nói lại như vậy nữa: « Để thạc vô ích hãy theo chúng ta mà làm phản » Chúng đều thuận theo; bởi vậy tụ dặng mười muồn dư binh, phàn làm bốn đạo, thẳng đến Trường-an.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

## Trồng dưa.

Kỳ nhứt-trình trước, tôi thấy có chỗ luận sơ lược về việc trồng dưa, nay kẻ hậu nhơn tiếp thực; ra như sau này:

Trồng dưa trong Nam-Kỳ chúng ta còn nhiều nơi chưa đất truyền, nên dưa cây mau còi trái, lại sau dưa lão rồi hết thể tu bởi cho lại sức, là bởi không tưới. Tôi đây vẽ sanh trường chỗ trồng dưa là xứ Cái vàng (Mỹ-tho) làng An-Hòa với. mấy làng chung quanh chuyên nghề làm dưa khô sanh lý, nấu dậu từ đời này sang đời kia, cho nên trồng dưa rõ thầy, nay xin tiếp thực theo như trình sơ 17 cùng giới cho bốn quân ăn hành dặng cho kẻ hữu tâm nhón làm.

Trồng đất cũ-lao: — Khi lên bờ há ngang ich nửa là 5 tấm rưỡi sáu tấm, bề dài tùy chỗ đất rộng hẹp; mười đào bề ngang ich cũng 4, 5 tấm, dặng cho có đất mà bỏ lên bờ, tại bên triển cao cho dặng một thước năm tây, dưa khuyết không cang; lên bờ ấy ich nửa cũng hai ba năm mới trồng dặng. Bờ lên bờ thành, mình không muốn cho đất ở không, thì trồng dậu trồng mia một vài mùa, chừng muồn dặt dưa, trước phải đào lỗ chừng 5, 7 tháng một năm cho sảng sảng, lỗ ấy cách nhau bề dài bốn thước năm tãi tây; bề ngang 5 thước, sâu chừng một thước tây; bề bao nhiêu là mia cùng hom dậu thì bắt bỏ vào dưa bờ mà lấp cái rỗng dưa, vì bờ lên không có đất mà bỏ cho thiếp, nên hai bề triển cao, dưa còn mươn, vậy phải lấp lần lần, cỏ rất với là cây cũng là phàn cho cây dưa. Còn chừng dặt dưa phải đợi dưa ương có 5, 6 là sẽ dặt xuống cái lỗ, lỗ đào sảng đó, dặt xuống lỗ là dặt xuống nhám cho ngay, dặt cho chặt, rồi lấy biên xơ miệng bôi lần phía chỉ lỗ xuống, lấy đất xô úp mà lấy trái dưa trồng cho ngập, nhám chừng từ trái dưa lên miệng lỗ cho còn lại ich nửa là 4, 5 tãi Langso. như vậy hoàn thành, cứ hao nhiều cỏ phàn là mia bắt bỏ vô lỗ ở, bề mực rồi bỏ cái khác, ăn như vậy bề là cây lên chừng nào thì phàn dặng thêm chừng này, cứ lấy phàn ấy cho đầy miệng lỗ, thì dưa sẽ xây hồn thang. lúc dưa gón lông lười meo, thì dậu mia đã hết tu

bỏ; dậu mia còi, thì gốc nó lại nhỏ, chặt bỏ xuống mươn lấp; Trồng dưa theo như lời tôi nói đây là thừa, vụ cho bền bỉ; cây dưa nào rễ ứn thông thả không dặng với rễ cây khác, thì không hề hư, cho nên trồng như vậy rễ cây này đời nào mà dặng rễ cây kia; chớ ham trồng dày dặng nhiều cây mà thôi, chớ thiệt bại nhiều nổi, đã ich trái mà lại mau còi, trồng gần bề 5, 10 năm, rễ dặng nhau rồi dặng xong không trái trắng, ngọn một ngày một tốt, bởi sữa không lại, còn như bởi thì dậu dưa có trái chừng 3 năm sẽ bởi, chớ bởi sớm dặt nóng, cây còn non, phải đổ là thừa hưởng; lệ oái cứ một năm một kỳ, từ tháng tư tới tháng sáu, hay là tháng chạp tới tháng giêng; còn mấy tháng khác sợ phèn, sợ trời mưa nóng gốc. Trồng dưa như thế tôi chưa nhớ có năng có một chục, song còn có thể trồng chuột là ta là xiêm, ăn theo khoản trồng mà che cỏ.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-DU: HOÀ, BÈA-IRE KỶ LỤC.

## Lạc tại kỳ trung

Có một anh học trò dúi, thì dậu từ-tài, rồi có tiểu lặt, Miệt một con mắt, tuổi chừng trên vài mươi, cha mẹ đủ ăn, anh em đông, cha mẹ khiến đi coi vợ cho anh ta, có người diếm chỉ, rằng làng Tron có một người con gái nhà giàu lớn, lời mười tám tuổi có học, đang kén chồng, mời dặt cụ Miệt đi coi vợ. — Đến nhà người ấy, thấy ăn nước uống rồi, anh mai dặng mới nói nhỏ với người cha con ấy rằng: Thấy từ muồn xem con ông dặng cưới. Tánh thường các ông phàn-dặng nghe thấy thì vui lòng, chẳng xét hình không xem tướng làm chi; tuy vậy mà nhà giàu thường ưng con, chịu gả mà phải bởi con có dặng không? Mới vào trong nói với con gái việc người muồn coi con. Nàng con gái mặt có không lành ra. Ông cha trong con không ép, lại nói coi với khách

rằng: « Con tôi tánh mất cở mà nay thấy từ vốn người nhe nhà văn phong, thời thấy nói làm sao cho nó không mất cở nó chịu ra chào thì mới dùng ông tú tài cho. » Thấy tú ý mình có khoa ngôn ngữ chịu như lời. Mới ngâm bốn câu:

Tơ tóc trăm năm há phải chơi,  
Cỏ mi khủng chẳng hỏi trao lời.  
Ruộng lam chón ngọc đầy thừa hàng,  
Đống tước xuân thâm đó ội mới.  
Nàng ấy ở trong nghe lời huyền nhà đánh  
lòng, duy chưa thấy người ra làm sao, mới  
dòm lỗ hờ vách mà xem, thấy thấy tú Miệt. Chỉ  
ta mới hòa lại bốn câu,

Lời thiệt xin phân dám nói chơi,  
E thay thấy tú chẳng tin lời.  
Thiếp ra ngại nói người xem méo,  
Àn mặt cho tròn dám bảo mới.

Thấy tú ta nghe mắt cở mà mới tăng: Mút  
bắt tể nể mút chỉ linh dã, mắt tình nên phải  
ngó riêng con, khỏi nhọc nheo trông nhăm  
thắng hơn. Con gái nhà quê chắt bươm Mệt,  
một con mà dỗi gừa hai con.

TRẦN-GIẢI-NGUYỄN.

## Bắt nhân thực Hầu nhứt.

Năm Kỉ-tị, mẹ tôi bệnh, cha tôi chở đi uống  
thuốc tại xứ Bạch-gấm, về đến vàm Kinh-Biểu, lỡ  
nước đậu lại mà chờ nước lớn sẽ vô kinh. Ban  
chiều trời mát, mẹ tôi ngồi dựa cửa mười ghé  
ngó ra, thấy trên nhành có một con khỉ mẹ  
bồng con xuống bãi mà tắm, nhăm lúc nước nhỏ  
lớn, sóng đưa vào bãi, khỉ mẹ ruổi tay, con trẻ  
phải chìm trôi lạc mất; khỉ biết mất con rồi,  
thì mẹ hấu mình lông hụp, tìm kiếm bên lâu,  
biệt tâm nhân cả, mình mây sợ rung, coi tưởng  
bị hải; rồi treo lên cây bươn bả, hú hí dấy  
rừng; giây lâu khỉ dục chuyển về, cũng nhào  
xuống bãi, jng vớt mồi vợ vợ chống bực hười  
nước chảy sóng nhỏi, vợ chống rung rít,  
nghều nghén dưới vớt, con dẫu chẳng thấy.

Rồi khỉ dục trở lại đánh và khỉ cái, sợ  
chuyển cây nọ sang cây kia, kêu la rầu rĩ,  
nghe rất thảm thương.

Lúc thấy có sự như vậy, thì mẹ tôi có kêu  
chỉ cho cha tôi coi, khi ấy cha tôi có làm một  
đề quốc âm như vậy: (1)

Trời sanh người vật khác chi nhau,  
Con dể thì thương mắt lại rầu;  
Khỉ mẹ ruổi tay chìm trẻ đại,  
Hầu chống khôn thề lập dòng sâu,  
Trên nhành nhảy nhót bán nhãn mặt,  
Dưới vực nhào lặn sóng lớn đầu;  
Rén rĩ tiếc thương hoàn mẫu thịt,  
Hú rần rừng buội mặt mây châu.

Thuở này mẹ tôi bệnh, còn thắng em út tôi  
mới có tám tháng, cha tôi thấy bệnh mẹ tôi  
diễn tri, muốn đem em tôi mà cho bà con nuôi.

(1) từ đó về sau mẹ tôi không hề ăn thịt khỉ, và răn  
con không nên làm hại vật ấy.

Nhiều khi cha tôi cũng tỏ ý muốn cho em tôi,  
chứng mẹ tôi lại có thang với cha tôi như vậy:  
« Vài cùng trời đất bệnh tôi cho lành, mà  
« nuôi lấy con thơ; hăng má mạng số đều kỳ,  
« xin dể chừng nhăm mắt, có muốn đem con  
« đại cho ai nuôi thì cho, chờ như ba tất hơi  
« tôi hỏi còn, thì thế không cho ai » May cũng  
nhờ trời, mẹ tôi sau mạnh. Nuôi em tôi cho  
dần khi thành nheo (Kỷ-Hoài Bên-tre) rồi mẹ  
tôi mới qua đời năm Ất-vi (1895).

Cải-Vàng: NGUYỄN-VIỆC-KHƯƠNG

## Chuyện Đồng-hồ.

Hồi đời tần chúa Linh-Công có người Đồng-  
hồ làm chức lại quan, thuở ấy dục Không-  
Tử thường khen ý làm quan thanh liêm, lúc  
đó có người Vu-Đưu, người cha tên là Vu-  
Huỳnh, có một thiếp rất yêu có quốc sắc thiên  
huang hơn người thường, còn người vợ lớn  
tuy là lực sự mà cũng không bì với người  
thiếp ấy đáng, người Vu-Huỳnh trần trong lấy  
làm ít ai có, người vợ lớn có tánh tật đó  
mà lại sợ người chống cho nên không dám  
mở hơi ghen mình ra, chỉ có nhân nhọc  
phụ trọng mà thôi, đến lúc tên Vu-Huỳnh

ái bệnh mà chết, thì hai người vợ cũng  
m tương hòa nhà chẳng có xúc nghạnh với  
hau đều chi, vừa lúc di chôn đến chỗ huyệt  
khoan người chống rồi thì người vợ lớn,  
n xô thiếp yêu ấy xuống chỗ quan tài của  
ông mà chôn, lại biểu người ta chôn với  
inh, khi ấy ai nầy đều căng răng má chung  
m, Vu-Đưu ngựa mặt mà thang rằng,  
tiên trùng tạo hóa tàng thiên hương, Lưu  
ây du du không đoạn trường, ai nầy thấy  
y đều cảm khích không cùng, cách mười  
m sau người mẹ Vu-Đưu chết chôn chỗ  
má đã rồi, y lại nhớ hồi bà mẹ ghê bị xô,  
y người người cảm động tâm lòng, y óa  
n di tàng, dào từ nấp thân người mẹ ghê  
m ôm quan tài, y rờ coi thì còn âm, bỗng  
em lên một lúc có hơi thở, đem lên xa chỗ  
lợn ngày sống lại, thuật chuyện lại với  
n rằng, mười năm nay ở dưới cũng ở đời  
cha mấy ân tình thường như còn sống,  
ười con hồi trong nhà diêm kiết hung lâu  
y, người mẹ nói lại việc thấy thấy ứng nghiệm  
ây ở với con, cách vài năm sau mới  
ết, người Đưu nheo đó làm ra sách su  
án kỷ.

TRƯƠNG-NGỌC-LUNG Cai-Be.

## Tài bắt thặng thời.

(tiếp theo).

Người Ngô-dâm-Sanh phải trở về chịu tang,  
i neng cử người dọn-tú-tài cho ông Lữ-  
ông-Lô là người ở một làng, ông Lữ-  
ông-Lô mới tới tới nhà đãi cơm, vừa  
dưa xây thấy dưới nhà bếp bị lửa  
cả nhà đều kinh hoàn vô chạy,  
gu. Là Sĩ nheo lúc bụng đói, mới thủng  
bằng bước ra, bị quan số tại bắt lại nói  
người đau, giải về nhà-môn Jam lại,  
ay nhớ ông Lữ-hồng-Lô đem lòng lớt,  
hín lấy người của mình xin ra khỏi từ  
y cái danh dọn-tú-tài càng ngày càng  
ó ra, không ai dám mới rước tới nữa,  
ói người Mã-Sĩ phải làm theo nghề cũ,  
lúc chờ mà bán động nuôi miệng qua ngày

tháng ở thì ở chùa-nấy miếu kia, hoặc  
khi việc kinh mướn cho chùa kiếm cơm  
mà ăn lẫn hối đắp đổi như vậy.

Còn người Huỳnh-Thắng từ khi dục được  
người Mã-Sĩ rồi về sau, thường hỏi thăm  
người ta được tình người Mã-Sĩ rằng khi  
theo ông Triệu-chỉ-huy đi qua Bất-kinh đã  
bị chiếm thuyền chết rồi, thì trong lòng  
không còn nghĩ ngại chi nữa, thường ép  
em gái là nàng Lục-anh đi lấy chồng khác,  
nàng Lục-anh thề rằng đến chết cũng  
không lấy hai chồng.

Đến năm thiên-thuận gần rồi (gần hết  
đời vua thiên-thuận), có khoa thi thì người  
Huỳnh-thắng vào, thì đem của lót với quan  
trưởng, bên thi dậu cử-nheo người trong  
làng xóm ai cũng ưa phụ theo.

ĐẶNG-QUÍ-TUÂN.

## LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhứt trính « Nông-  
cỏ-min-đám kinh lời cho ai nầy dựng hay  
rằng có lập vựa trữ muối tại Cao-mên và  
trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muối bán gia nhẹ  
hơn muối quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thả ha lãnh bán muối  
mà bán mắc hơn hay là bằng giá nhà nước  
thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết  
mà trưng trị và xích trục chúng nó.

## Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người  
hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay  
suy nghĩ cũng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi  
nguyên lực thì phải dùng thứ thuốc biểu Gly-  
céro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy  
Henry More.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon  
mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua  
một lược hai ve thì giá tám quan

# PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ' LANGSA LÂM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộ.

Có tiệm: ngành trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mì sốt dẻo và bánh sừng-bò chấy heurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chấy mật.

## TẠI TINH MYTHO

Tiệm ngành ở đường me sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trừ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cấn-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thư cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

## TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. Có gỏi bánh mì qua hàn tại Bà-Rịa.

## TINH BIÊN-HOÀ

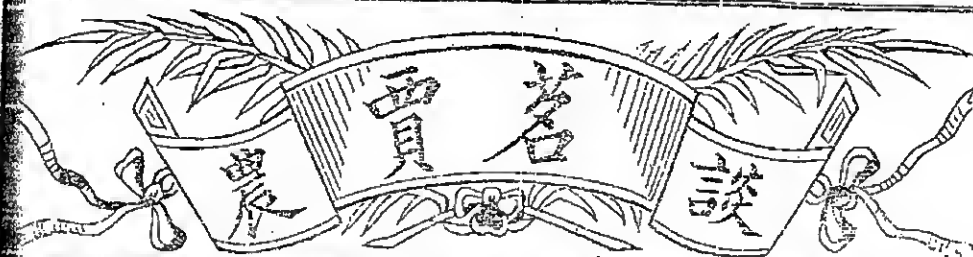
Có để bánh mì hàn tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

AI muốn mua bánh để lâu đừng đi đường, bay là đi rừng đi rừ thì cũng có bán.

## NĂM NHÂM-DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM
1	Samedi.....	23	Thứ bảy	16	DIMANCHE.....	7	CHUẢ NHỰT.
2	DIMANCHE.....	24	CHUẢ NHỰT.	17	Lundi.....	8	Thứ hai
3	Lundi.....	25	Thứ hai	18	Mardi.....	9	Thứ ba
4	Mardi.....	26	Thứ ba	19	Mercredi.....	10	Thứ tư
5	Mercredi.....	27	Thứ tư	20	Jeudi.....	11	Thứ năm
6	Jeudi.....	28	Thứ năm	21	Vendredi.....	12	Thứ sáu
7	Vendredi.....	29	Thứ sáu	22	Samedi.....	13	Thứ bảy
8	Samedi.....	30	Thứ bảy	23	DIMANCHE.....	14	CHUẢ NHỰT.
9	DIMANCHE.....		CHUẢ NHỰT.	24	Lundi.....	15	Thứ hai
10	Lundi.....		Tháng hai Annam	25	Mardi.....	16	Thứ ba
11	Mardi.....	1	Thứ hai	26	Mercredi.....	17	Thứ tư
12	Mercredi.....	2	Thứ ba	27	Jeudi.....	18	Thứ năm
13	Jeudi.....	3	Thứ tư	28	Vendredi.....	19	Thứ sáu
14	Vendredi.....	4	Thứ năm	29	Samedi.....	20	Thứ bảy
15	Samedi.....	5	Thứ sáu	30	DIMANCHE.....	21	CHUẢ NHỰT.
		6	Thứ bảy	31	Lundi.....	22	Thứ hai

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



## CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

### GIA BÀN NHỰT TRINH

Người hôn quốc  
mỗi năm... 5 \$ 00  
Đồng-dương  
Người-Lang-sa  
cùng ngoại  
quốc... 10 \$ 00.  
Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

Đường CAP St.-JACQUES, Số 12

### ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le cent..... \$ 1 50  
2<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## Lời Rao

AI muốn mua nhứt-trinh, hay là in việc chi vào nhứt-trinh thì cứ do hơn-quán chủ nhơn mà thương. nghị

Cám không ai đăng in Tam-quốc lại như trước này vào các thư sách, ha. là làm riêng một cuốn cũng không dặng

## Bổn quán cần tin.

Bổn quán kinh ít lời cũng chữ vị qui hữu, từ khởi lập Nông-cỏ mìn-dam nhứt-báo cho đến nay, tính đã hơn sáu tháng rồi, trong số quan viên báo phủ mua thì có người trả tiền trước. còn nhiều người chưa trả. Chư-xá dĩi chúng tôi đã có nhiều lần trong tờ nhứt báo này, rằng lập ra đây, là có ý để làm sự đại hữu ích cho người báo-quốc trước là xem chơi truyện vui, lấy gương

cùng biết rằng xấu mà chưa ra, dấu văn chương nước nào cũng vậy, đôi nào cũng bày nhiều, và lại luận việc lợi hại phải chăng, cho rõ thấy, may có đóng tâm đóng chí, mà học bán học buôn, học trống học tráo, thì là những dấu có ích lắm. Chờ chẳng phải là chúng ta tính lập nhứt báo mà thủ lợi. Vậy mà chẳng biết chữ qui-hữu có tin như lời không? Muốn tin cũng không muốn tin cũng chẳng khó, xin một dấu suy nghĩ lấy trong trí cho kỹ thì rõ biết lời bổn-quán nói thiệt, hay là trau dồi lời nói mà đòi hạn hữu. Nếu biết rõ thì xin tưởng trơ khó nợ, sức loạn, lo, dặng gỏi học mua nhứt-trinh lên giúp bổn-quán, có mà mà cho nhà in. Vậy xin mỗi qui-vị nào đọc lời này, mà biết mình chưa trả tiền, thì xin một-dấu động lòng thương đến bổn-quán mà gởi bạc ly đến, vậy mới là báo tâm. Còn vị nào đã trả tiền rồi, thì

mà làm chi nhọc bưng. Lời này gởi cho  
chư-vị chưa trả tiền mà thôi.

Hỡi bạn hiền.

Tài tử giai nhân với qui viên,

Chi mây một năm năm tâm bạc.

Tín liêu vài buổi, buổi vui riêng,

Vì công khó

Tưởng tình siêng

Trương phụ trong thế cuộc,

Rành rẽ ít thương tiền.

CANAVAGGIO.

## Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Luận việc buôn lớn trong xứ này, nghe ra  
thì cũng chẳng vui cho người bốn-quốc, tuy  
vậy cũng chẳng biết lấy lời chi cho cao xa  
hay là gài gủi đáng mà làm vui cho người.  
Tôi những tưởng, sanh ra thế gặp lúc phân  
vân, thế tình lạnh noãn, thấy bốn xứ người  
người yêu-dối, kẻ kẻ bơ thờ, nên lập tâm  
luận biện việc chung, xét tri đáng phần trần  
lời cộng lợi; ấy là tự nhiên tánh trời cho  
tôi, ham về đều lo chung tình chung; chứ  
chẳng phải mà dám nói rằng: tôi tài hay sức  
dồi chí hơn người; duy biểu lời chi thì luận  
này, thấy chi phải chi quấy chi nên chi hư,  
thì bàn; nghĩa là bàn cho rõ ra cho người  
bốn-quốc thấy sai thấy tẻ thấy cực thấy khổ  
thầy thua thầy sút, thầy hèn thầy què; đáng  
mà đối lán lán; chứ cũng chẳng phải kiêu  
căng mà luận cho hèn nước mình, trọng  
nước người; chỉ thấy nước người phải thì  
nói phải, còn nước mình quấy thì nói quấy  
ấy là lời thiệt nói ngay, nói cho người mình  
ràng, chẳng phải là nói vậy mà làm hại đều  
chí; lời xưa có nói: Ngón ngọc thiên hạ  
ngó tặc. Chẳng biết vì có chi mà người bốn  
quốc mình, ít muốn nghe lời ngay thẳng; lại  
trách sao mà chê người bốn quốc vì như  
tôi là người dị quốc, mà tôi chê cũng còn có  
lý phải lắm ơn thay; há huống chi tôi là  
người đồng quốc; cũng vì muốn lo cho nhiều  
nên mới chỉ đều phải chăng. Tôi tuy hậu  
sanh mà hay kim kim suy xét đã lâu, năm  
chảy tháng, nên mới biểu và thầy một ít chuyện  
tẻ, tục sai của nước mình không hay lo xa,  
ít ưa tính rộng, sẵn sẵn lo xung quanh

nơi bốn thân, vì vậy không hùn hiệp buôn  
bán chi, cứ cố đóng nào lượm xài đáng này  
còn người ít xài thì để im lìm không động  
đến lại cắt đầu cho kinh; nhiều khi chột  
thần lìn, con cháu khùng biểi đầu mà thìn. Xem  
coi, sải dãi đường nào; còn hề có luận đến  
bán đến thì nhiều tay có vô tư phịu, đem  
xim trề nhùng, trách sao nói vậy, hơn sao  
nói vậy. Đã biết rằng mỗi người sanh ra  
ai ai đều có hình dung thù tức tâm can tí  
phê thân, nào không ai ai cũng có sự hiểu,  
sự biết duy gặp nhâm đôi không may,  
thối nước ít lo ít tình ít nóng ít nả; ưa chơi  
bởi thông thả ít ưa chịu khổ chịu nhọc;  
đánh liều rằng, không sống hai sáu mươi,  
lo làm chi cho nhọc; nếu nghĩ như vậy đều  
hết, thì ai nhờ ai, ai cậy ai ít phải một ngày  
kia trọn nước phải làm đều hèn nọ hơn  
chúng hết, như là Bà-lai vậy. Đến vậy thì bỏ  
là đường nào? Nay tôi tuy cùng một nước,  
mà xét thấy người khách, người Thiên-Trước,  
dần xứ mình gồm hết mọi lợi, lấy tiền bạc  
vàng vàng triệu triệu trong xứ mà đem về  
khác; thấy vậy làm thình thì nó động  
lương tâm; vậy nên phải luận biện  
cho bạn một nước xem; đáng chờ  
nhiều người động lòng, bày biện việc th  
cỏ như nước khác mà thủ lợi; lúc đáng  
thì bạc lợi tại xứ cũng còn ở lại xứ; nay  
không hưởng, thì người kia hưởng  
người kia không hưởng, thì người nọ hưởng  
cũng lộn qua lộn lại với nhau. Xin chư vị  
hữu xem coi, đều luận vậy là phải hay là  
quấy? Vì như biết là đều phải chung cho  
nhau; thì giúp cha không đáng phải giúp  
lời, còn giúp con không đáng, thì giúp đứa;  
mới phải là người phải; có lý nào mà đi kim  
đều bả bắt bắt buộc; những tiếng luận về việc lợi  
chung, những đều luận cho hữu ích. Xem kỹ  
thì nó phải là lòng lật đồ những đều phải lý  
tánh đem phải về tiếng thẳng ngay. Cứ như  
có nói: Kiêu hiển ưa tể, kiêu hãnh bĩn nh  
nội tự thân. Sao trong tri biểu rằng lời  
ngay thẳng phải, mà sanh lòng ghen ghét lẫn  
chí? Rồi lại cương biện tôi ở đời mà tìm thấy  
những bợn vậy là tặc đạo lắm. Bạn hữu  
đều có công mà không nên, đều ấy phải ch  
tuần lý; chứ sanh phận làm người mà  
không biết hà để làm thình. Chớ chỉ m  
làm luận đều chỉ cho ích lợi một mình

## Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Đi gặp về Đồng-Trắc là Ngưu-Phụ làm  
chức trung-lang, dẫn năm ngàn quân; muốn  
đi báo thù cho cha vợ. — Lý-Thối cùng  
người ấy hiệp binh lại và báo đi tiến đội,  
còn bốn người đi sau. — Vương-Doãn nghe  
binh Tây-Lương đến, mới thương nghị với  
Lữ-Bồ. — Bồ nói: Từ-Đỗ an lòng, lương  
sức hãy chờ đợi hà đủ kẻ sao. Bàn dân Lý-  
Túc đem binh ra địch. — Túc đương trước  
rước đánh, gặp Ngưu-Phụ, đánh một trận.  
— Phụ dịch không lại, bỏ chạy; chẳng dè  
đem ấy, canh hai, Ngưu-Phụ, hơn lúc Lý-  
Túc không phòng, mới đến cướp trại. Quân  
của Túc loạn, bỏ chạy dư ba mươi dặm,  
hao binh hơn nửa phần; đến ra mắt Lữ-Bồ.  
— Bồ cả dặn, nói: Người làm yếu nhuệ kh  
của ta, ta bèn chém Lý-Thối treo đầu cửa quân.  
Ngay sau Lữ-Bồ ra binh, đánh với Ngưu-  
Phụ; lý nào mà Ngưu-Phụ đánh cho lại Bồ,  
thua chạy nữa. — Đêm ấy Ngưu-Phụ kêu  
người tầm phúc tá Hồ-xích-Nhi thương nghị,  
nói: Lữ-Bồ mạnh hăng, muốn phản đánh  
không được một; không bằng đổi với bọn  
Lý-Thối, đầu châu bán vàng ngọc trong  
mình, rồi bốn năm người trốn đi. Hồ-xích-  
Nhi ưng chịu. — Đêm ấy thâu thập kim  
châu bỏ dinh mà chạy, đi theo ba bốn người,  
qua khỏi sông, Xích-Nhi mưu lấy vàng ngọc  
đó, mới giết Ngưu-Phụ, đem đầu dâng cho  
Lữ-Bồ. — Bồ hỏi ra tình do, vì kẻ tặc n  
ra đầu thú rằng: Xích-Nhi mưu giết Ngưu-  
Phụ để được vàng ngọc. — Bồ dặn, đem  
Xích-Nhi chém; rồi lãnh binh thẳng tới; gặp  
binh Lý-Thối. — Bồ không chờ bày trận, c  
kịch lược ngựa, thẳng xông qua đánh. Quân  
của Thối, địch không lại, chạy xa chừng năm  
mười dặm kể nói hạ trại; rồi mới Quách-Ti,  
Trương-Tề và Phan-Trú cộng nghị, rằng;  
Lữ-Bồ tuy mạnh, mà không mưu, đầu đủ  
lo sợ, ta dẫn quân giữ nơi miệng hang,  
mỗi ngày dụ nó đến đánh; Quách-tướng-  
Quân lãnh binh đánh phía sau đánh tới,  
bắc trước theo phép của Bành-Việt đánh  
nước cũ; cứ đánh chiến thì xô tới, còn  
đánh tướng thì lui binh; Trương cùng Phan  
hai tướng phân binh hai đạo, đi theo

(Sau sẽ tiếp theo).

Lương-Đỗ-Trắc, Dân-tri.



trường-an; nó dẫu và dui không cứu ứng  
dạng, tất nhiên phải thua. — Hết thấy đều  
chịu kẻ đó. — Lữ-Bô bình tời dưới núi. —  
Lý-Thôi dẫn binh ghẹo đánh. — Bô dạn xóc  
qua đánh, Thôi lui chạy lên núi; trên núi  
tên và đá xuống như mưa, binh của Bô lên  
không được. Bông có quân báo rằng: Quách-Tị  
ở sau đánh tới. Bô kiệp, trở lại đánh đánh,  
thì nghe tiếng trống đồng vang, binh của  
Tị đã lui. — Bô vừa muốn thâu quân, nghe  
tiếng thanh la quân của Thôi lại kéo tới;  
chưa kiệp dôi địch, thì Quách-Tị đã dẫn binh  
đánh lước tới; chờ lúc Lữ-Bô vừa đến thì  
đánh trống thâu quân. làm vậy Lữ-Bô dạn  
nước bao tử, làm như vậy dặng vài ngày,  
muốn đánh đánh không được, còn muốn thôi,  
thôi cũng không được. Lúc đang dận dừ, có  
quân Phi-mã đến báo rằng: Trương-Tề và  
Phân-Trứ, hai đội binh mã đến phạm Trường-  
An, kinh thành nguy cấp. Bô kiệp dẫn binh  
trở lại, sau lưng Lý-Thôi và Quách-Tị dúi  
tới. Bô không lòng quyết đánh; chỉ có chạy  
hoài, vì vậy hao nhiều người ngựa. — Lúc  
đến trường an, dưới thì giặc đã đồn, lũy đầy  
chắc, vây thành tri hết; binh Bô đánh chẳng  
lợi; phần thì quân sĩ sợ Lữ-Bô hung dữ,  
nhiều binh trốn đi đầu giặc. — Bô lòng lo  
lắm, sáu vài ngày, kể du đảng của Đông-  
Trác những là Lý-Mông Vương-Phượng, ở  
trong thành, giúp giặc làm nội ứng, lên mở  
cửa thành, hèn phía binh giặc, vô ào một  
lực. Lữ-Bô tả xông hữu đột, ngăn trở  
chẳng lại, dẫn vài trăm quân kỵ, qua cửa  
toà môn, kêu Vương-Doãn mà nói: « Thề  
gấp lắm, xin lên ngựa chạy ra cửa quan môn,  
dặng lo kẻ khác. — Doãn nói: « Như nhớ  
xả tắc linh, dặng an thiên hạ, lòng ta nguyện  
vậy, nếu chẳng được, Doãn đứng mình chịu  
thác; làm nạn mà cầu may cho khỏi, ta không  
làm vậy; lấy ta mà tạ cửa thành, xin các  
ông hết sức mà tướng lấy việc quốc gia. »  
— Lữ-Bô vài ba lần khuyên giải; Vương-  
Doãn chẳng khứng đi. — trong một lát các  
cửa lửa dậy bừng trời, Lữ-Bô cực chẳng  
đã bỏ gia tiểu dẫn trăm dư quân kỵ rồi chạy ra  
cửa đi qua Viên-Thuật. — Lý-Thôi và Quách-  
Tị thấy binh cướp giết; quan thái thượng là  
Trung-Phật, quan thái Bộc là Lô-Đạt quan  
thái hống là Lư-châu-Oán, quan Hiệu-Hủy  
cửa thành là Thôi-Liệt, quan Việc kị hiệu

hủy là Vương-Kỵ, đều bị tử u quốc nan,  
binh giặc vây bao trong nội dinh thâm cấp,  
thị thần thỉnh Thiên-Tử lên cửa Tuyên binh,  
dặng ngăn loạn. — Bọn Lý-Thôi trông thấy lòng  
vắng, ước tru quân sĩ, miệng hô vang tu,  
— Vua Hiền-Đà, nương lâu mà hỏi rằng:  
« Khanh chẳng chờ tầu thỉnh, lại vào trường  
an, ý muốn làm chi vậy? » Lý-Thôi, Quách-  
Tị ngựa mất lâu rằng: quan Đông-Thái-Sur  
là tôi xa tắc cha bề hạ, không có chi bị  
Vương-Doãn mưu giết, hèn tôi đến, dặng  
báo cứu, chẳng phải dám làm phản; gặp  
Vương-Doãn rồi, chúng tôi nguyện lui binh. —  
— Vương-Doãn ở một bên vua, nghe lời ấy,  
mới tầu rằng: Tôi vốn vì xa tắc, việc đã đến  
vậy, xin bề hạ chớ khắt tiết một tôi, mà làm việc  
quốc-gia, xin xuống xem hai giặc đó. » Vua bời  
hỏi không nỡ; Doãn đeo mình ra cửa Tuyên  
môn, nhảy xuống lầu; mới la lớn rằng:  
« Vương-Doãn ở đây. » Lý-Thôi, Quách-  
Tị rút gươm nạt rằng: « Đông-Thái-Sur bị  
chi mà giết. » Doãn nói: Tôi của Đông-  
Tắc dấy trời chặt đất, chẳng khá nói xiếc;  
ngày nó bị giết, tại trường an sĩ dân đều  
vui mừng; có một mình mấy người chẳng  
nghe sao? » Thái-Sur có tội, còn như chúng  
ta tội chi, mà chẳng khứng tha ta? » Vương-  
Doãn mắng nặng rằng: « Nghịch tặc nói chi  
nhiều lời, ta nay Vương-Doãn một thác mà  
thời! » Hai tên giặc đó, chém Vương-Doãn  
dưới lầu. Sau quan làm sứ có thơ khen rằng:  
Vương-Doãn tìm mấy khéo,  
Trừ an Đông-Trác đang.  
Nặng lòng lo việc nước,  
Nhắm mắt giúp miếu đang.  
Khí sáng lửa mây hạc,  
Lông ngay chổi đầu vàng.  
Đền nay hớn cùng phách,  
Còn doanh miếu Phụng-hoàng.  
Chúng giặc giết rồi Vương-Doãn, rồi sai  
người bắt dòng họ Vương-Doãn, già trẻ đều giết  
hết, người sĩ dân ai ai đều sa nước mắt;  
lúc đó Lý-Thôi và Quách-Tị tưởng rằng: Việc  
đã dặng vậy, nếu không giết Thiên-Tử, toan  
dại sự, còn chờ lúc nào, hèn xách gươm  
hỏi lớn: Tuộc vào trong đi. Chánh-thị.

Đường dẫu chịu tội tại vừa bớt chiếu giặc  
tung hoành hại lại thêm.

Chưa biết Hiền-Đà tính mạng đường nào  
và nghe bài sau phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

## Cách trồng dừa.

(tiếp theo).

Trồng chuối mà che cỏ, vì làm sao mà  
không trồng chuối khác lại trồng chuối là mà thôi.  
là vì chuối là rễ nó đã mềm mà lại không có  
ấn dặt như chuối khác, chớ chuối hạt rễ đã  
cứng thì chớ mà gốc nó chừng thuở lại bao  
dắt hơn.

Thuở trước tiên non tôi, trồng dừa, kêu  
là trồng nhanh sâu: Nghĩa là hàng dọc ngay  
nhau mà hàng ngang thì so le; xen kẽ  
với nhau như vậy. Thủ nghĩa là chừng dừa  
lớn, trên tầng khỏi tránh nhau dưới rễ  
cách xa nhau.

Còn cách hời hỏ; là lấy đất dưới muren  
lên bôi trên bờ hời lóp đất nhào trên  
lót hời ngoài truyền, còn hai lóp dưới thì  
ao bằng hiên mà bờ kẻ trên với quần vô  
muren lấp, dặng bờ khuyệt một năm một ích;  
muren lấp ấy là chỗ để hồ dẫu dừa, tầu  
lừa khô, mo nan, dừa non, dừa chuoét khoét  
y là vô dừa, củ ý để mục mà làm phân  
bơ cây.

Phép lên bờ hoạt dãi, hoạt văn tùy sở  
lát của mình, hai đầu phải có muren khda,  
lóng nước thủy triều thông lưu, và dừa  
bờ rụng xuống đã khỏi mặt mà nó lại  
tôi tự lại một chỗ; Phàm nước thủy triều  
lớn thì dẫy mà ròng thì rút cạn, bởi  
vật bờ nào, cũng có chứa đường nước,  
lưng lớn ở ngoài sông chảy vô rạch. trảng  
các nẻo chảy vô muren, vậy thì chỗ đường  
nước ấy thường làm phải hẹp hơn muren.  
lại mỗi mùa phải bện một tấm dưng bằng  
y, làm căng mà căng, hoạt khi dừa trôi đến  
bị căng lại, tới chừng mình đi thăm với  
nó vào đó, hoạt theo lại từ cộp mà gánh,  
chỗ cái căng ấy, lại còn làm một cái lóp dặt

dưới căng ấy, mỗi ngày thăm theo con nước  
may có 5, 9 con cá trẻ một dôi con cá lớn  
dôi lứa theo thời què mùa là hoạt; có phải  
chỗ là chỗ làm cho tiện nước giao thông,  
mùa mưa mau rỏ, mà lại còn khi nào chọc  
dừa, như nhà đơn chiết, thì một căng dục  
một giáo lượm, thiếu kẻ gánh, thì hơi nào  
vừa lượm vừa gánh cho nổi, như nhà có  
sấm đồ mà gánh thì khỏi mất công chi; chớ  
nhiều nhà không đồ, còn phải tòn một người  
theo cột lại hai trái vô một cặp dặng kẻ khác  
xấu mà gánh, cho có muren khda và căng  
như vậy, cứ xuống bao nhiêu thì lượm bỏ  
xuống muren, chừng nước ròng trôi ra căng  
thì vớt mà đem về. Ấy là cách lập vườn theo  
dắt cũ-lao. Kỳ sau tôi sẽ nói về cách trồng  
dừa các thứ đất khác.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Nguyễn-Dư-Hoài, Bồn-tre Ký lục.

## Tiệt gái

Đời tần vợ người Thường-thuận-Duy ăn ở  
cùng nhau hơn một tháng, chẳng may anh  
Thường-thuận-Duy chết, người ta khuyên có ấy  
lấy chồng có ấy kiên từ mà làm hai thơ rằng:

Lạng hữu hạp trung cảnh,  
Nhứt phá bát phục hườn.  
Thiếp hữu cảm thương huyền,  
Nhứt đoạn bát phục truyền.  
Diên tri hữu băng Tuyết,  
Vị thiếp tất tâm cang.  
Tứ giả nhứt phục sanh,  
Phân giữ lương non khan.

NGHĨA LÀ:

Và chàng trong hộp kiên còn nguyên,  
Một hồ làm sao kẻ dặng liêng.  
Phận thiếp là dây cảm dục đoạn,  
Đứt rồi nối lại há nên liến.  
Diên tri phía hữu ngời băng Tuyết,  
Gan giả như vậy thiếp mới yên.  
Kẻ thất dẫu mà cho sông lại,  
Gặp lòng coi thiếp chánh cùng chuyên.

Trương-Ngọc-Lung, xuân sơn

## CÁC NGHĨA PHỤ:

Hình chàng trong hộp kiền,  
Đã bẻ rập sao nguyên;  
Thiếp ví dây dớn thẳng,  
Đức rồi nổi chẳng liến;  
Nước ao trong tờ tuyết,  
Giúp thiếp sánh làm kiền;  
Người thác may sông lại,  
Mời rõ dặng lòng thuyền.

## Thi-phở

Có hai Sĩ nhơn gởi thơ tặng Nông-cỏ mĩn-đam nên Bôn-quần đem y vớ tờ Nhựt-báo này cho chư Quý-hữu xem chơi cho vui:

Văn thơ dành cho sức cời vui,  
Từ nay mỗi đạo đã nên mời;  
Chỉ lang ngâm tuyết huê càng thanh,  
Tông bà quen sương vốc dẻ cời;  
Nông-cỏ công truyền danh rất ngời,  
Mĩn-đam bia tạc tiếng nên rồi;  
Mở mang toàn hạt lời tâm chí,  
Giá đáng vẫn chương biệt mấy thời.

Lê-rư-mưu, Xuân-sơn.

Khuyến khích nghề Nông truyền Mĩn-đam,  
Siêng năn dạy dỗ giúp người Nam;  
La rầy nghiệp cả khuyến loan gần,  
Treo bẹo tích xưa nhắc nhở làm;  
So chạng thấp cao xuôi chùng muốn,  
đóng y lợi hại đục dăm ham;  
Găm song nhơn hóa người đều nên,  
Công cán như vậy dạ mới cam.

B. T. Nh. Bắc-liêu.

## Tam-hoàng cuộc chí thực biên

## I. — Xuân-liên tập thành.

Tục nói: « Con gái hữu duyên như đồng tiền diều sáng, con trai hữu tình như liễn đàn chợ đông. » Bởi duyên cớ liên từ ấy nên thiên hạ hay coi, hoặc khen, hoặc chê, tùy thích mỗi người. Song rõ vậy mới vui; không khen sao biết hay, không chê sao biết dở.

Hay dở khen chê nổi chẳng cùng,  
Găm trong hay dở phải cho thông,  
Dám đầu làm khách trượng tay dở?  
Đề bụng e mang, tiền nói chúng.

Vậy ta chẳng tiếc công, biểu ra đây một ít  
câu liễn nôm, xưa có nay có, mọi năm ta đã  
thầy, hoặc có nghe người ta dân ngày từ,  
đặng cho chư quý viên tường lãm:

\*\*\*

Bốp pháo trước, xước chà nâu.  
Chín chục thiếu quang lóm-khóm;  
Bện bửa đào, treo cửa hạnh,  
Ba ngàn thẻ-giải chinh-chông.

\*\*\*

Rượu một nhọo lằng chiền,  
Mặt sức tam dương khai-thải  
Nhà ba căn để trông,  
Đâu lòng ngủ phước lăm môn.

\*\*\*

Hoa là Phấn-hồng,  
Chín chục se sưa trời-dắt mới;  
Nguyệt quen tinh-cổnh,  
Ba ngàn đồ sộ núi-sông xưa.

\*\*\*

Thành thời làm khách ba ngàn lễ;  
Ngã-ngón cười hoa chín chục xuân.

\*\*\*

Rực rỡ cỏ huê sân trải gấm;  
Lại rai sương-tuyết đất phơi châu.

\*\*\*

Quần áo trẻ măng xuân nở mặt;  
Râu mày già kẻ tuổi theo lưng.

\*\*\*

Mát mẻ hơi xuân, ở đâu cũng vậy;  
Lâm ăn đất khách, khỏe mạnh thì thôi.

\*\*\*

Tôi ba mươi, rờ nều ủa tét;  
Sáng mống một, nghe pháo nổ xuân.  
(Của ông Phó-Chiêu dật khi mang bệnh rồi)

\*\*\*

## NÔNG CỎ MĨN ĐÀM

Pháo trước, búa đào,  
Vui vẻ niêng xuân chín chụe;  
Trà thùng rượu cù,  
Nghĩa-nghĩa với khách bả ngàn.

\*\*\*

Mát mẻ cội thung,  
Tuổi thọ sớm trưa trời đất khách;  
Yt nhiều đường hoang,  
Ngày xuân thông thả nước non người.

\*\*\*

Một năm mới thêm măng,  
Máng dặng cha già gủn bảy kỷ;  
Mỗi lần trông thêm tuổi,  
Túi phàn mẹ đã mười khủa xuân.

\*\*\*

Chà nhảy chấp ran,  
Chứng ấy rổng máy là bạp tác;  
Lóc ra khơi rổng,  
Như vậy, non nước ấy bả con.

\*\*\*

Cà ở trong ao,  
Vùng-vẫy xuân-thu quen thức nước;  
Lóc qua khỏi bụi  
Thảnh-thơi hổ-bãi rộng đường mây.

\*\*\*

Bền ch đồ xưa,  
Nguồn sạch dòng trong lèo-lài vững;  
Fre tàn măng mọc,  
Đổng qua xuân-lại ngọn-ngành tươi.

\*\*\*

Nam lại bắc qua, nước chảy xuôi dòng,  
Một giời chẳng quên khi sớm tối;  
Song thừa cửa rích, xuân sang treo bản,  
Mấy trở chen chặt lớp vữa, ra.

(Sau sẽ tiếp theo).

NAM SANG, THỊ SƠN.

## LỜI RAO

Ông GENET, quan giám-tạo lần quan cùng  
nhà đồng, ở ng. trưởng Larcinuze số 11, ở  
đang quý vị viên quan Lục-dinh, xin làm ơn

nhân giùm với những người ra.sống, mà  
có nuôi muốn.sống giống tôi, hay đánh  
tiếng ruộng thích; Nếu ai có muốn.sống  
cải, to con mạnh sức, hoặc cho mượn, hay  
là cho mượn. Vì ông ấy có một con muốn-  
sống để rước thích, cao lớn, rổng giồng  
phương tây. Muốn dặng đồ giống, lúc dờ rớt,  
và con thôi bả si trả con mẹ lại cho chủ,  
- Sống bằng là đầu vui, người mà tra-thi  
phải tìm cho có muốn.sống tốt; ấy là nhơn  
sanh quý thích chi.

Ông xin người có lòng thảo, giúp dặng  
đều ấy, hãy dền tại nhà ông mà bằng luận,  
trong lúc bữa cơm trưa, hay cơm tối; không  
thị viết thơ cho rõ cho ông cũng dặng.  
Xin giúp thêm hạnh thêm hạnh.

## LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhựt trình « Nông-  
cỏ-mĩn-đam kinh lời cho ai này dặng bay  
răng có lập vừa trừ muỗi tại Cao-mén và  
trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muỗi bán giá nhẹ  
hơn muỗi quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lãnh bán muỗi  
mà bán mắc hơn hay là bằng giá nhà nước  
thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết  
mà trưng trị và xích trục chúng nó.

## Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người  
hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay  
suy nghĩ rừng kẻ yêu gái, mà muốn phục hồi  
nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Gly-  
céro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy  
Henry Mura.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon  
mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua  
một lược hai ve thì giá tám quan

# PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỌ' LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức đánh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chú ý.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy heurte (bánh mỡ)

Ngày Chúa nhật, tại ba và thứ năm có bánh tròn mỡ, bánh bò chẻ mặt.

## TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngành ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trừ nước đá.

Bù thuốc y-được tẩy.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

## TẠI CAP SAINT JACQUES

(Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lãnh nạp bánh cho các cơ binh. Có gói bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

## TỈNH BIÊN-HOÀ

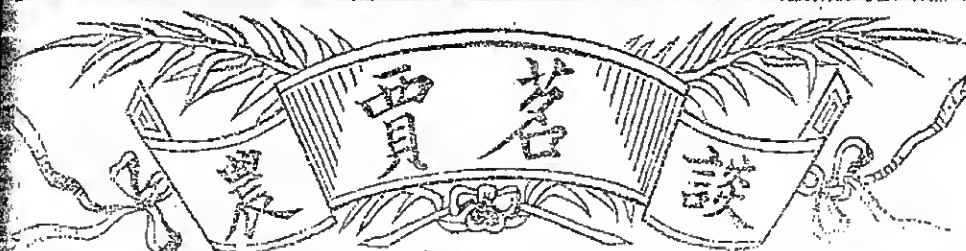
Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

AI muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

## NĂM NHÂM-DÂN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM
1	Samedi.....	22	Thứ bảy	16	DIMANCHE.....	7	Chúa nhật.
2	DIMANCHE.....	23	Cửa nhật.	17	Lundi.....	8	Thứ hai
3	Lundi.....	24	Thứ hai	18	Mardi.....	9	Thứ ba
4	Mardi.....	25	Thứ ba	19	Mercredi.....	10	Thứ tư
5	Mercredi.....	26	Thứ tư	20	Jeudi.....	11	Thứ năm
6	Jeudi.....	27	Thứ năm	21	Vendredi.....	12	Thứ sáu
7	Vendredi.....	28	Thứ sáu	22	Samedi.....	13	Thứ bảy
8	Samedi.....	29	Thứ bảy	23	DIMANCHE.....	14	Cửa nhật.
9	DIMANCHE.....	30	Cửa nhật.	24	Lundi.....	15	Thứ hai
			Tháng hai-Annam	25	Mardi.....	16	Thứ ba
10	Lundi.....	1	Thứ hai	26	Mercredi.....	17	Thứ tư
11	Mardi.....	2	Thứ ba	27	Jeudi.....	18	Thứ năm
12	Mercredi.....	3	Thứ tư	28	Vendredi.....	19	Thứ sáu
13	Jeudi.....	4	Thứ năm	29	Samedi.....	20	Thứ bảy
14	Vendredi.....	5	Thứ sáu	30	DIMANCHE.....	21	Cửa nhật.
15	Samedi.....	6	Thứ bảy	31	Lundi.....	22	Thứ hai

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



## CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

### GIÁ BÀN NHỰT TRÌNH

Người bán gạo  
mỗi năm... \$300  
Người bán gạo  
chợ ngoại  
quốc... 10 \$00.

Tại Đông-dương:

Tại pháp công ngoại quốc 10. 00

Chủ NHON: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, SỐ 12

### ANNONCES

1<sup>re</sup> Page la cent..... \$ 1 50  
2<sup>de</sup> Page la cent..... \$ 1 00  
3<sup>de</sup> Page la cent..... \$ 0 50  
4<sup>de</sup> Page la cent..... \$ 0 00

## Lời Rao

AI muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do bốn-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Chưa không ai động là Tam-quốc lại như trước đây vào các thứ sách. Hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

## Thương cò luận

(tiếp theo)

Bà Hư rồi, tôi luận cách thương cò là đều đại lợi, trong bầu trời thì bỏ nước nào mà chuyên nghề buôn lớn thì có lợi nhiều; vì muốn chi chỗ phải và chỗ có lợi lại cho rõ ra, thì lý luận phải bày đều rõ ràng sai dặng sánh phải quấy hơn thua. cho rõ liên lạc rõ thấy, mà lựa việc trọng việc khinh, sửa đi sửa lại. Jing một ý muốn cho bạn đồng bang gần sức.

Lo chung, hơn to buôn lớn cho dặng giàu có, ấy là đều nên xem nên tính, nên suy nên nghĩ, việc đại thương là đều trọng, phải đồng người đồng tâm đồng chí mới dặng, tôi luận ra đây là có ý làm nên rằng tôi tính như vậy tôi luận như vậy, cho có người sở kiên lực đồng, giúp tính thêm nghĩ thêm, giúp thêm với tôi, hoặc chỗ tôi thấy thì bạn hữu chưa thấy, còn chỗ bạn hữu thấy thì tôi chưa thấy, sang qua đối lại cho nhau có phải là lớn lớn anh em bạc hạn hiệp dặng với nhau luận bàn phải chứng. thì đều đều buôn to. cách bán lớn cho khó nháo, mà nhiều người lo tính một người một lũng, một người một lời, coi có lẽ nào mà không thành tựu. Ai dè từ khi khởi sự luận cách buôn hiệp buôn cũng đến nay, chưa thấy bạn hữu nào rõ đều cho thấy mới hiệp ý đồng lòng. Quan những bạn hữu nào mà có tỏ ra dặng, thì đến rồi rằng kho báu mà nói anh em cũng chưa tới; khổ khổ là... là anh em, là anh em anh em anh em.

không lo. Sanh làm người xét cho kỹ, thì rõ biết có điều chi mà khó hơn đạo làm người; nên thánh hiền còn nói vì như tôi nang ba lấu, vậy mà bạn hữu nghĩ từ thường có cho đến nay, mà thánh hiền trung liệt tiết nghĩa góp lại, làm một bộ sách dạy cho hết những ông nào mà trọn đạo làm người, thì họ sách đó xe một xe không nổi; ấy làm người thiệt khó, mà người nào muốn cho trọn đạo làm người, lo lấy phận sự ấy, còn dặng toàn thành thay, hà buồn chỉ cách thương có là dể làm, miếng người nào có trí có ý, vững vàng dặng dể, mấy người như vậy hiệp lại cho đông, thì làm dặng tính dặng, khó chỉ mà mỗi dể thương khó, dể nói khó; xét cho kỹ, nghĩ cho xa, còn nhiều dể khó hơn dể thương có muốn ngăn phần khó, còn hữu chỉ cảnh thành thấy. Vì như sự học văn chương, xem ra như rừng rậm, khó là đường nào, mà học còn phải đến dể dể hay thay, tùy theo ý muốn của tôi hề muốn làm còn làm thì dể dể tâm, dể chỉ cũng phải dể dể khó sau dể trước lạ sau quen. Vậy xin chư quí hữu cao bằng rằng giúp nước mình cho thành lợi; lợi phải đạo khuyên nhau gắng sức gắng sức rồi, cộng hưởng cùng nhau, cùng nhau có dể dể trên, anh em bạn hữu hiệp vậy nương nhau, nương nhau kẻ trí người thương kẻ giàu người khó kẻ hèn người sang. Xin coi lúc mà dặng vậy có phải là vui lòng sanh chẳng uống sanh, toại chỉ có công cùng tạo vật. — Tôi hãy xin chư quí hữu cho tôi chỉ rõ ra một dể hữu ích lắm về cách làm người; cực vì người ta bị khi bầm sớ câu, vật dục sở tề, rồi quên dể hữu ích nhỏ chuyện vô nhưn, hề bỏ qua thì mỗi mỗi phải quên, còn nhất dể người người thấy rõ:

Vì như trong một xóm kia đông người ở ước một trăm dân cư, có người già, người trẻ có kẻ sang kẻ hèn. Trong đó có một anh chưa dặng giàu sang cho mấy dể trung; thường bị trung dể cho trên ngó xuống, dể cho dưới ngó lên. Anh ấy tưởng thường da dẻ mặt hèn, ít cười ít vui, ít chơi, ít nói năng tề chần, biện luận phần mình gặp lúc người nói phải thì ánh mắt theo mà chỉ phải, còn khi người làm sai dể cho sang mấy ánh cũng chánh luận rằng sai. Bởi vậy cho nên người trên rằng ánh tự phụ ý tài nên ghét ánh, còn kẻ dưới trích ánh rằng kiêu dể cương biện. ai ai dể hơn, nói sao ánh hay

nhiều lời, làm mặt biết dể hay dạy khôn dạy dể, nói phải nói chẳng. Xét xem cho kỹ tại coi như anh ấy mà bị cả xóm không ưa không biết ánh quấy hay là ánh phải, còn cả xóm mà ghét ánh đó cũng không biết phải hay là quấy vậy? Tôi nghĩ hề người ở trong xóm đó thì nói ghét phải dể phải, bởi ánh cứng đầu cứng cổ, biện bất nhiều dể, làm cho rõ dể quấy sự tề của họ; bởi vậy xưa có nói: Đồng tình tướng ứng dể khi tương cầu. Còn mà người ở xóm khác, chắc là nói dể ghét ánh sai; bởi tưởng rằng, người chỉ rõ máu đen máu trắng, ấy là người lòng chắt nói ngay, dể ý chẳng ưa vì diện mạo chon tay, ấy là không ưa hình, không ưa tiếng. Chớ dể làm phải cũng rằng mà ưa mới biết phải. Như vậy mới phải cho, vì làm hữu ích cho kẻ bề em nó hẳn chước với. Dể có việc nhà thù riêng oán riêng, về hậu hồn diên thù khẩu thiệt tranh hành là dể ở đời cũng ít khỏi việc tư thù, tư luận như vậy, mà dể dể người độ lượng phần mình, tuy ghét tuy hờn tuy thù tuy hận là dể tư gia tư kỷ, mà người đó phải người chánh trực tài danh, thì mình cũng chẳng nể dể phai chiềch biện mới là phải người, sợ e kẻ trí sĩ tài nhưn dểm thây, tề ra mình vị tự thù, mà thật bốn; có những dể tư thù như vậy, mà gặp là phải khen, thì khen ấy là chánh trực chỉ ngôn; phải nói rằng phải quấy nói rằng quấy khi nói khen phải của người thù ấy, thì chỉ cho khỏi, vợ con tôi tớ ở trong nhà nó thây sao mà lại khen người nghịch cùng mình; rồi ắt phải hỏi sao vậy? Thì mình trả lời rằng: hể người làm phải, mình biết phải, nói quấy sao dặng? nể mà thù hằn cho mây, nói người ta quấy tề ra mình nói trái lòng, mình sao dể gương hèn cho vợ con bắt chước. coi có phải là, nói ngay là dể hữu ích, rằng rằng việc phải chẳng, vợ con biết rõ, sao phải sao quấy, mà bắt chước. Ai dể tưởng hề ghét thì dể phải cũng chớ dể, chớ ấy cũng không lợi ai dặng, hể trắng thì trắng, cùn đen thì đen, dể nói trái cũng không mất máu tự nhiên cho dặng; mà lại làm hại cho gia đạo, vợ con không rõ, sao phải, sao quấy, tề ra: bầm huyết phún nhưn tiền ở tự khẩu. » Châu ơi! chẳng những chớ dể

có dể tư thù tư oán mà dểm phai, ấy là thường cho kẻ thường, có người lại quá bực thường, không tư thù cũng không tư oán, thây người nói chánh lý, e khen người dặng danh khen, chúng quí trọng hơn mình; nên phải kìm dểm tìm vớt thói lòng, cho người bị chê bai dểm xỉm, dặng cho thua mình, tưởng vậy là khôn tưởng vậy là khéo, khôn khéo ấy, dểm dặng dểm dểm lợi; người hiền nhưn trí sĩ cũng không thêm, một mình nên cũng không dểm chước cả nước hèn, làm sao cho người một xứ dặng dểm nhờ là chánh, ấy mới phải cho. — Những dểm tôi vì dể, hay làm cho tục lộn xộn dểm chẳng là phải, thề mỗ hỏ việc chánh cách tề; hể dặng vinh sang danh vọng ấy là người ta còn chịu bán tiện cơ hàng là kẻ dểm loạn như vậy ai mà cho phải, phải làm sao ích kỷ lại bại nhưn. Còn làm ơn thường bị chúng hơn, xúi bại ít người lo sợ.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dù-Thúc, Bàn-lre.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Hồi thứ mười:

Giúp nhà vua Mã-Đặng giẫy nghĩa,  
Trả thù cha Tào-Tháo ra binh.

Lúc Lý và Quách muốn giết vua Hiến-Đê, Trương-Tề cùng Phan-Trù can rằng: « Chẳng nên; nay giết đó, e thiên hạ không phục; chẳng bằng y theo cũ, dể vua, dặng với các chư hầu vào triều; trước nhờ lòng bề cánh, sau sẽ giết đi, ắt thần thiên hạ dặng. » — Hai chàng Lý cùng Quách theo như lời, dặng binh khi lại. — Vua Hiến-Đê ở trên lầu ra dụ rằng: « Bỏ giết Vương-Đoan, có chớ chưa lại binh mã? » Lý-Thôi Quách-Tị tâu rằng: « Bọn tôi có cùng với nhà vua, chưa nhờ ban nước, nên chẳng dám lui binh. Vua phản hồi: « Khanh muốn phong tước chi? Bọn người Lý, Quách, Trương, và Phan đều là tước hàm dặng lên ép phong quan phẩm nhưn vậy. » Vua phải agree theo, phong Lý-Thôi làm tá-kị tướng-quân, vi-dương-hầu, lãnh tr là biện lý tá-ti-việt. Quách-Tị làm tá-

tướng-quân tá-ti-việt, dể bình trào chánh; Phan-Trù làm hữu-tướng-quân, vạng-niên-hầu; Trương-Tề làm Phiêu-kị-tướng-quân bình-dương-hầu, lãnh binh đóng đồn nơi Hoàng-Nông; cớ bao nhiêu bọn Lý-Mông và Vương-Phượng làm hiệu-hủy. Khi tạ ơn rồi, lãnh binh ra thành, rồi hạ lệnh ưm thây và dể của Đổng-Trác; kìm dặng một chút xương da nát nhỏ, mới lấy cây thơm lên cột; làm rồi, bày tề tự, dểm mỗ áo theo tước vương mã tá-ti-lệm, và lựa ngày tốt đem tâng nơi Mỹ-Ú. Đền khi đi chôn, trời mưa gồm sấm sét, nước lụt hơn vài thước, sét đánh bề hòm thây thây ra. Lý-Thôi hậu tình, chôn lại dểm ấy sét cũng đánh, chôn đi chôn lại ba lần không dặng, xương nát da vụn dểm bị lửa sét đánh tiêu trời giận Trác, thiệt nhiều lắm.

Lý-Thôi. Quách-Tị đã nắm quyền lớn, dểm hại trăm họ sai thêm người tâm phúc hầu hai bên vua, dặng xem việc động tịnh. Lúc này vua Hiến-Đê cử động khó như gái chồng; quan viên tại triều dểm phải do theo hai giặc đó hoặc thắng hoặc giáng. Nhưn thế theo người, bên dểm Châu-Huê vào triều, phong làm chức Thái-Bộc, đóng lãnh vụ trào chánh. — Một ngày kia, người báo rằng: Quan Thái-thủ Tây-lương là Mã-Đặng, quan Thứ-Sứ Châu-Tĩnh là Hàng-Toại, hai người kéo dư mười muốn binh riết đến Trương-an, rao rằng thảo tặc. (Nguyên hai người này trước đã sai người vào Trương-an dặng giao kết với quan thị-trung là Mã-Võ, quan giám-ngự đại phu là Trung-Thiệu cùng quan tá-trung-lang-tướng là Lư-Phạm, ba người này làm nội ứng, mưu hại bọn giặc, mới lâu lên với vua Hiến-Đê phong Mã-Đặng làm chính-tây tướng-quân; Hàng-Toại làm trấn-tây tướng-quân, dể lãnh một chiêu, hiệp lực trừ giặc. Khi Lý-Thôi Quách-Tị, Trương-Tề cùng Phan-Trù nghe hai đạo binh gần đến, dểm thương nghị chước ngăn giặc. — Tên Mưu-Sĩ là Giả-Võ nói rằng: « Hai đạo binh ở xa kéo đến, ta phải hào sáu lũy cao bền giữ, dặng mà ngăn chúng nó, chẳng qua trăm ngày chúng nó bề lương, tự nhiên phải lui binh, rồi ta đuổi, khá bắt dểm hai tướng đó. » Lý-Mông và Vương-Phượng ra nói rằng: « Kẻ ấy chưa hay, nguyên lãnh muốn binh ra chém dểm Hàng-Toại cùng Mã-Đặng, đem dểm tưới triều. » Giả-Võ nói: Nếu nay ra lãnh ắt



lược rằng: « Như chúng ta thua nguyên dưng đầu, còn ví như thắng thì ông cũng doan như vậy » Võ gọi với Lý-Thôi và Quách-Tị rằng: « Cách Trương-an hai trăm dặm phía tây, có núi Trập-Chất đường hiểm hiểm, khả khiến Trương và Phàn hai tướng, đem binh đồn chỗ đó, ngăn ngừa cho chắc, đợi Lý-Mông và Vương-Phượng dẫn binh nghênh địch. — Lý-Thôi, Quách-Tị theo thừa lối điếm một muốn năm ngàn người ngựa giao cho Lý-Mông, Vương-Phượng hai người vui mừng mà đi; khỏi Trương-an hai trăm tám mươi dặm hạ trại. — Binh Tây-hương đến, hai bên dẫn quân đụng nhau; Tây-lương quân mã bãi khai trận thế trảng dướng. Mã-Đẳng, Hàng-Toại cầm cương mà ra, chỉ Lý-Mông, Vương-Phượng mắng rằng: « Quân giặc phản quốc; ai đi bắt nốt? » Nói chưa dứt lời chốc có một vị thiều niên, mặt như giới ngọc, mắt tợ sao dăng, mình hùm vai vượn, bụng heo, lưng lang, tay cầm trường thương, ngồi lưng ngựa tuấn mã, ở trong trận hay ra; nguyên tướng ấy là con Mã-Đẳng, tên là Mã-Siêu, tự Mạnh-Khởi, vừa mười bảy tuổi, đôi, mạnh không ai địch lại. — Vương-Phượng khi rằng còn nhỏ, sai ngựa rước đánh; đánh chưa đến vài hiệp, sớm bị Mã-Siêu đâm một thương sa xuống ngựa Mã-Siêu quay ngựa trở lại. Lý-Mông thấy đâm thạc Vương-Phượng một ngựa theo sau lưng Mã-Siêu, Siêu không hay, Mã-Đẳng ở nơi cửa trận, kêu lớn rằng: « Sau lưng có người dúi tới; nói chưa dứt tiếng, Mã-Siêu đã bắt Lý-Mông dúi theo, giả dờ không thấy, dặng cho ngựa kia đến và đâm, dặng nó qua cho đâm hụt, hai ngựa vừa gần, Mã-Siêu dúi lưng vượn bắt liên.) Quân sĩ không chủ trông gió vô chạy. Mã-Đẳng chướng Hàng-Toại thừa thế dúi theo, đánh dặng thẳng, riết gần cửa ải hạ trại và đem đầu Lý-Mông bêu lên. Lý-Thôi, Quách-Tị hay Lý-Mông với Vương-Phượng bị Mã-Siêu giết, mới biết Giả-Vô là có tài biết trước, rõ kẻ dưng dưng, mới cứ theo con thú quan phòng; kêu ghẹo cũng không ra đánh; quả nhiên không dấy hai tướng, binh Tây-lương thiều lương thảo, tính muốn thâu quân; lại thêm trong thành Trương-an dấy tố của Mã-Vô ra thú rằng, chủ nhà cũng Lưu-Phạm Trung-Thiệu giao ước làm nội ứng cho Mã-Đẳng, Hàng-Toại. Lý-Thôi và Quách-Tị cả giận, bắt hết ba nhà

già trẻ đầu chóm nơi chợ, đem đầu bêu lên. Mã-Đẳng cùng Hàng-Toại, lương binh đã hết, kẻ nội ứng tiệt lậu, phải dờ trại lui binh. — Lý-Thôi, Quách-Tị khiến Trương-Tề dẫn quân theo cẳng Mã-Đẳng; còn Phàn-Trù theo cẳng Hàng-Toại, binh Tây-lương cả thua, Mã-Siêu ở sau đánh liều dúi lui Trương-Tề. — Còn Phàn-Trù theo cẳng Hàng-Toại, cẳng gần đến Trấn-thương. Hàng-Toại ngừng ngựa ngo Phàn-Trù mà nói rằng: « Ông cùng tôi vốn người đồng hương ngày nay sao vô tình với nhau vậy? » Phàn-Trù ngừng ngựa đáp rằng: Vương mạng người trên, không dám trái » Hàng-Toại nói: « Tôi dưng, đây cũng vì việc quốc-gia, ông sao bức nhau chỉ làm vậy? » Phàn-Trù nghe rồi, liền trở ngựa thâu quân về trại; để cho Hàng-Toại đi, không ngăn. Lý-Biệt là cháu Lý-Thôi, thấy Phàn-Trù tha Hàng-Toại, mới về bẩm với chú. Lý-Thôi giận muốn hưng binh đánh Phàn-Trù. — Giả-Vô nói: Lúc này lòng người chưa an, thường động can qua rất lắm chẳng tiện; chỉ cho bằng bày yên với Trương-Tề và Phàn-Trù thương công, dưng tiệt bắt Trù chém đi, chẳng nhọc chút sức nào hết? » Lý-Thôi mắng lắm, dưng yên mới Trương-Tề và Phàn-Trù. » Hai tướng, vui vẻ thủ yếu; ruợu vừa nửa tuần, Lý-Thôi dỏi sắc mặt mà rằng. Phàn-Trù cứ chỉ giao thông với Hàng-Toại? muốn mưu tạo phản sao? Trù cả kinh chưa kịp trả lời, chình thầy quân đao phủ uà ra bắt Phàn-Trù chém nơi trước án, Trương-Tề thất kinh nép ở dưới đất. Lý-Thôi đỏ dẫy mà nói rằng: Phàn-Trù mưu phản vậy nên chém nó, ông vốn người tâm phúc của tôi, dưng có kinh sợ, rồi giao binh của Phàn-Trù cho Trương-Tề quân lãnh, Trương-Tề trở về Hoàng-Nông. Lý-Thôi và Quách-Tị từ đánh hơn binh Tây-lương, các chư-hầu ai dăm nói ai; còn Giả-Vô thường khuyên vỗ an trăm họ, kết nạp hiền hào, từ ấy tráo-dinh ít có sanh ý chi. — Chẳng tưởng tại Thanh-châu, Huỳnh-Cán lại tu chúng vài mươi muốn, đầu mục thứ tự, chẳng có cướp giựt lương thảo; Thái-Bộc và Châu-Huê bảo cứ một người khả phá bảy giặc. Lý-Thôi và Quách-Tị hỏi: người ấy là ai? » Châu-Huê nói: Muốn phá dặng bảy giặc Sơn-Đông, không Mạnh-Đức không ai phá. Thôi hỏi: Mạnh-Đức nay ở tại đâu? Huê thưa: Hiện ở Đông-quận làm Thái thú, có dòng binh mã, như khiên người ấy phá

giặc, trong một ngày ất phá dặng. » Lý-Thôi cả mắng, tả chiều luôn đêm, sai người đến Đông-quận khiến Tào-Thảo cùng tướng Tề-Bắc là Bào-Tin hiệp đồng phá giặc.

(Sau sẽ tiếp theo.)  
CANAVAGGIO.

### LỜI TẶNG CỦA QUAN ĐỐC PHỦ SỰ

NGUYỄN-QUAN-NGHIÊN,  
Làm ngày lễ dưng hình Đức cha cả  
Bá-da-Lộc tại Saigon ngày 10 mars 1902.

Trước là quan Tổng-Thống Đông-Dương toàn quyền đại thần cùng là quan Thông-Đức Nam-Kỳ, các dặng giám mục, sau là văn võ quan viên và thầy anh em ta đều có mặt tại đây, tôi xin tỏ ba điều quê kệch, na nôm về lễ dưng hình Đức thầy Vêrô Bá-Đa-Lộc.

Một là: Vì đầu mà nhà nước tác hình Đức thầy Vêrô và làm lễ trọng kính thế này?

Hai là: Đức cha cả có công nghiệp cùng nhà nước Đại pháp là dưng nào.

Ba là: Công Đức thầy trong nước Việt-Nam.

— Vong phê gia hương phần mộ, vượt quá mây ngàn non nước, qua đất Việt-Nam mà mở mang đạo thành chúa, Đức thầy Vêrô ta lại bị gặp lúc loạn ly, quân Tây-Son soạn quốc, Vua Gia-Long phải móng trận, phiêu lạc dưng ước Xiêm la. May cho Cao-Hoàng lại gặp Đức thầy, thầy kẻ làm nòng má thương chuộng, ra ông bảo hộ, điều độ binh cơ. Mền vì đức, trọng tài, cảm vì trung hậu, vua Gia-Long phủ sắc Đông-Cung cho Đức thầy dạy dỗ, sau Đức thầy lại đem Đông-Cung vì chỉ về nước Langsa mà xin binh cứu viện, giúp vua Cao-bồng khôi phục trùng quang.

Từ ấy hai nước giao lân, ngày nay ta mới hưởng thái bình an lạc. Ấy vậy cơ hội này Đức thầy Vêrô công cư đệ nhứt. Cho nên nhà nước mới tác hình Đức thầy tay cầm diên ước lại dưng tại Đông-Cung, để làm bia tạc nhữ dưng công cao đức cả.

— Tuy là phần tu trí, mà Đức thầy cũng ng quên niệm thần tử. Người tệt lòng lo nước Langsa dưng ngợu bốn phương hội, nghĩa đại quốc bảo hộ này tiểu lân, đầu đầu

cũng xung thần phiên phục. Ấy là phong thổ dưng bực quân thần, công dặng miếu dưng biếu tạc.

III — Điều binh khiển tướng, nhà thảo mưu mô, trừ giặc an dân, giúp vua phục quốc. Trèo non qua biển chẳng ngại công lao mà xin binh cứu viện giải vây Giêng-Khánh, Qui-Nhơn, trừ dặng Tây-Son, cho muôn dân khỏi lăm than dập lửa. Ấy là công đức trọng với nước Việt-Nam ta. Công ơn thì lớn mà danh lợi không màng, một lòng mở mang đạo thánh chúa, dạy dân lễ chánh dưng ngay mà hưởng phúc đời đời nơi thiên cảnh.

Muôn đời kể qua người lại đều dỏi lại hình thầy mà kính trọng dưng hiển lương, hề dể tán cần giúp cho dân chúa trời, bôn biển an hòa, đệ huynh tương ái.

### Hữu công dất thưởng.

Thiên hạ thế tình, hay nói sai lương tâm, chó ít người nói cho ngay, ý theo lòng tướng. Tôi tuy chưa ra mặt lão thành, song cũng bị trang bất hoặc; hay chịu nhọc xét đều phải quây, không tiết công nhĩ là gần xa; tánh thiên nhiên nđ ép tôi, bảo nói thiệt thà, vì có ấy nên ít người dưng dạ. Tuy vậy tôi cũng kiểu lỗi với ban dưng bang, xin chớ tướng rằng tôi cương hiện, xét cho kỹ lòng người cay đắng, xem cho tướng binh thế ghen tương, ít ai mà thương cho phải chỗ thương nhiều người lại ghét chẳng nhâm đến ghét, đến chảnh lý ít gan lòng mà suy xét, lẽ là tây, hay cru dạ dặng dưng phải; rõ việc đời thì ai cũng là ai, sao lại có, thương-muôn sống, giết lại cầu cho thác; kẻ không tướng dưng phải vậy, cũng buồn lời ỷ ất; người dưng ra, tuy quây nhiều, mà có tiếng sắc ngang. Vậy cho nên, khiến người dỏi khó biện lẽ hành tìn, xúi cho thế dể làm dưng vi ến.

Lời chánh luận khuyên dưng bôn dận.

Đầu dưng ngôn, lời chớ chấp nê;  
Người xưa còn phải quây khen chê;  
Nay bất chước thảo cao luận biện.

Tôi tỏ ít điều thiệt biệt hư hư dỏ, dưng tôi xin ông Phạm-tôn-Thành tự Tươi. Đức-phủ-sứ, kim hàm Tổng-Đốc bốn trào, thăng thưởng

Ngũ-dạng bội tình, làm tin thần của quan lớn toàn quyền, bằng lòng cho phép tôi đem những công chuyện của ông, dâng làm gương tốt cho kẻ con em ngày sau bắt chước sự phải, của ông làm vì làm phải mới đáng thưởng.

Người nào sanh ra làm trai, lúc còn thiếu niên, may nhờ phước âm, dặng ở không đi học văn chương, ấy là phần cũng là may hơn những người không dặng ở không, vì gia bản cơ cần; bởi vậy những người mà dặng hiết học bắt luận văn chương nước nào thì là hơn những kẻ khác không học, tuy còn nhỏ mà có đầu chí sự hơn, và sự có, phước. Vậy mà trong mười người, thì ước chừng một hai người có phước như vậy, cũng chưa đủ, nhưng qui là đến lúc thành nhơn, trong họ có học với nhau đối, mà đua chen thi cử, quyết lập công danh, đều xưa nay trọng sự; vậy cho nên người xưa nói: Thân thể phát phu thọ ư phụ mẫu bất cảm hỷ thương, biểu chi thì dãi; lập thân hành đạo, đương danh hậu thế, dĩ hiển phụ mẫu, hiều, chỉ chung dãi. » Nên ai ai đều tranh đua hội công danh, trường phú quý. Tuy vậy chỗ cũng chẳng qua dặng mạng lý của trời tiên định, có câu « Mạng lý hữu thời chuog tu hữu, mạng lý vô thời mạt cượng câu. Người xưa mà dạy đều chi, ắt phải kiểm lễ cho công mà nói, hoặc nói người có âm chất của tiên nhơn, hoặc nói người sanh dễ có mạng tốt, ấy vậy tôi sanh ra hậu thế, nào dám nói rằng không? Cũng có âm chất, cũng có mạng lý; tuy vậy mà cũng phải có sức người thêm, mới nên chuyện; phải tận nhơn lực phương tri thiên mạng, nếu ăn ở không, không có không tính chi, thì đâu có âm chất trước, đâu có mạng lý, thì làm sao cho thành tựu. Xét cho kỹ thì đời nào cũng phải có kẻ sang người hèn, kẻ may người rủi. Vậy mà có một đều trung liu mà dặng thưởng thì là vui, hơn câu này mà dặng thưởng. Tuy quyền trước danh vị là đều của nhà nước ban thưởng, vậy mà nó có hai bậc, bậc trên, bậc dưới, phải đạo mà dặng, nghĩa là làm tôi hết ngày, trên ưa chi dưới chịu khổ, chịu cực nhọc, cho vừa lòng trên, vui thì vua tôi cùng đồng vui, to thì vua tôi cùng đồng lo, buồn thì vua tôi cùng đồng buồn, như vậy mà dặng thưởng, thì đều trước cao, thưởng qui cũng

đáng, người khác mà ngó vào thấy hiết rã nguyên do, cũng vui với; ấy là bậc trên, vì có công nên dặng thưởng, còn bậc dưới là không nhọc mà cũng dặng thưởng, đều sự thưởng bởi vì lời giùm giúp, nhờ tiếng vô ra, thì người dặng thưởng, hoặc trước, hoặc vật báu cũng vui vậy, đều vui riêng một mình, chứ người khác tuy không nói ra cho trong lòng không chia vui với, ấy là bậc dãi mà thôi. Vậy nay Ông Phạm-Tôn-Thanh, tuổi còn đương xuân, bậc trạc phẩm trào đình, cũng vì có công nhọc, tánh ngay mới dặng, mà cũng nhờ sự may dặng gặp chủ trên chánh trực, thưởng phạt phân minh, biết xét công tình bặt thiệp. Tôi tuy nhỏ tuổi, mắt có siêng xem, thấy phải nên biên chép một ít lời, để gương tốt cho con em bắt chước; việc làm phải như ông dặng thưởng, dặng thưởng mà trên dưới vui lòng, kẻ em sau muốn xử sự cho xong, khuyến bác chước những đều trung nghĩa; trung nghĩa dặng hưởng nhờ phải dặng; còn gian tà nhiều; dẫu hưởng cũng khổ nhiều; gương như vậy là đáng làm nêu, nêu cho rõ có người trung tín, ít lời cung kính, đồn tụng Phạm công.

NÔNG CỎ CHỦ NHƠN.

### Kể kinh điển nghĩa tự.

Người sanh ra dưới thế này ai lại chẳng vương mang lấy tục tình, ai lại chẳng có tính dục riêng biệt sao mà tránh cho khỏi; như là, Người trong Nam-Kỳ ta đây, hay bắt chước người tàu mang triển nhiệm bịnh in nhau những là: Tru, khí, tài, sắc cùng dâm kẻ, đồ bầu; theo như sách Trung-dụng cũng là lục-hạp. Ấy vậy mà tự thuở nay các điện vô căn kia còn có sách vô thơ, phú, ca, từ mà hao hiem, chia chỗ phải không, phần dẫu hơn thiệt cho thế sự biết duy còn một cuộc đàn kẻ, chưa ai phân rõ khó dễ cho thiên hạ thưởng tặn, dặng mà tránh chỗ nên hư. Và ta nay tuổi dư tám chục, sự thế cũng nhảm; nghĩ lại lời thiếu niên cũng đã mang lấy bịnh ham chơi gà, bĩ thì không thấy nhảm, công phu cũng không thấy liệu, om bộp cho làm thói cũng có khi ăn khi thua, khi thắng khi bại; và lại trong trường chinh chiến đấu cũng vậy rất mình ơn, song

mang cuộc rồi cũng dở, cho loài chim chước, thành bại dính hư ích ai xét lời hồi mình; Thương hại; cho con gà liều thân dên nợ chủ mà còn không khỏi tiếng chê khen, hề ăn thì vui mừng hơn hổ, mà ai thua lại hơn dận buồn rầu; xét ra là đều thưởng vật hại nhơn rất nên vô ích. Nhơn rầy nhơn hạ coi họ sách gà, mới biết diệu nuôi gà và cạp gà cũng là rất khó, đừng ai nói nghề chơi làm công phu thì tưởng mà lắm, ai muốn tính phải coi sách gà này thì biết. Chọn lựa cho nhắm theo sách gà này; tôi dám chắc một trăm độ không sai một độ; song nó cũng khó không khác chi sách coi ngày; đã có sách khắc xung kí, mà còn vẫn vô chưa mình nếu ai không tính thì hay hơn là từng chơi hơn là đem tiền ra mà phủ cho cuộc rủi may không ích. Tôi xin chép lại sách đã dịch nôm ra đây cho các qui nhơn nhàn làm.

Trời xuân nường ngọn đèn hoa.  
Thừa nhàn xem thầy sách gà Phạm công.  
Dạy rằng chẳng sót mấy lông.  
Từ đây mới hăng phép trong rãl máu,  
Trước phần văn võ làm dẫu.  
Kim mộc, thủy hỏa, thổ hấu phân minh,  
Ngũ thể là ứng ngũ hành.  
Tương sanh, tương khắc cho danh can chi,  
Hình công, hình phạt, hình qui.  
Cần trên cần dưới coi thì cho thông,  
Lại tường từ cái thép lòng.  
Hạt mao trước võ phẩm dặng phước kẻ,  
Gặp gà vô thù nên ghê.  
Tượng mao viên phát ai hể dâm đương,  
Bắt câu ở xam ở vàng.  
Một mình năm sắc rõ ràng gói văn,  
Lông dưới mà có huân trắng.  
Mả dãi chi gói thiệt là trước linh,  
Cánh lông trở chín lưu tình.  
Hai hèn mười tám tài lĩnh xiết bao.  
Thuần văn thuần võ làm sao.  
Văn pha vô lộn, đường nào rõ cho.  
Mả kiếm nhỏ nhà không to,  
Lông ngời cho ược thiệt đó thuần văn.  
Là tre to trọi hai phần,  
Sắc không khó ước nó rãl văn pha,  
Thép lỏng thuần võ kẻ ra,  
Mau khổ mà lại ấy là vô tính.  
Lại mả lại ước hơn mình,  
Vỏ pha là thế phải nhìn mả phân.  
Sắc ông bày ở an cần,  
Lô văn từ vô sao rãl vô pha.

Móng co, móng lái văn hòa,  
Móng chóc, móng tráp danh là vô quan.  
Móng thông móng lộ vô quánh,  
Móng khe, móng trích rõ ràng vắng pha.  
Đầu mình đã tỏ gần xa,  
Sau này ta sẽ hảo mà bợ chơn.  
Sao rãl văn giáp danh xưng,  
Sao rãl vô giáp rãl thuần rãl pha.  
Bắt câu xanh xam trắng ngà,  
Đường dãi cho nhỏ vậy mà cho tron.  
Ngón dài thất nhỏ thời hơn,  
Cựa kiếm đóng thép ấy chơn văn thuần.  
Khai mươn vậy đóng khó vì,  
Chơn như gà chết vô thuần chẳng sai.  
Còn như đại giáp hải khai,  
Đường dãi sợi chỉ thiệt tài văn pha.  
Chơn dẫu vậy cạp lộ ra,  
Đường dãi thô lớn ấy là vô xen.  
Cựa mà có đóng trong huyền,  
Nhơn cũng như hóa vô tuyến vậy vậy.  
Cựa dao hoặc lớn mà ngay,  
Thầy thời cho biết nó rãl vô pha.  
Văn thuần ăn vô thuần mả,  
Vô thuần ăn dặng văn pha rất mầu.  
Văn pha với vô địch nhau,  
Thắng vì nhờ vậy ai hấu hơn ai.  
Vây lông trái thề một hai,  
Kém vậy hơn mạng dẽ nãi dưng lâu.  
Phải tường hồn mạng ở dẫu,  
Cứ vậy ngón dĩa kẻ hấu chẳng sai.  
Hai mươi hai vậy sắp ngoài,  
Mười bảy mười tám thưởng tài thiếu chi.  
Vây độ cử xuống mà xuy,  
Đừng cho mưng dấp phải ghi vào lông.  
Hậu cước liên lộ song song,  
Vây thời trên cần cho thông một đường.  
Đừng cho nát năm loạn hàng,  
Đừng càng lâu nước lại càng đá nặng.  
Vây hậu một dãi thẳng băng,  
No nề khời cựa mới rãl bên cho.  
Dầu mà khai hậu nhỏ to.  
Phía bên văn cần chẳng lo nhứt nào.  
Phép vậy không xiết kể bao,  
Thương người làm lỗi phải trao năm truyền.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-TRUNG-LÂM.